

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH**

THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN

Quyển 1

**Đã hiệu đính dựa theo ấn bản năm Kỷ Dậu
(1969) & Canh Tuất (1970).**

LỜI TỰA

Cuối Hạ Ngươn này, hơn loại phần nhiều dụng hết tinh thần xu hướng vào lối văn minh vật chất; món ăn sẵn đủ sơn trân hải vị; chỗ ở lại nguy nga đài các; y phục tiện dùng gấm nhiều che thân, thậm chí ra một tắc đường vẫn có ngựa xe đỡ gót. Cái lạc thú hiện thời trên cõi tạm này làm cho con người mê mẩn; rồi đua chen nhau tranh giành phúc lộc; lãng xằng xạo xự trên chốn võ đài; mạnh đặng yếu thua; khôn còn đại mất. **Phần đông bậc thông minh**, lại đem cả trí khôn làm món binh khí hại người; kẻ tước trọng thêm dùng hết thể quyền ép dân đen ra bạc trắng. Quanh năm cứ lo cho xác thân hưởng điều khoái lạc, vợ ấm, con no, được ngày nào vui ngày nấy; cho kiếp chết là kiếp mất; gọi Thiên đường, Địa ngục là câu chuyện hoang đàng. Bậu bạn lối câu tín nghĩa, vợ chồng quên đạo tào khương; mắng vạ chữ kim thời mà phong dôi tục đổi. Than ôi! Lượn sóng văn minh tràn dập tới đâu thì nền luân lý ngựa nghiêng tới đó. Nếu Đạo **Trời không sớm mở lần ba**, nền phong hóa, mỗi cang thường sau này phải vì đó mà hư hoại.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế vì đức háo sanh không nỡ ngồi xem hơn sanh sa vào nơi tội lỗi; nên dụng huyền diệu tiên thiên giáng cơ giáo Đạo; hơn một năm trường tỏ vẻ biết bao nhiêu lời châu tiếng ngọc. E dụng văn từ cao xa người thường không rõ lý, rồi ra dạy cũng như không, nên Đấng Chí Tôn tiện dùng quốc âm cho dễ hiểu. Chư Đạo Hữu nhập môn trong thời kỳ ngưng cơ bút này, không đặng hữu hạnh mà nghe đến lời vàng tiếng ngọc của Đức Đại Từ Bi.

Nay Hội Thánh hơn công trích lục những **THÁNH NGÔN** nào giáng cơ dạy Đạo, rồi in làm hai bốn, để truyền bá ra cho mọi người thông hiểu. Thiết tưởng, trong Đạo Hữu, dầu xưa dầu mới, ai có đạo tâm mà tiếp được **THÁNH NGÔN** này lại không hết dạ hoan nghinh. Vậy xin chư Đạo Hữu, chư Thiện

Nam Tín Nữ, khi tỉnh được **THÁNH NGÔN** rồi, khá hết lòng trân trọng vì là vật vô giá báu, lại là **lời châu ngọc của Phật Trời**. Con nhàn rảnh nên lưu tâm đọc đến, trước là rõ thông mỗi Đạo nhiệm mầu, sau để trau dồi đức hạnh cùng bố hóa cho gia thân mình. **Nhà nào có THÁNH NGÔN** tức là nhà đó treo được một ngọn đèn thiêng liêng tỏ rạng. Khá biết cho.

Tòa Thánh Tây Ninh, Hai mươi một tháng mười năm Đinh Mão (dl. 15-11-1927). **HỘI THÁNH CẦN TỪ**

MẤY LỜI NHẮN GỬI CÙNG HUYNH ĐỆ

Thuyết Pháp, Giảng Lý Kinh, Viết Sách Giáo Lý Nhà Phật Hoặc In Kinh Sách Đem Phát Cho Bá Tánh Xem, Để Họ Được Giác Ngộ. Được Như Thế Công Đức Vô Lượng, Đó Gọi Là **Pháp Thí**. Nếu Không Đủ Điều Kiện Làm Những Việc Ấy, Thì Tỉnh Một Mớ Kinh Và Chịu Khó Đem Đến Từng Nhà Cho Mượn Đọc, Rồi Sau Góp Lại Lần Lượt Cho Người Khác Mượn Nữa, Hoặc Đọc Cho Kẻ Khác Nghe Nhất Là Những Người Không Biết Chữ Nghe, Cũng Được Công Đức Vô Biên, Đó Gọi Là **Pháp Thí**. Chính Đức Phật Đã Dạy: **“Trong Các Sự Bố Thí, Chỉ Duy Có Pháp Thí Là Công Đức Lớn Nhứt, Không Có Công Đức Nào Sánh Bằng”**.

BÍ-PHÁP GIẢI THOÁT CHO CHÍNH MÌNH

Trích **bài 27 CON ĐƯỜNG TLHS** Đức Hộ Pháp:.....Hỏi thử tội tình của chúng ta đã làm trong kiếp sanh, Đức Chí Tôn để trong phương pháp nói rằng: Tội tình các con đầy dẫy nơi mặt địa-cầu này mà đến **giờ chót**, các con biết **kêu danh Thầy** thì Thầy đến cứu, Thầy đem **Bí Pháp giải thoát** để trong tay các conặng các con **đoạt chơn pháp giải thoát** đó vậy. Kêu danh Thầy là: **"Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát"**. Đấng Chí Linh duy chủ mà để quả kiếp trong tay Đấng Chí-Linh thì còn ai xử ta đâu, cơ quan giải thoát đoạt pháp là vậy đó. **(Chơn Linh Hiệp với Chí Linh là đoạt Đạo)**

THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN-Q1

Q.1/Bài 01: Thánh giáo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đến xưng danh hiệu lần đầu và **chỉ tên 12 người môn đệ** trước hết. Noel 1925

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng **TU niệm** hưởng ân Thiên.
Đạo màu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy.

Nhà này sẽ đầy ơn Ta. (Nhà của M. C...)

Giờ ngày gần đến, đợi lệnh nơi Ta.

Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.

Chiêu Kỳ Trung độ dẫn **Hoài** sanh,
Bản đạo khai **Sang Quý Giảng** thành.
Hạ Đức Tắc Cư Thiên Địa cảnh,
Huòn Minh Mân đảo thủ đài danh.

(Mười hai chữ lớn trong ba câu trên là tên của **12** người môn đệ trước hết của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Còn ba chữ xiên lớn trong câu chót là tên của ba vị hầu đàn).

Q.1/Bài 02: Thánh giáo dạy **về việc thủ cơ chấp bút**. 3 Janvier 1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thủ cơ-Chấp bút: Thủ cơ hay là chấp bút phải để cho thần, tâm tịnh mới xuất Chơn Thần ra khỏi phách, đặng đến hầu Thầy nghe dạy. Khi chấp thủ thì tay tuân theo Chơn Thần nói lại mà viết ra, mừng tượng như con đặt để, con hiểu đặng vậy.

Chơn Thần là gì? Là nhị xác thân (périsprit), là xác thân thiêng liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm kéo níu. **Cái Chơn Thần** ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu, bất diệt. Bậc chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo, có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du Thiên ngoại. Cái Chơn Thần ấy mới đặng phép đến trước mặt Thầy.

Như chấp cơ mà mê, thì Chơn Thần ra trọn vẹn khỏi xác. Thầy mới dạy nó viết chữ chi đó, nó đồ theo, Thầy nói tên chữ, xác nó cầm cơ viết ra; người đọc trật chữ nó nghe đặng, không chịu, Thầy buộc viết lại và rầy kẻ đọc trật ấy.

Còn chấp bút, khi Thầy đến thì làm cho Thần con bắt định một lát, cho Thần xuất ra nghe Thầy dạy, còn tay con tuân theo mà viết, ấy là một phần của con, một phần của Thầy hiệp nhứt, mới thấu đáo Càn Khôn, tinh thông vạn vật đặng. **Trước khi thủ cơ hay là chấp bút**, thì phải thay y phục cho sạch sẽ, trang hoàng, tắm gội cho tinh khiết, rồi mới đặng đến trước Bửu Điện mà hành sự; chớ nên thiếu sót mà thất lễ. Nếu chấp cơ thì phải để ý thanh bạch, không đặng tưởng đến việc phàm. Tay chấp cơ cũng phải xông hương khử trược, tịnh tâm một lát, rồi phải để tinh thần tinh tấn mà xuất ngoại xác đến hầu dạy việc. Phải có một Chơn Linh tinh tấn mới mầu nhiệm, huyền diệu, phải trường trai mới đặng Linh Hồn tinh tấn; phải tập tành chí Thánh, Tiên, Phật, mới phò cơ dạy đạo cả chúng sanh. Kẻ phò cơ, chấp bút cũng như tướng soái của Thầy để truyền đạo cho thiên hạ. Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường. Còn việc truyền thần lấy điển quang, thì ai ai cũng có điển trong mình, nó tiếp điển ngoài rồi Thần của nó viết ra, có khi trúng, có khi trật. **Vậy khi nào chấp cơ thì phải đợi linh Thầy rồi sẽ thi hành.**

Q.1/Bài 03: Thánh giáo dạy **phải hòa nhau để chung lo danh đạo và từ đây Thầy khởi sự dạy đạo**. 20 Février 1926
NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT
MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

**Bửu tòa thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà.
Chung hiệp rán vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.
Nguồn Tiên tầm Đạo dễ gì đâu?
Quyền phép Càn Khôn một túi thâu.
Thoát xác xưa tăng tu vạn kiếp,
Độ hồn nay gọi khắp năm châu.
Tìm hiền lắm lúc gieo nguồn Đạo,
Cải dữ đòi phen cổi mạch sầu,
Trần khổ dầu ai chơn muốn lánh,
Ngày thành chánh quả có bao lâu!**

Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu. Thầy vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau hoà, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy.

Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải làm cho nhau đặng thể lực, đừng ganh gổ nghe! Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn, ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy.

**Vào vòng huynh đệ khá thương nhau,
Một đức trời hơn một phẩm cao.
Quyết chí Thiên Đường men bước tới,
Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.**

Các con phải hiểu rằng: Thầy là huyền diệu thế nào? Cách dạy, Thầy buộc tùy thông minh của mỗi đứa mà dạy.

Dầu cho thầy phạm tục cũng phải vậy, nếu đứa nào dở mà dạy cao kỳ, nó biết đâu mà hiểu đặng.

Thầy cấm không cho dị nghị việc người, nhứt là đạo hữu của các con thì đừng phạm đến kéo tội nghiệp; chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có Thầy trong đó.

**Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Day lẫn nhau choặng chữ hòa.**

Thầy dặn các con một điều, nhứt nhứt đều đợi linh Thầy chẳng nên lấy tứ riêng mà phán đoán chi hết. Phận sự và trách nhiệm các con, Thầy đã định trước, song giờ ngày chưa đến; phải tuân theo lời Thầy nghe! Từ đây Thầy khởi sự dạy Đạo cho... Trên Bạch Ngọc Kinh có đủ Nam và Nữ, các con chớ lầm tưởng là phân biệt. Có các Đấng Nữ Tiên, Nữ Phật còn lớn quyền thế hơn Nam nhiều.

Tr... đã thọ mạng nơi Thầy, con đi đâu Thầy theo đó. Lời đạo đức trong miệng con nói ra, ấy là lời của Thầy bố hóa tập trí con đặng đi truyền Đạo; tùy cơ mà dạy kẻ, một mình con đâu đủ sức phục người. Chẳng luận là Nam hay Nữ, bất kỳ là nước nào, nó muốn biết đạo lý, con phải độ, biểu chúng nó đến nghe Thầy dạy, mới có thể nó tu hành đặng, trước con không nên buộc chúng nó lắm.

Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy, dầu cho đá, sắt, cây cỏ, mà nghe đến Thánh Ngôn nơi Thầy mà con nói ra, cũng hoan nghinh, hưởng lựa là người, con nhớ và an lòng.

**Đã thấy ven mây lối mặt dương,
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.**

Thầy đã hằng ngày nói với con rằng: Muôn việc chi Thầy đã bố hóa vào lòng con. Như con tính điều chi, tức Thầy đã định rồi. Con không cần nặng lòng lo lắng. Đạo cốt để cho kẻ

hữu duyên. Những kẻ nào đã làm môn đệ của "Tà Thần Tinh Quái" thì không thể gì làm môn đệ Thầy dạy.

**Lẽ Chánh tự nhiên có lẽ Tà,
Chánh Tà hai lẽ đoán sao ra.
Sao ra Tiên Phật người trần tục,
Trần tục muốn thành phải đến Ta.**

... Những kẻ đã hưởng hết phúc hậu từ mấy đời trước, nay lại còn phạm Thiên Điều, thì tội tình ấy thế chi giải nổi. Mấy con biết luật hình thế gian còn chưa tư vị thay, huống là Thiên Điều thì tránh sao cho lọt? Dầu các con như vậy, thì Thầy cũng lấy oai linh ấy mà trừng trị chớ không tư vị bao giờ. Phải lo sợ tội tình cho lắm, phải có sợ mới có giữ mình, biết sợ phải biết giữ mình, phải hiểu rõ rằng: "**Thiên Địa vô tư**" đừng ỷ là có "Đại Từ Phụ" mà lờn oai, nghe các con!

Q.1/Bài 04: Thánh giáo của Chí Tôn dạy **gắng dạy trẻ nhỏ nên hiền**. 23 Février 1926

**Dạy trẻ con toan trước dạy mình,
Cái công giáo hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết đời rằng trọng,
Một điểm quang minh một điểm linh.**

Thi hứa giáo thập.

Nghĩa là: Sắp nhỏ của con dạy, sau cũng nên người ở đời. Ấy là đời. Nếu biết trọng đời thì gắng dạy nó nên hiền.

Một điểm quang minh là một hồn người: Là vật tối linh của Thầy trân trọng. Nếu con muốn làm lành thì gắng dạy mấy hồn ấy đáng hiền. (Lời giải hai câu thi sau).

Q.1/Bài 05: Thánh giáo dạy **cách lễ bái và thờ Thiên Nhân**. 25 Février 1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT
MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Trung vô giữa bái lễ cho Thầy coi ... Con làm lễ trún, song mỗi gặt, con nhớ niệm câu chú của Thầy: "**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**".

Đại Lễ là làm lễ ba lần:

- **Lần đầu dâng hương và hoa,**
- **Lần giữa dâng rượu,**
- **Lần chót dâng trà.**

Phải chính mình con dâng các lễ ấy.

Khi bái lễ, hai tay con chấp lại, song phải để tay trái **ấn Tý**, tay mặt ngửa ra nằm dưới, tay trái chụp lên trên.

Từ đây (25-2-1926) 13 tháng Giêng năm Bính Dần, con phải may riêng bộ áo lễ, tay rộng, cổ trịch như áo đạo, nhưng dải gài chín mối, màu xanh da trời. Con nhớ mang giày gai đặng hầu Thầy, còn nhứt nhứt đều để chơn không hết.

Lạy là gì?

- Là tỏ ra bề ngoài, lễ kính trong lòng.

Chấp hai tay lại là tại sao?

- Tả là Nhựt, hữu là Nguyệt, vị chi Âm Dương. Âm Dương hiệp nhứt phát khởi Càn Khôn, sanh sanh hóa hóa. Tức là Đạo.

Lạy kẻ sống thì hai lạy là tại sao?

- Là nguồn cội của nhơn sanh lưỡng hiệp **Âm Dương** mà ra. Ấy là Đạo.

Vong phàm lạy bốn lạy là tại sao?

- Là vì hai lạy của phần người, còn 1 lạy Thiên, 1 lạy Địa.

Lạy Thần, lạy Thánh thì ba lạy là tại sao?

- Là lạy Đấng vào hàng thứ ba của Trời, và cũng chỉ rằng lạy **Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt**. Ấy là Đạo.

Lạy Tiên, lạy Phật thì chín lạy là tại sao?

- Là tại chín Đấng Cửu Thiên Khai Hóa.

Còn lạy Thầy 12 lạy là tại sao?

- Các con không biết đâu?

Thập nhị Khai Thiên là Thầy, chúa cả Càn Khôn Thế Giới, nắm trọn Thập nhị Thời Thần vào tay. Số mười hai là số riêng của Thầy. ... Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng "Con Mắt" mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh.

Nhãn thị chủ tâm, Lưỡng quang chủ tế, Quang thị Thần, Thần thị Thiên, Thiên giả, Ngã giả.

Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bế. Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, duy Thầy cho "**Thần**" hiệp "**Tinh Khí**" đặng hiệp đủ "**Tam Bửu**" là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh. Các con nhớ nói vì có nào thờ Con Mắt Thầy cho chư đạo hữu nghe.

... Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, từ ngày bị bế Đạo, thì luật lệ hời còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tẩn Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí. **Thầy đến đặng huân nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo.** Con hiểu "**Thần cư tại Nhãn**". Bố trí cho chư đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó. Thầy khuyên con mỗi phen nói Đạo, hằng nhớ đến danh Thầy.

Q.1/Bài 06: Thánh giáo dạy **rằng muôn việc cũng có thiệt mà cũng có dối. Thầy nói trước cho mà giữ lấy mình. Chung quanh Thầy thả một lũ hổ lang để cắn xé các con, song trước Thầy đã cho mặc thiết giáp .v.v...** 13 Mars 1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy cho các con biết trước, đặng sau đừng trách rằng quyền hành Thầy không đủ mà kèm thúc trọn cả môn đệ...

Các con đủ hiểu rằng: Phàm muôn việc chi cũng có thiệt và cũng có dối; nếu không có thiệt thì làm sao biết đặng dối; còn không có dối, làm sao phân biệt cho có thiệt... Cười...

Thầy nói cho các con hiểu rằng: Muốn xứng đáng làm môn đệ Thầy là khổ hạnh lắm. Hễ càng thương bao nhiêu thì Thầy lại càng hành bấy nhiêu. Như đáng làm môn đệ Thầy thì là

Bạch Ngọc Kinh mới chịu rước; còn ngã thì cửa Địa Ngục lại mời. Thương thương, ghét ghét, ai thấu đáo vậy ôi!

Bởi vậy cho nên Thầy chẳng vì ghét mà không lời khuyên dụ; cũng chẳng vì thương mà không sai quỉ đồ dành. Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình, chung quanh các con, dầu xa, dầu gần, Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp; chúng nó chẳng hề thấy đáng, là đạo đức của các con.

Ấy vậy rán gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy. Nghe và rán tuân theo.

Q.1/Bài 07: Thánh giáo xưng danh Nhiên Đăng Cổ Phật, Thích Ca Mâu Ni, Thái Thượng Ngươn Thỉ thị Ngã, kim viết Cao Đài ... Vĩnh Nguyên Tự, 7 Avril 1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

**Nhiên Đăng Cổ Phật thị Ngã,
Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,
Thái Thượng Ngươn Thỉ thị Ngã,
Kim viết Cao Đài.**

Q.1/Bài 08: Thánh giáo của Thích Ca giảng cơ mừng mở Đạo. Thánh giáo tiếp theo giải nghĩa Tam Kỳ Phổ Độ... 8 Avril 1926

THÍCH CA MÂU NI PHẬT GIẢNG CƠ

Thích Ca Mâu Ni Phật, Chuyển Phật Đạo, Chuyển Phật Pháp, Chuyển Phật Tăng, qui nguyên Đại Đạo, tri hồ chư chúng sanh!

Khánh hỉ! Khánh hỉ. Hội đắc Tam Kỳ Phổ Độ: Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đại hỉ, phát đại tiếu. Ngã vô lự tam đồ chi khổ. Khả tùng giáo

**NGỌC ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.
CAO ĐÀI**

Lịch: Con nghe Phật Như Lai nói chưa?

Tam Kỳ Phổ Độ là gì? Là Phổ Độ lần thứ ba.

Sao gọi là Phổ Độ? Phổ Độ nghĩa là gì? Phổ là bày ra.

Độ là gì? Là cứu chúng sanh. Muốn trọn hai chữ Phổ Độ, phải làm thế nào? Chúng sanh là gì? Chúng sanh là toàn cả Nhơn loại, chớ không phải là lựa chọn một phần người, như ý phàm các con tính rồi. **Muốn trọn hai chữ Phổ Độ, phải làm thế nào? Thầy hỏi?** Phải bày bữa pháp chớ không đựng giấu nữa. Con phải luyện lại cho thành, nội trong tháng năm này về theo Trung đẳng đi truyền đạo. Nghe và tuân theo. ... Phải mặc y phục như Trung, mà màu hồng.

Q.1/Bài 09: Thánh giáo dạy **sắp Thiên phong và lập thế.**
22 et 23 . 4-1926 Nhằm ngày 11 và 12-3-Bính Dần.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Ba con nghe dạy cuộc sắp Thiên Phong. Các con vui không?

Đạo phát trễ một ngày là một ngày hại Nhơn sanh. Thầy nôn nóng nhưng mà Thiên Cơ chẳng nghịch đặng, nên phổ thông trắc trở, vậy thì ba con (Trung, Cư, Tắc) cứ sắp đặt thế này:

Trung nghe: Con dời bài vị của Lý Bạch để dưới tượng Thầy, con dọn dẹp trong hết, để một cái ghế kế một bên trang thờ, rồi để lên trên một cái ghế lớn, đặng làm ngôi Giáo Tông; ba cái nữa để sắp hàng theo ở dưới đặng làm ngôi cho ba vị Đầu Sư. Con phải bao bốn cái ghế ấy cho tinh khiết. Con đem Thiên Phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên. Còn bộ Thượng Thanh thì để giữa, bộ Ngọc Thanh bên hữu, còn ghế bên tả, con phải viết một miếng giấy để chữ "THÁI" cho lớn mà dán lên chỗ dựa.

Ngay chỗ bàn ngự của Thầy, phải để một cái ghế trước ngôi ba vị Đầu Sư, vọng một bài vị, biểu Lịch viết như vầy: "CỬU THIÊN CẢM ỨNG LÔI THINH PHỔ HÓA THIÊN TÔN", lại vẽ thêm một lá bùa "KIM QUANG TIÊN", để thông ngay giữa, ai ai ngó vào cũng đều thấy đặng.

Bàn Thầy giảng cơ thì để trước bàn vọng Ngũ Lôì, khi giảng cơ rồi, thì dời đi cho trống chỗ, đặng nhị Đầu Sư quì mà thề. Con lại để thêm một cái bàn giữa bên cửa sổ, đặng trước ngó vô.

Cư, nghe dặn: Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó) biểu nó lựa một bộ quần áo tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón... Cười ...

Đáng lẽ nó phải sấm khôi, giáp như hát bội, mà mắc nó nghèo, Thầy không biểu. Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt ngay vô ngôi Giáo Tông, lấy chín tắc vải điều đắp mặt nó lại.

Lịch, con viết một lá phù (Giáng Ma Xử) đưa cho nó cầm.

Các con, phải cho thanh tịnh kể từ ngày nay, diệt tận phàm tâm chớ nhớ một điểm, thì ngày ấy thề mới đặng.

Cư, khi đem ba bộ Thiên Phục đến vọng trên ba cái ngai thì con phải chấp bút bằng nhang như mọi lần, đặng Thầy trấn Thần trong ba bộ Thiên Phục, và ba ngai ấy, rồi mới kêu hai vị Đầu Sư đến quì trước Bửu Ngai của nó, đặng Thầy vẽ phù vào mình. Khi hai vị Đầu Sư vái rồi, phải đến trước Bửu Điện Thầy mà làm lễ (**mười hai lạy**), và trước ngôi Giáo Tông (**chín lạy**), rồi biểu Giảng xưng lên: "Phục vị", thì hai người leo lên ngai.

Cả thầy môn đệ phân làm ba ban, đều quì xuống, biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn Ngũ Lôì đặng Thầy triệu nó đến, rồi mới tới trước mặt Tắc, đặng Thầy trục xuất Chơn Thần nó ra, nhớ biểu Hậu, Đức xông hương tay của chúng nó, như em có giựt mình té thì đỡ.

Rồi biểu hai vị Đầu Sư xuống ngai, quì đến trước mặt Ngũ Lôì, hai tay chấp trên đầu, quì ngay bùa Kim Quang Tiên mà thề như vậy: "Tôi là **Lê Văn Trung** tự Thiên Ân là Thượng Trung **Nhựt** và Lê Văn Lịch tự Thiên Ân là Ngọc Lịch **Nguyệt**, thề Hoàng Thiên, Hậu Thổ, trước Bửu Pháp Ngũ Lôì rằng làm trọn Thiên Đạo mà dui dặt cả mấy em chúng tôi đều là môn đệ

của Cao Đài Ngọc Đế; nhứt nhứt do lệnh Thầy phân định chẳng dám chuyên quyền mà lập thành tả đạo; như ngày sau hữu tội thì thề có Ngũ Lôi tru diệt."

Đến bàn Vi Hộ Pháp cũng quì xuống, vái y vậy, điều câu sau thì như vậy: "Như ngày sau phạm Thiên Điều thề có Hộ Pháp đọa Tam Đờ bất năng thoát tục."

Rồi mới biểu Giảng xướng lại nữa "Phục vị", thì nhị Đầu Sư trở lại ngồi trên ngai. Chư môn đệ đều đến lạy mỗi người hai lạy. Tới phiên các môn đệ, từ người đến bàn Ngũ Lôi mà thề rằng:

"Tên gì?... Họ gì?... Thề rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ đổi lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục." Tới trước bàn Hộ Pháp cũng thề như vậy, rồi mới đến lạy nhị Đầu Sư.

Q.1/Bài 10: Thánh giáo dạy rằng **từ trước Thầy đã lập Ngũ Chi Đại Đạo và kỳ ba này Thầy không giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.** 24 Avril 1926 Vốn từ trước Thầy lập ra Ngũ Chi Đại Đạo:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gầy Chánh Giáo, là vì khi trước Càn vô đức khán, Khôn vô đức duyệt, thì Nhơn loại duy có hành đạo nội tư phương mình mà thôi.

Còn nay thì Nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà Nhơn loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phạm Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gần trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh Thể, có lớn nhỏ đặng dễ thể cho các con dìu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo.

Vì vậy Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo Tông, nghĩa là anh cả, ba phẩm Đầu Sư, nghĩa là Giáo Hữu. Chẳng một ai dưới thể này còn đặng phép nói rằng thể quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhơn loại. Ai có đức hạnh lớn thì mới ngồi đặng địa vị của Thầy ban thưởng. Còn cả môn đệ, ai cũng như ai, không đặng gây phe, lập đảng; nhược kẻ nào phạm tội, thì Thầy trục xuất ra ngoài, cho khỏi điều rối loạn.

Q.1/Bài 11: Thánh giáo **phong Thánh lần đầu**. Đêm 25 rạng mặt 26 Avril 1926. 14 rạng mặt rằm tháng ba, năm Bính Dần.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Kim triêu dĩ đáo Thiên Trung Quang,

Am hiểu thể tình tánh đức nan.

Chỉ đãi thời lai quang minh tự,

Tả ban thiếu đức, Hữu ban mang.

Đức, Hậu, phong vi Tiên Đạo Phò Cơ Đạo Sĩ.

Cư, phong vi Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.

Tắc, phong vi Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

Trung, Lịch, đã thọ sắc, cứ tước vị mà theo sắc mạng Ta.

Kỳ, phong vi Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết Đạo Giáo Sư.

Bản, phong vi Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo Sư.

Cư, tuân theo lời Thầy truyền mà thi hành.

Q.1/Bài 12: Thánh giáo dạy rằng **dù cho trẻ con trong bụng cũng phải độ**, sao các con lại đuổi thiện nam tín nữ?

Trước Thầy giảng sanh lập Phật Giáo, nay dùng huyền diệu mà giáo đạo chớ không giảng sanh nữa. Trường Sanh Tự (Cần Giuộc) Dimanche 30 Mai 1926. 19 tháng tư (Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy chẳng hiểu thế nào chư môn đệ ám muội dường ấy?

"Chiêu kỳ trung độ dẫn hoài sanh" là nghĩa gì? Dầu cho trẻ con trong bụng cũng phải độ; sao các con lại đuổi thiện nam tín nữ?

Hứa nhập - Khai môn.

Chư chúng sanh nghe:

Từ trước Ta giảng sanh lập Phật Giáo gần sáu ngàn năm thì Phật Đạo chánh truyền gần thay đổi. Ta hằng nghe chúng sanh nói Phật giả vô ngôn! Nay nhứt định lấy huyền diệu mà giáo Đạo, chớ không giảng sanh nữa, đặng chuyển Phật Giáo lại cho hoàn toàn.

Dường này, **từ đây chư chúng sanh chẳng tu bị đọa A Tỳ**, thì hết lời nói rằng: **"Phật tông vô giáo"**, mà chối tội nữa.

Ta nói cho chúng sanh biết rằng: Gặp Tam Kỳ Phổ Độ này mà không tu, thì không còn trông mong siêu rồi.

Tại đây là một nơi Ta khởi chế sự **"Tế lễ thờ phượng"** lại.

Bốn hội nghe: Giữa chùa gần hai trang thờ Quan Âm Bồ Tát và Quan Thánh Đế Quân, phải lập ra một điện để Thánh Tượng Ta ở giữa. Bên mặt Ta để tượng Quan Âm, bên trái thì tượng Quan Đế, còn chư Tiên, chư Thánh, chư Phật để hàng dưới. Xưng hiệu chùa là Ngọc Hoàng Tự.

Q.1/Bài 13: Thánh giáo dạy về **Thánh Tâm và Phàm Tâm, khuyên độ rồi nhơn sanh**. 20 tháng tư (Bính Dần 1926)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Trung, con phải lên nhà G... bây giờ mà xem sóc, sắp đặt sự thờ phượng theo bây giờ, cho tới ngày tác thành Tân Luật.

G..., Thầy khen con đó. Thánh tâm dầu phải chịu khổ trần đi nữa, thì chất nó cũng vẫn còn. Các con khác hơn kẻ phàm là duy tại bấy nhiêu đó mà thôi. Kẻ phàm dầu ly hương thuở ấu xuân đi nữa, lòng hằng hoài vọng. Chí Thánh dầu bị đọa trần, lòng hỡi còn nhớ hoài nơi Tiên Cảnh. Nếu chẳng vậy, ai còn

dám ra ưng thuận hạ thế cứu đời? **Con chỉ có tu mà đắc Đạo.** Phải ngó đến hằng ức, thiên vạn kẻ nhơn sanh chưa đăng khỏi luân hồi, để lòng từ bi độ rỗi kéo tội nghiệp.

Q.1/Bài 14: Thánh giáo xưng danh **Thích Ca Như Lai kim viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát và nhắc lại rằng trong Phật Tông nguyên lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay (là khai Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) khuyên chư tăng hành đạo và không đăng nói Phật giả vô ngôn nữa.** Hội Phước Tự (Cần Giuộc). Mừng năm tháng tư Bính Dần Samedi 5 Juin 1926.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Cư, đọc Thánh Ngôn, Tắc, tụng Nhơn Quả.

Thích Ca Như Lai thị Ngã, dục cứu chúng sanh, tá danh Cao Đài Đại Bồ Tát. Nhữ tri hồ?

Hữu Ngã đồ Thái Đầu Sư tại thử; nhĩ vô thức luyện đạo; Ngã phái Ngọc Đầu Sư chỉ giáo thọ bửu pháp.

Tam thập tứ vị chúng sơn bất tri chơn lý luyện thành. Ngã vi Chủ Khảo giáo hóa. Khả tuân Ngã mạng.

Nhữ đẳng tu thọ pháp, tu thọ pháp. Khâm tai.

THÍCH CA NHƯ LAI kim viết: CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT

Chư sơn nghe dạy:

Vốn từ Lục Tổ thì Phật Giáo đã bị bế lại, cho nên tu hữu công mà thành thì bất thành; Chánh Pháp bị nơi Thần Tú làm cho ra mất Chánh Giáo, lập riêng pháp luật buộc mỗi Đạo Thiên.

Ta vì luật lệnh Thiên mạng đã ra cho nên cam để vậy, làm cho Phật Tông thất chánh có trên ba ngàn năm nay. Vì Tam Kỳ Phổ Độ, Thiên Địa hoàng khai, nơi "Tây Phương Cực Lạc" và "Ngọc Hư Cung" mật chiếu đã truyền siêu rỗi chúng sanh. Trong Phật Tông Nguyên Lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi; tại tăng đồ không kiếm chơn lý mà hiểu.

Lắm kẻ đã chịu khổ hạnh hành đạo... Ôi! Thương thay! Công có công, mà thưởng chưa hề có thưởng; vì vậy mà Ta rất đau lòng. Ta đến chẳng phải cứu một mình chư tăng mà thôi; vì trong thế hiếm bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đọa hồng trần, Ta đương lo cứu vớt.

Chư tăng, chư chúng sanh hữu căn hữu kiếp, đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót; phải rán sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trông giả luật. Chư sơn đắc đạo cùng chẳng là do nơi mình hành đạo. Phép hành đạo Phật Giáo dường như ra sái hết, tương tự như gần biển "Tả Đạo Bàng Môn". Kỳ truyền đã thất, chư sơn chưa hề biết cái sai ấy do tại nơi nào; cứ ôm theo luật Thần Tú, thì đương mong mỏi về Tây Phương mà cửa Tây Phương vẫn cứ bị đóng, thì cơ thành chánh quả do nơi nào mà biết chắc vậy. Ta đã đến với huyền diệu này, thì từ đây Ta cũng cho chư tăng dùng huyền diệu này mà học hỏi, ngày sau đừng đổ tội rằng vì thất học mà chịu thất kỳ truyền. Chư tăng từ đây chẳng đặng nói Phật giả vô ngôn nữa.

Q.1/Bài 15: Thánh giáo bằng Pháp văn vì có hai người Pháp hầu đàn. Mardi 8 Juin 1926. 26 tháng 4 (Bính Dần)

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

CAO ĐÀI (Hai người Lang sa hầu đàn) Không phải cách châu Trời như thế. Thăng.

Tái cầu: Cao Đài, Đấng Cao Cả.

Hỡi này dân tộc có diễm phúc; Thầy sẽ làm thỏa mãn tánh hiếu kỳ của con. Là loài người, các con có biết tự đâu các con đến chẳng?

Trong vạn vật hiện hữu trên quả địa cầu này, các con là kẻ được ban ân huệ nhiều hơn cả. Thầy đem các con đến tận Thầy, bằng cả tinh thần lẫn trí huệ. Các con có đủ bằng chứng để tự biết mình do sự thăng phẩm vị thiêng liêng.

Chúa Cứu Thế đã đến với các con. Người đã phải chịu đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người. Trong **2000** năm vắng mặt Người, các con đã làm gì hữu ích? Các con truyền bá đạo Người, nhưng chính các con cũng không hiểu chi cả. Các con lại làm sai lạc bản chất tôn chỉ của nền Thánh giáo. Nhân loại phải chịu đau khổ vì sự biến thể của các Thánh Tông Đồ.

Chiếc ngai quý báu nhứt trên thế gian này hiện là chiếc ngai của vị đệ nhứt cao đồ của Người.

Giáo lý ấy đáng lẽ phải đem lại hòa bình và tương ái cho loài người, nhưng trái lại nó gây mầm chia rẽ và chiến tranh.

Bởi thế, nên nay chính Thầy phải đến để đem lại cho các con nền hòa bình đã từng hứa hẹn. Rồi đây Chúa Cứu Thế sẽ trở xuống sau. Thầy già từ các con. Các con sẽ còn học hỏi nhiều việc khác nữa với mấy vị môn đồ của Thầy.

Q.1/Bài 16: Thánh giáo dạy Nhạc Lễ. 18-5-Bính Dần. 27-6-1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Nhơn, con phải khởi sự kể từ ngày nay cho tới bữa Ngọc Đàn Vĩnh Nguyên Tự, tập nhạc đủ lại hết. Như nhập lễ thì đừng đánh trống Bát Nhã, mà đánh Ngọc Hoàng Sấm, nghĩa là mỗi hồi 12 tiếng, đổ xuống đủ 12 hồi, 3 lần như vậy.

Bạch Ngọc Chung cũng động ấy. Khi nhập lễ xướng "Khởi Nhạc", thì phải đánh trống và đờn bảy bài cho đủ.

Chùng hiến lễ, phải đờn Nam Xuân ba bài, vì Lễ Sanh phải hiến lễ bảy lới, đi chữ Tâm. Tới khi thái, thì đờn "Đảo Ngũ Cung", rồi con lại bắt đầu đờn lại, cho chư môn đệ tụng kinh.

Lịch, Tân Luật con lập có Thầy giảng đủ lễ hết. Vậy con truyền cho chư môn đệ, đặng chúng nó y theo mà hành lễ.

Nghĩa, con phải học xướng cho thuộc lâu. Biểu, Đức cũng vậy. Ba con phải nhớ lời Thầy dặn cho kỹ nghe.

Mấy đứa con là: Nghĩa, Hậu, Đức, Tràng, Cư, Tắc, Sang, đều mặc đồ trắng, hầu theo thứ lớp như vậy: Nghĩa, Đức đứng xướng ngoài, là tại bàn thờ Hộ Pháp; rồi Hậu, Tràng đứng cập

kế đó; kế ba con sau rốt hết: Tắc giữa, Cự mặt, Sang trái. Còn ba bàn thờ trong thì biểu Lịch lập như vậy:

Giữa Thượng Đàn, Hữu Ngọc Đàn, Tả Thái Đàn.

Còn Thánh vị của chư môn đệ đã dĩ vãng thì tùy theo phái nó mà sắp kế theo bàn thờ Thầy.

Kỳ, Kim hầu xướng nội, là bàn thờ trong, biểu chúng nó đứng như vậy: Kỳ bên mặt, Kim bên trái.

Còn Bản, Giải, một cặp Lễ Sanh đầu, đi giữa với một cặp nữa là Tử với Tiếp.

Tả thì Nhơn với Tương, hữu thì Giảng với Kinh.

Lập ngoài cho đủ ba bàn vọng, đều để chư Lễ Sanh hầu.

Chùng nào nội xướng, thì để cho Lễ Sanh diện lễ, cúng vật thì để sẵn ngoài ba bàn; chùng Lễ Sanh xướng, thì đem vô cho mấy vị chức sắc hiến lễ.

Trung, con phải cậ hai vị Lão thành Minh Đường hầu trong dâng tiếp lễ Thượng Đàn, Ngọc Đàn thì Kinh và Chương, còn Thái Đàn ngày ấy Thầy lựa. Cười...

Minh, Thầy sẽ dạy nó đến. Cười... Ba bàn ngoài, thì mỗi bàn phải có hai viên chức sắc hiến lễ.

Tương và Tươi tại giữa Thượng Đàn. Muồi và Vân bên Ngọc Đàn, còn Thái Đàn ngày ấy Thầy định. Cười...

Bản, đứng dậy. Thầy vẽ đi chữ Tâm là sao, rồi Thầy mới dạy tiếp dạng. (Phết trước mấy dấu ngón chơn mặt, giơ lên, phết qua một cái dạng làm cái chấm... Đứng hai chơn cho ngang nhau... Con phết đi, đứng thụt lại.)

Cự, con đi cho nó coi con.

Các con coi Thầy đi đây nè. Hiếu lấy nước, con.

Con đi thế nào thành hai chữ Tâm lộn ngược như vậy.

Cự đi trúng, đi lại nữa con. Cự, giỏi con, phải vậy, như con muốn cho ra bộ lịch sự, thì khi chấm gót, con nhún bộ xuống một chút. Cười...

Giải, Bản ... Thầy tiếp. Đọc lại Nghĩa.

Như ngoại xướng điện "Trà", "Quì", chức sắc đồng quì dựng Trà lên khỏi đầu.

Một cặp Lễ Sanh đầu ở giữa hầu đặng cầm song đặng bước lên. Khi xướng "Quì", thì cũng phết chơn trái đá chơn mặt, quì xuống cho đều với ba cặp Lễ Sanh kia; chùng trống nhạc đổ, thì lần lần đứng dậy cho đều, day mặt vào Bửu Điện. ... Phải vậy con... Hễ đứng dậy rồi, xây mặt vào Chánh Điện, để song đặng và cúng vật xuống ngay ngực; chùng trống đổ lần thứ nhì, cung lên; nhạc lại khởi, thì xem nhịp mà đi bảy lải; chùng ấy Thầy dạy Nhơn nó nhịp lại cho các con đi. Cười... Con Trung, con phải giữ y như Tân Luật mà hành lễ.

Q.1/Bài 17: Thánh-giáo khuyên dạy một chức sắc tên **K.** 5 Juillet 1926

CAO ĐÀI

K..., nghe Thầy dạy con. Người dưới thế này, muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc đạo, phải có công quả.

Thầy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức cho các con nên đạo. Vậy đắc đạo cùng chẳng, tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn. Thầy nói cho con nghe. K... ôi! Nếu chẳng đi đến trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình, thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc đạo bao giờ.

K... con ôi! Cửa Bạch Ngọc Kinh ít kẻ, chớ chốn A Tỳ vốn nhiều người. Con liệu mà hành đạo, Thầy thương con chùng nào, ngày sau con càng ăn năn tiếc chùng nấy. Thầy đã hiểu lòng con ăn năn sám hối, nên Thầy đã tha tội trước cho con rồi. Phận sự con rất lớn, tại Ngọc Đàn con sẽ thọ lĩnh.

Q.1/Bài 18: Thánh giáo dạy **sắp đặt Ngọc Đàn**. 15-7-1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Cư, Tắc, con phải đem bốn đũa nhỏ theo, rồi kiếm thêm tám đũa nữa, chia ra mỗi hướng là ba đũa, con để:

An ... Đông, Bích Tây, Tri Nam, Hoàng ... Bắc.

Biểu chúng nó cầm mỗi đĩa một cây cờ nhỏ, phải làm cờ thế này: xanh, đỏ, trắng, vàng, đen, mỗi hướng ba cây. Trung ương ba đĩa bày cầm. Như làm cờ vải chẳng kịp, thì mua giấy màu, bề dài cờ chín tấc tây, bề ngang ba tấc tây, cắt xéo xuống... Nghe và tuân theo.

Khi sắp đặt rồi, Cư, con chấp bút bằng nhang cho Thầy trấn. Con biểu Vân, khi trấn rồi, nó ở trong cho tới mãn lễ; nếu bước ra ngoài, về đền đi mà chớ. Biểu sắp nhỏ đại tịnh; Tắc nghe, con phải ngó chừng chúng nó luôn luôn. Biểu Lịch phát cờ cho sắp nhỏ, vì nó phải đọc câu chú.

Q.1/Bài 19: Thánh giáo dạy **thành lập Nữ Phái**. Samedi 17 Juillet 1926. 8 tháng sáu Bính Dần.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Đường Thị! Thầy giao phe Nữ cho con lập thành. Chẳng phải vì đòn bà mà sớm nôi cơm, chiều trã cháo hoài.

Phần các con truyền đạo kỳ Phổ Độ này cũng lắm nặng nề; bao nhiêu Nam tức bao nhiêu Nữ; Nam biết thành Tiên Phật chớ Nữ lại không sao? Thầy đã nói Bạch Ngọc Kinh có cả Nam và Nữ, mà phần nhiều Nữ, lấn quyền thế hơn Nam nhiều. Vậy con phải tuân lệnh Thầy mà lập thành Nữ Phái. Nghe và tuân, Thầy hằng ở với con, lo chung cùng con; con chớ ngại.

H... Thầy giao Nữ Phái cho con rộng quyền dạy dỗ, làm chủ, chờ Thầy thân đến mà giao cho con, trách nhiệm con Thầy sẽ chia bớt với.

Q.1/Bài 20: Thánh giáo dạy **thọ truyền bửu pháp và luyện đạo. Ngọc Đàn (Cần Giuộc)**. Samedi, 17 Juillet 1926.
Ngày 8 tháng sáu Bính Dần.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ. Đại hỉ! Đại hỉ!

Ngọc Đầu Sư khả tu truyền Pháp, thuyết Đạo.

Kẻ nào trai giới đặng mười ngày đổ lên, thọ bửu pháp đặng. Chư môn đệ phải trai giới. Vì tại sao?

Chẳng phải Thầy còn buộc theo Cựu Luật, song luật ấy rất nên quý báu, không giữ chẳng hề thành Tiên Phật đặng.

Thầy cắt nghĩa: Mỗi kẻ phạm dưới thế này đều có hai xác thân. Một phạm gọi là corporel. Còn một thiêng liêng gọi là spirituel. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phạm mà ra nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng.

Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi **Tinh, Khí, Thần** mà luyện thành. **Nó nhẹ nhàng hơn không khí.** Khi nơi xác phạm xuất ra, thì lấy hình ảnh của xác phạm như khuôn in rập. Còn khi đắc đạo mà có Tinh-Khí, không có Thần thì không thể nhập mà hằng sống đặng. Còn có Thần không có Tinh-Khí thì khó huờn đặng Nhị xác thân.

Vậy ba món báu ấy phải hiệp mới đặng.

Nó vẫn là chất tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong Khí Tiên Thiên thì hằng có điển quang. Cái Chơn Thần buộc phải tinh tấn trong sạch mới nhẹ hơn không khí ra khỏi ngoài Càn Khôn đặng.

Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật, mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng. **Phải có một thân phạm tinh khiết mới xuất Chơn Thần tinh khiết.** Nếu như các con còn **ăn mặn** luyện đạo rủi có ấn chứng thì làm sao mà giải tán cho đặng?

Như rủi bị huờn, thì đến khi đắc đạo, cái trược khí ấy vẫn còn, mà trược khí thì lại là vật chất tiếp điển thì chưa ra khỏi lần không khí đã bị sét đánh tiêu diệt. Còn như biết khôn thì ẩn núp tại thế mà làm một bậc Nhân Tiên thì kiếp đọa trần cũng còn chưa mãn. Vì vậy Thầy buộc các con phải trường trai mới đặng luyện đạo.

Q.1/Bài 21: Thánh giáo dạy về **sự chết và sự hằng sống**.
Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn Khôn Thế giới này. Jeudi 22 Juillet 1926 (13-6-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT
MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Sự chết, thường thế gian gọi chết là hết, là vì dốt không biết đạo nên tưởng lầm.

Khắp trong nhân loại trên mặt địa cầu này phần đông vì kính thờ Tà quái, mà Tà quái vốn chứa sự chết thì tức nhiên chúng nó ở trong vòng sự chết là phải tiêu diệt, thì bao giờ biết đặng sự hằng sống là gì... Cười... Nếu Thầy không đến kịp, thì các con cũng vẫn bị trong vòng sự chết. Tà mị cũng như một hạt lúa bị hãm mà thúi, thì thế nào mọc đặng mà sanh bông trở trái?

Còn bậc chơn tu tử như một hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái mà biến biến sanh sanh càng tăng số. Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa chơn thần, chơn thần lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo. **Bởi vậy một chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn loại trong Càn Khôn Thế Giới, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con.**

Như kẻ bên Phật Giáo hay tụng Nhiên Đăng là Chưởng Giáo, Nhiên Đăng vốn sanh ra đời Hiên Viên Huỳnh Đế. Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhân biến thân. Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần đời nhà Thương.

Người gọi Thích Ca Mâu Ni là Phật Tổ, Thích Ca vốn sanh ra đời nhà Châu. Người gọi Lão Tử là Tiên Tổ Giáo, thì Lão Tử cũng sanh ra đời nhà Châu. Người gọi Jésus là Thánh Đạo Chưởng Giáo, thì Jésus lại sanh nhằm đời nhà Hón.

Thầy hỏi vậy chớ ai sanh ra các Đấng ấy?

Khí Hư Vô sanh có một Thầy. Còn mấy Đấng Thầy kể đó ai sanh? Ấy là Đạo. Các con nên biết. Nếu có không Thầy, thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới này, mà nếu không có Hư Vô Chi Khí thì không có Thầy.

Q.1/Bài 22: Thánh giáo dạy **phải trau dồi hạnh đức**.
Dimanche 25 Juillet 1926 (16-6-Bính Dần)

CAO ĐÀI

Cười... T... con coi mặt Thiên phục có xấu gì đâu con?

Một ngày kia sắc phục ấy đời sẽ coi quý trọng lắm. Con ôi! Con có biết những điều ấy bao giờ!

Cười... Mấy đứa Lễ Sanh cốt để sắp đặt sự nghiêm trang trong đàn cầu Thầy, chớ chẳng phải duy để đi lễ mà thôi, mỗi đại đàn phải đủ mặt; chúng nó phải ăn mặc trang hoàng hai đứa trước, hai đứa sau xem sắp đặt sự thanh tịnh. Thầy dặn các con như đàn nội chẳng nghiêm Thầy không giáng, ba con nhớ nghe!

Tr..., L..., K..., T... nghe: Bốn con đã mang nơi mình mỗi đứa một trách nhiệm chẳng phải nhỏ. Thử nghĩ lập một nước còn dễ hơn dạy một người dữ đặng hiền, huống chi trong Tam Kỳ Phổ Độ này các con phải độ rồi cả nhơn loại khắp cả Năm Châu, thì trách nhiệm ấy lớn lao là bậc nào? Cái hạnh và cái đức của các con nó phải phù hợp với cái trách nhiệm mới đặng. Các con là đèn và gương soi của nhơn loại; phải tập mình cho xứng đáng.

Các con có đặng hạnh phúc ấy là do học đặng mấy mún nơi Thầy, mà Thầy dạy các con chẳng nghe, Thầy sai các con chẳng tuân. **Tu thân còn chưa xong**, thì thế nào mong mỗi thành Tiên Phật đặng?...

Q.1/Bài 23: Thánh giáo dạy về **tà dâm giới**. Ngọc Đàn (Giồng Ông Tố). Vendredi, 30 Juillet 1926 (21-6-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Tà Dâm Giới. Vì sao tội tà dâm là trọng tội?

Phàm xác thân con người, tuy mắt phàm coi thân hình như một, chớ kỳ trung nơi bốn thân vốn một khối chất chứa vàn vàn, muôn muôn sanh vật. Những sanh vật ấy cấu kết nhau mà thành khối. Vật ấy có tánh linh. Vì vật chất nuôi nấng nó cũng đều là sanh vật; tỷ như rau, cỏ, cây, trái, lúa gạo, mọi lương vật đều cũng có chất sanh.

Nếu nó không có chất sanh thì thể nào tươi tắn và chứa sự sống, như nó khô rũ thì là nó chết. Mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu, thì là phương pháp tẩy trừ đố mà thôi, chớ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị, lại biến ra khí; khí mới biến ra huyết. Nó có thể huờn ra nhơn hình, mới có sanh sanh tử tử của kiếp nhơn loại. Vì vậy một giọt máu là một khối chơn linh. Như các con dâm quá độ thì là sát mạng chơn linh ấy. Khi các con thoát xác thì nó đến tại Nguyệt Đài mà kiện các con. Các con chẳng hề chối tội đặng. Vậy phải giữ gìn giới cấm ấy cho lắm.

Q.1/Bài 24: Thánh giáo dạy rằng **Thầy đến lập trường thi công quả**. Mercredi 4 Août 1926. 5 tháng 6 Bính Dần.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, chư nhu. Nghe dạy: Sự chơn thật và sự giả dối, mắt phàm các con đâu có thể phân biệt đặng; một trường thử Thánh, Tiên, Phật vì vậy mà phải lập nơi thế gian này; nếu buổi sanh tiền dầu cho một kẻ phạm tục tội lỗi biết đặng cơ quan mầu nhiệm của Đấng Chí Tôn là Trời đã sắp đặt, thì cũng chẳng dám gây ra tội lỗi mà thôi, lại có thể đắc đạo mà gần ghé phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng nữa, huống lựa là

các đấng ấy phải bị đọa trần mà biết mình hằng giữ, thì mầu nhiệm thử Thần, Thánh, Tiên, Phật chẳng có nghĩa lý gì hết. Vì vậy mà Thầy hằng nói cùng các con rằng: Một trường thi công quả, các con muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi. Thầy lại khuyên nhủ các con rằng: Thầy đã đến chung cùng với các con; các con duy có tu mà đắc đạo; phải đoái lại bá thiên vạn ức nhơn sanh còn phải trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng từ bi mà độ rỗi.

Nay tuy các con chẳng thấy đặng hành vi mầu nhiệm, mà chính mình Thầy đã đến nói, các con cũng nên tin nơi Thầy mà cho rằng lời Thầy dạy là chơn thật. **Nếu các con đợi đến buổi chung quy, hồn ra khỏi xác mới thấy cơ mầu nhiệm đặng, thì chừng ấy đã muộn rồi.** Vậy các con khá tuân lệnh dạy.

Q.1/Bài 25: Thánh giáo cho biết **sự phạm tục là mưu kế của Tà Mị. Đạo khai Tà khởi.** Samedi 7 Aout 1926 29-6-Bính Dần.

CAO ĐÀI

Mừng mấy con. Mấy con nghe: Những sự phạm tục đều là mưu kế của Tà Mị Yêu Quái cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con. Những mưu quỷ quyết ấy do lệnh Thầy dùng để thử các con. Thầy đã nói: Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con; nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng là đạo đức của các con. Thầy lại khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy. Ấy vậy Đạo là vật rất hữu ích như giáp hữu ích cho thân các con, nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lổ; còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép Tà Thần. ... Các con chớ ngại. **Ngày nay Đạo đã khai tức là Tà khởi.** Vậy thì các con phải hết lòng, hết sức mà gìn giữ lấy mình; đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn gìn giữ cả môn đệ Thầy nữa.

Thầy nói cho các con hiểu trước rằng: Cả môn đệ Thầy đã lựa chọn lọc lừa, còn lỗi nửa phần, vì Thầy cho yêu quái lấy

danh Thầy mà cảm dỗ... Cười... Đi bao nhiêu đều mất bấy nhiêu. Các con chớ buồn vì Thiên Cơ phải vậy. Thi nhiều đậu ít là lẽ hằng. Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức tin của môn đệ cao lên hằng ngày; ấy là công quả đầu hết.

Q.1/Bài 26: Thánh giáo dạy các môn đệ đầu tiên phải xuống Cần Giuộc vì tà mị muốn nhiều hại môn đồ. Tái cầu nhiều lần Thầy lập Tam Trấn phong tịch Đạo và lập thệ. v.v... 9 Août 1926. 01-07-Bính Dần (Giờ Ngọ).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG
Thầy mừng các con.

Thơ, con dắt mấy em con đi Cần Giuộc, vì tà mị muốn nhiều hại môn đệ Thầy ở dưới.

Quan Thánh và Quan Âm đợi các con xuống... Đi lập tức. Còn Trung chẳng hề gì, để nó lo việc rất gấp của gia đình nó.

(Thơ, Hậu, Nghĩa, Tràng, Cư, Tắc, Sang xuống tới Cần Giuộc hồi 1 giờ rưỡi, vì không thấy sự chi động tịnh cần kíp nên trì huân cho tới 3 giờ chiều mới cầu Thầy mà nghe dạy).

Tái Cầu: Mấy đứa nhỏ chơi hoài há?

Thầy biểu xuống đây dựng có việc cần, mà các con trì huân, thì không biết có phải nghịch với Thánh ý Thầy không há?
(Thơ, lạy Thầy từ bi thứ tội...)

Thơ, không phải lỗi nơi con đâu.

Tương, con tức cấp cho đòi cả mấy em con là môn đệ Thầy hội cho đủ mặt.

Thơ, con ngồi đại tịnh, đợi tối nay nghe Thầy dạy việc.

Tái Cầu: Hỉ chư môn đệ... Các con nghe dạy:

Tương, con không hiểu ngày nay là thế nào? Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cả thấy đều náo động cũng vì các con.

Quí Vương đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hành xác và thử thách các con. Thầy chẳng chịu cho hành xác; chúng nó hiệp Tam Thập Lục Động toan hại các con; nên Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm đến giữ gìn các con, nhưng phần đông

chưa lập Minh thế, nên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật không muốn nhìn nhận. Vì vậy, Thầy sai mấy đứa nhỏ xuống đặt chung hiệp cùng con, mà tức cấp lập thành, và luôn dịp phong Thiên Ân cho Tương, Kim, và Thơ... Vậy con phải kêu chúng nó hội cho đủ mặt nội đêm nay.

Tái Cầu: Lần thứ tư (12 giờ khuya)

Trong Tam Kỳ Phổ Độ và qui Tam giáo này:

Phật thì có **Quan Âm**,

Tiên thì có **Lý Thái Bạch**,

Thánh thì có **Quan Thánh Đế Quân** khai đạo.

Vậy con lập cho đủ **Ba Trấn** chứng đàn; con phải lập bàn Ngũ Lô, như Thầy dạy lúc trước; phải có bùa Kim Quang Tiên, còn con viết bùa Giáng Ma Xử để bàn vọng Hộ Pháp; rồi Cự chấp bút nhang cho Thầy triệu Ngũ Lô đến; rồi nó xuống đứng gần bàn Hộ Pháp với Tắc và Sang; còn mấy đứa phò loan đứng vòng theo đó.

Con biểu Tương, Kim, Thơ thề y như buổi trước; chư môn đệ thề như buổi Thiên phong. Con phải nhớ dặn chúng nó tịnh tâm mới đặt, vì có cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chứng đàn.

Các con nghe Tịch Đạo, Thi:

THANH Đạo tam khai **thất ức niên**,

Thọ như địa huyền thanh hòa Thiên.

Vô hư qui phục nhơn sanh khí,

Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.

THANH là Tịch các con.

Vậy thì, Tương là Thượng Tương Thanh,

Kim là Thượng Kim Thanh,

Thơ là Thái Thơ Thanh.

Phải dùng tên ấy mà thề.

Tái Cầu: Lần thứ năm (1 giờ rưỡi sáng)

Tương, bốn đứa Lễ Sanh đâu con? **Lập** nghi, Thầy cho chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến chứng đàn.

Tái Cầu: Lần thứ sáu (3 giờ sáng)

Lịch, chư môn đệ thiếu mặt nhiều lắm con há?

Vậy nội ngày mai, con phải lên thiết đàn tại Chợ Lớn, nhà Trung cho cả môn đệ Thầy lập Minh Thệ đủ mặt hết nghe!

Lý Thái Bạch giáng cơ:

Thái thượng vô ngôn hữu đạo thành,

Bạch vân hữu nhãn kiến nhơn sanh.

Kim quang đặc kiếp tu tâm thiện,

Tinh đầu nan tri ngã độ thành.

Quan Âm giáng cơ:

Quang minh Nam Hải trấn thiên môn,

Âm cảnh năng tri độ dẫn hồn.

Bồ đoàn mạc hám liên huê thất,

Tác thể tâm ưu khởi đạo tông.

Quan Thánh giáng cơ:

Quan thành tái hiệp Hớn triều phong,

Thánh đức mạc vong hám thể trần.

Đế thất nhứt tâm trung khí đồng,

Thanh y xích diện hảo vinh phong.

Q.1/Bài 27: Thánh giáo dạy **chư môn đồ Minh Đường về việc tu bất thành vì đạo bế**. Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc).
Samedi 21 Aout 1926 (14 tháng 7 Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Lịch! Mời cả chư môn đệ Minh Đường của Thầy ra nghe dạy... Cười... **Các con đừng tưởng quấy rằng**: Vì chia phái mà riêng đạo. Thầy rán cắt nghĩa cho các con nghe.

Nguyên từ buổi bế đạo, tuy Chánh Pháp ra cũ mặc dầu, chớ kỳ trung thọ đắc kỳ truyền. Luật lệ tuy cũ chớ đạo vẫn như nhiên. Do công đức mà đắc đạo cùng chẳng. Nhưng mà có một

điều là Ngọc Hư Cung bác luật, Lôi Âm Tự phá cổ, nên tu nhiều mà thành ít.

Vì vậy cho nên các con coi thử lại, từ hai ngàn năm nay, bên Á Đông này đã đặt bao nhiêu Tiên, Phật. Các con duy biết có một mình Huệ Mạng Kim Tiên mà thôi.

Q.1/Bài 28: Thánh giáo khuyên ông Đ... ăn năn sám hối lấy công chuộc tội. Dimanche 22 Aout 1926 (15-7-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Đ..., nghe dạy: Buổi Bạch Ngọc Kinh và Lôi Âm Tự lập pháp "Tam Kỳ Phổ Độ", **Quỷ Vương** đã khởi phá khuấy chơn Đạo. Đến danh Ta nó còn mượn, duy ngai Ta nó chẳng dám ngồi mà thôi.

Lại còn hiểu rõ rằng Ta đến với huyền diệu này, **mượn cơ màu nhiệm, hiệp Tam thập lục Động đối gọi Tam thập lục Thiên. Các tên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật bị mạo nhận mà lập nên Tả Đạo.**

Người đâu hiểu rõ làm ra lẽ Trời Phật vốn con buôn. Tội tình ấy lớn là thế nào?... Người hiểu chăng?... Tam đồ tội khổ, bất năng thoát tục là tội người. Phải ăn năn sám hối, sau Ta sẽ trọng dụng, độ rỗi nhưn sanh, lấy công chuộc tội. Nghe à!

Q.1/Bài 29: Thánh giáo dạy lập họ Thánh tịch của chức sắc và buộc mỗi vị phải độ choặng ít nữa 12 người. v.v...

Vendredi, 27 Aout 1926. 20 tháng 7 năm Bính Dần

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư môn đệ nghe dạy: Trong ba Phái có Tam thập lục Thánh; tuy nay chưa đủ số ấy, nhưng đã đặt tám chín người rồi. Vậy phải chiếu y Bạch Ngọc Kinh, chư Thánh lập họ mình; tỷ như **Lịch, Trung, Minh** là chủ trưởng, chương quản đầu hết các phái thì là quyền hành thay mặt Thầy dạy dỗ các con, thì chẳng nói chi. Còn Trang, Kinh, Kỳ ba đứa phải lập họ là: Trang Thanh, Kỳ Thanh, Kinh Thanh.

Hễ bao nhiêu môn đệ độ rồi của mỗi đấng thì là họ hàng của mỗi đấng-hiểu à.

Chừng ấy về đến Bạch Ngọc Kinh thì gia tộc mỗi đấng đều phân biệt; nếu chẳng độ rồi thì về với hai tay không.

Còn chư môn đệ đã lập Minh Thệ rồi, ngày sau tùy âm chất mỗi đấng mà thăng hay là tội lỗi mà giáng; song buộc mỗi đấng phải độ choặng ít nữa là mười hai người.

Hàng phẩm Nhơn tước đạo đức các con nó trùng với hàng phẩm Thiên tước của các con.

Ngôi thứ Thầy đã sắp sẵn, các con rán đoạt thủ địa vị mình. Trước qua sau tới, liệu mà tu hành.

Thầy khuyên các con một điều là: Đừng tưởng làm tước phẩm Thiên đạo Thầy đem cho ai cũngặng. Cửa Bạch Ngọc Kinh chẳng phải ai vô cũngặng. Mỗi đấng con đều có tên trong Thiên thư cả, chức phận cũng đã tiền định, chớ chẳng phải tước hàm trần thế dâng cho kẻ lẽ nhiều.

Nếu Thầy làmặng vậy, Đạo phổ thông rất lẹ; ngặt gia tài mỗi đấng đều có phần, Thầy không phép lấy cho kẻ khác; trừ ra đấng nào chê bỏ thì mớiặng tùy ý Thầy định đoạt mà thôi.

Trang-Thầy khen con.

Kinh-Thầy khen con.

Bản-Thầy thương yêu con.

Giới-Thầy sắp đặt ngôi thứ cho con.

Tương-Thầy trông cậy nơi con.

Tạ-Thầy giao khổ bệnh nhơn sanh cho con;

Thầy lấy nhà con làm Thánh Thất của Thầy.

Học-con khá nghe lời dạy dỗ của mấy anh con mà hành bốn phận.

Hương-con phải rán hết sức con. Thầy vừa giúp con.

Trước-con đừng mờ hồ hoài vậy nghe!

Nghĩa-Thầy sẽ trọng dụng con.

Đức-Thầy sẽ giao Trung Kỳ cho con mở Đạo.

Tràng-từ đây con phải nhớ hoài hình phạt con đã chịu rồi đó nghe!

Các con phải giữ hạnh mà truyền Đạo ra cho chóng, con thế nào Thầy cũng thế ấy. Khi thị các con tức là khi thị Thầy, mà khi Thầy thì chưa phải dễ. Các con nói đạo cho mỗi kẻ. Nghe không tùy ý.

Thầy nói cho các con nghe: Nếu kẻ nào biết hiểu Thánh ngôn của Thầy nơi miệng các con mà tỉnh ngộ, thì số hăng sống nó vốn còn, còn chẳng thì thôi, để cho chúng nó theo Tà Quái.

Đạo là quý, của quý chẳng bán nài; các con đừng thối chí. Thầy ban ơn cho phái phụ nữ. Các con cũng vậy, rán lo phận sự. Thầy ban ơn cho mỗi đứa.

Q.1/Bài 30: Thánh giáo dạy **phải tập tánh khiêm nhường mà độ chúng.** Samedi 11 Septembre 1926. 5-8-Bính Dần

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, hỉ chư nhu. Các con nghe.

Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình đặng độ rồi nhơn sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên, Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao tối trọng; còn **Thầy thì khiêm nhường là thế nào?** Vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ... Cười...

Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rồi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói, buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội lỗi, đâu đến nhọc công Thầy. **Ấy vậy các con rán độ kẻ tội lỗi, là công lớn làm cho Thầy vui lòng hơn hết.**

Lự và Hiếu tập một lũ "Nữ Đồng Nhi" chừng ba mươi sáu đứa đặng mỗi khi đại lễ nó tụng kinh cho Thầy, bên Nam cũng

vậy, Cự, Tắc, Sang, Phú, mấy con cũng phải dạy ba mươi sáu đứa "Nam Đồng Nhi" nữa. Cự, Thầy đã nói với con phải tập nhạc lại, nhớ không con? Rán lo nghe!... Phú cũng vậy nữa.

Q.1/Bài 31: Thánh giáo dạy sắp đặt Thánh Thất, tạo ngôi Giáo Tông, Chưởng Pháp, Đầu Sư và quả Càn Khôn.

Sendredi, 17 Septembre 1926. (12-8-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Kiệt-Con phải giúp Thơ trong việc lập Thánh Thất. Thầy giao cho con phải săn sóc mượn thợ làm bảy cái ngai; một cái trọng hơn cho Giáo Tông, ba cái cho ba vị Chưởng Pháp, ba cái cho ba vị Đầu Sư; nhứt là cái ngai của Giáo Tông phải làm cho kỹ lưỡng, chạm trổ Tứ Linh, nhưng chỗ hai tay dựa phải chạm hai con Rồng; còn của Chưởng Pháp chạm hai con Phụng; của Đầu Sư chạm hai con Lân... Nghe à!...

Bính-Thầy giao cho con lo một trái Càn Khôn; con hiểu nghĩa gì không?... Cười... Một trái như trái đất tròn quay, hiểu không? Bề kính tâm ba thước ba tấc, nghe con, lớn quá, mà phải vậy mới đáng, vì **là cơ màu nhiệm Tạo Hóa trong ấy**, mà sơn màu xanh da trời, cung Bắc Đẩu và Tinh Tú vẽ lên Càn Khôn ấy. Thầy kể Tam thập lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí; tức là không phải Tinh Tú còn lại Thất thập nhị Địa và Tam thiên Thế giới thì đều là Tinh Tú. Tính lại ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao. Con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con giở sách thiên văn tây ra coi mà bắt chước. Tại ngôi Bắc Đẩu con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc Đẩu cho rõ ràng. Trên vì sao Bắc Đẩu vẽ Con Mắt Thầy; hiểu chẳng? Đáng lẽ trái ấy phải bằng chai đúc trong một ngọn đèn cho nó thường sáng; ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới đó; nhưng mà làm chẳng kịp, thì con tùy tiện làm thế nào cho kịp Đại Hội- Nghe à! Còn chư Phật, chư Tiên, Thánh, Thần đã lên cốt, thì để dài theo dưới, hiểu không con?

Q.1/Bài 32: Thánh giáo dạy **từ đây trong nước Nam duy có một Đạo chơn thật là Đạo Thầy đã đến lập**. Samedi, 18 Septembre 1926. (13-8-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy có việc nói cùng chư môn đệ. Thầy mời chư nhu xuất ngoại, một giây phút Thầy sẽ kêu vào.

Các con! Thầy đã lập thành Thánh Thất; nơi ấy là nhà chung của các con; biết à! Thầy lại qui Tam giáo lập Tân Luật, trong rằm tháng mười có đại hội cả Tam giáo nơi Thánh Thất. Các con hay à! **Sự tế tự sửa theo "Tam Kỳ Phổ Độ"** cũng nơi ấy mà xuất hiện ra; rõ à!

Thầy nhập ba chi lại làm một là chủ ý qui tụ các con trong Đạo Thầy lại một nhà. Thầy làm Cha chưởng quản; hiểu à! Từ đây trong **nước Nam duy có một Đạo** chơn thật là Đạo Thầy đã đến lập cho các con, gọi là "**Quốc Đạo**", hiểu à! Thầy phải buộc các con hiệp chung trí mà lo vào đó, nghe à!

Từ đây các con sẽ cực nhọc hơn, vì Thầy phân phát phận sự cho mỗi đứa vì chẳng vậy các con sanh nạnh nhau, tựa hồ chia phe, phân phái là điều đại tội trước mắt Thầy vậy, nghe à! Các con phải ngưng mọi việc mà chung lo trong đại hội.

Q.1/Bài 33: Thánh giáo dạy **phải biết tranh đấu để thắng tà mị**. Mercredi 22 Septembre 1926 (15-8-Bính Dần)

THẦY, Các con, **Trung**-Con biết rằng Thầy thương yêu nhân loại là dường nào chưa? Những điều ngăn trở đều do nơi tiền khiên của cả chúng sanh. Đã vào trọn một thân mình nơi ô trược thì Thầy đây cũng khó mà rửa với một gáo nước mà đặt trong sạch. Nhơn loại đã thâm nhiễm vào tình luyến ái tà mị trên mười ngàn năm, thì thế nào cổi Thánh đức trong một lúc chẳng tới một năm cho trọn lành đặt. Rất đổi Thầy là bậc Chí Tôn đây mà còn bị chúng nó mưu lén cho qua

Thánh ý Thầy thay, một đàn trì, một đàn kéo; thăm thay các con chịu ở giữa.

Thầy dạy các con một điều là biết tranh đấu cùng Thầy; hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho bằng hay là trối hơn mới đắc thắng. Các con chịu nổi thì Đạo thành, còn các con ngã thì Đạo suy. Liệu lấy! Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay. **Thầy ngó một cái** cũng đủ tiêu diệt nó đặng, nhưng mà phép công bình thiêng liêng chẳng phải nên vậy; ấy cũng là cơ mầu nhiệm cho các con có thể lập công quả. **Trung**, Lịch, hai con phải hội chư Thánh mà xin khai Đạo. Phải làm đơn mà dâng cho Thầy xem xét sửa trước nghe!

Q.1/Bài 34: Thánh giáo dạy **tập cử chỉ khác hẳn thế tình** .v.v... Mercredi 29 Septembre 1926. (23-8-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy dạy chư môn đệ một lần cho mà hiểu và nhớ hằng ngày. **Nhiều đưa đi truyền đạo mà trong lòng kính sợ kẻ thọ giáo.** Thầy hỏi: **Phải nghịch chơn lý chẳng?**

Phải các con há! **Kẻ dốt** mà dạy người dốt thì cả hai đều nói **tới tận thế** cũng còn dốt. Lại thấy kẻ dốt ấy kích bác, trở lại chịu thiệt rằng: "Đạo mình là lầm lạc". Người truyền đạo đường ấy có sai chánh lý chẳng?

Phải-Các con há! Chẳng khác nào người ngồi nhà thấy kẻ mắc mưa ướt mình, nhảy ra che cho ướt, lại khen rằng mát thì muội lắm đó. Vậy Thầy lại thấy một bọn môn đồ, khi đến nói đạo với kẻ nào, thì then thường, ái ngại; phải nghịch chánh lý chẳng? Phải, thiếu tư cách đã đành. **Mình vì chữ thiện** mà dạy người thì giá trị mình đã cao thượng rồi, mà còn then nổi gì?

Chẳng khác nào một đứa bé bị chửi, sợ nhục lại rán chửi lại cho bằng, té ra bị nhục hơn nín đặng nghe luôn nữa.

Thầy lại thấy nhiều đứa chưa hiểu thấu huyền diệu là gì, bị người chê rồi về còn biếm nhẽ nữa. Phải nghịch chánh lý chẳng? Trong phần đông các con, nhiều kẻ ấy.

Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng: **Thầy của các con là ông Thầy Trời; nên biết một ông mà thôi, thì đủ, nghe à!**

Ngôi vị Bạch Ngọc Kinh chẳng ưa chứa kẻ hung hăng mà lạ một điều là kẻ hung hăng đạo đức thường phá cửa lún đặng vào, địa vị phần nhiều đoạt bởi kẻ ấy.

Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt; cử chỉ các con khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thế tình, thì là gần ngôi Tiên Phật đó.

Q.1/Bài 35: Thánh giáo Pháp văn cho vị đạo hữu người Pháp. Vendredi, 1^{er} Octobre 1926.

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Đấng Thượng Đế Toàn Năng. G...

Có lẽ vợ chồng con lấy làm kỳ lạ mà thấy Thầy đến như thế này. Các con có biết chẳng hiện nay vì thế gian rất hung bạo nên thời kỳ tận diệt đã hầu kề. Nhân loại tàn sát lẫn nhau, bởi không biết dùng khoa học vào việc phải, nên nó mới biến thành chia rẽ và chiến tranh.

Thánh Đạo của Chúa Cứu Thế (vì sự hiểu lầm) làm tăng gia dục vọng của kẻ mạnh đối người yếu và giúp giáo cho bọn trên hiếp dưới.

Phải có một giáo lý mới mẻ đủ khả năng kèm chế nhân loại trong sự thương xót chúng sanh. **Chỉ có xứ Việt Nam còn duy trì được sự tôn sùng tổ phụ** theo tục lệ cổ truyền, mặc dầu xứ ấy chỉ biết chịu ở dưới quyền lệ thuộc từ ngày được tạo lập đến giờ. Ý Thầy muốn nó được giữ nguyên thể như vậy mãi...

Q.1/Bài 36: Thánh giáo dạy rằng: **Nay Thầy giảng thể chọn Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam thập lục Thánh, Thất thập nhị Hiền, Tam thiên Đồ Đệ.** Lundi 4 Octobre 1926 (27-8-Bính Dần)

THẦY, Chúng Nam nghe:

Thầy Khổng Tử trước có tam thiên đồ đệ truyền lại còn thất thập nhị Hiền.

Thầy Lão Tử trước đăng một trò là Nguơn Thỉ.

Thầy Giê-Giu trước đăng mười hai người, chừng bị bắt còn lại là Pierre mà thôi.

Thầy Thích Già đăng bốn người; ba người bỏ Thầy còn lại một.

Còn nay, Thầy giảng thể chọn đến: **Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam thập lục Thánh, Thất thập nhị Hiền, Tam thiên Đồ Đệ.**

Các con coi đó mà hiểu rằng: Các con có sự mà thiên hạ từ tạo thể đến chừ, chưa hề có chẳng?

Nơi Bạch Ngọc Kinh hơn sáu chục năm trước, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy đại nộ Thầy, nên ra tình nguyện hạ thể cứu đời.

Thầy coi bọn ấy lại còn làm tội lỗi hơn kẻ phạm xa lắm. Vậy vì có chi các con biết chẳng? Các con có cả ba chánh đạo là Tam Giáo, các con biết tôn trọng; ngày nay lại thêm chánh đạo nữa, các con biết ít nước nào đăng vậy?

Bị hàng phẩm nhơn tước phải phù hợp với hàng phẩm Thiên tước; đáng lẽ Thầy cũng nên cho các con chịu số phận bần hàn, mà không nỡ, nên ngày nay mới có kẻ như vậy. Thầy nói cho các con biết: **Dầu một vị Đại La Thiên Đế xuống phạm mà không tu**, cũng khó trở lại địa vị đăng. Các con nghe à!

Q.1/Bài 37: Thánh giáo **dạy mặc đồ bồ vải**. 12 Octobre 1926

THẦY, Các con, **Vì tại sao Thầy muốn cho các con mặc đồ bồ vải chẳng? Vì bồ vải là tấm gương đạo đức**; các con đã rõ đạo thì biết đức cần kiệm là đức hạnh đầu trong lúc các con còn ở thế gian này. Như **sự lãng phí se sua ở đời này, Thầy cũng cho là một việc tổn đức vậy**.

Q.1/Bài 38: Thánh giáo dạy rằng **Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy .v.v...** và lễ cúng như **Tam Bửu** thì: **Rượu là Khí, Bông là Tinh, Trà là Thần**. Phước Linh Tự, 15-09-Bính Dần. Dimanche 24 Octobre 1926

THÍCH CA MÂU NI PHẬT TÁ DANH CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Vì Tân Luật chưa ra nên Thầy phải giải: Đã có Thánh Tượng Thầy, thì là cốt Ngọc Hoàng con để lại chẳng nghĩa chi hết. Thầy nói cho các con rõ: Vì có nào trước từ Nhứt Tổ chí Lục Tổ thì thờ Thầy ngồi trước, vì trước là lớn phải vậy. Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy; Thầy đã nói một Chơn Thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và cả nhơn loại. Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con. Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới, nên mới gọi là Pháp; Pháp có mới sanh ra Càn Khôn Vạn Vật rồi mới có người, nên gọi là Tăng.

Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tăng, lập thành các đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.

Thầy lập Phật giáo vừa khi **khai Thiên, lập Địa**, nên Phật giáo là trước, kế Tiên giáo, rồi mới tới Nho giáo. **Nay là hạ nguơn hầu mẫn**, phải phục lại như buổi đầu, nên phải phản tiền vi hậu. Tỉ như Tam Giáo qui nhứt thì: Nho là trước, Lão là giữa, Thích là chót. Nên Thầy phải ngồi sau chư Phật, Tiên, Thánh, Thần, mà đưa chúng nó lại vô vi chi khí, chính là Niết

Bàn đó vậy. **Còn cổ lễ cúng thì:** Rượu là **Khí**, Bông là **Tinh**, Trà là **Thần**.

Q.1/Bài 39: Thánh giáo **giao cho Hồ Quang Châu mở đạo Trung Kỳ. Tái cầu Thầy dạy Chánh Trị với Đạo chẳng buổi nào liên hiệp cùng nhau.** 15-9-Bính Dần (Khai đàn tại nhà Mr Hồ Quang Châu, Phan Thị Lân)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, hỉ chư nhu. Châu, nghe dạy:

**Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam, Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền chơn đạo một mình Ta.**

Thầy sẽ giao trách nhiệm trọng hệ cho con truyền đạo Trung Kỳ, rán tập tành đạo hạnh.

Thơ, con phải khai rộng Thánh Thất cho chúng sanh cầu đạo đừng phân sang hèn, ai ai đều cũng con Thầy. Con khá khuyên chư nhu đến Thánh Thất cầu đạo nghe!

Tái Cầu: Thầy, các con.

Đạo Quang, con cứ khai đàn cho chúng nó, và chỉ cách thờ Thầy theo Tân Luật, cần chi chúng nó phải cầu đạo, vốn là môn đệ Thầy rồi. Cười... Chẳng hiểu đến chừng nào các con mới biết rõ Thầy là ai? Thảm thay!... Thương thay?

Trung, mặc kệ nó, chúng nghi cho các con lo Quốc sự. Thầy vì các con xin lắm mới ép lòng chịu vậy, chớ chánh trị với Đạo chẳng buổi nào liên hiệp cùng nhau. Thầy nói ít các con hiểu nhiều.

Q.1/Bài 40: Thánh giáo Pháp văn cho vị **đạo hữu Pháp.** Mercredi 27 Octobre 1926 (17-9-Bính Dần)

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Nhơn loại hiện chịu đau khổ bởi nhiều cuộc tai biến.

Thầy đã sai Allan Kardec, Flammarion, cũng như Elie và Thánh Jean Baptiste, là những bậc tiền Thánh báo tin ngày giáng sinh chấn động của Chúa Cứu Thế Jésus, nhưng chúng nó đưa thì bị hành hạ, đưa khác bị giết chết. Bởi ai? Cũng bởi loài người. Chính con của Thầy cũng bị các con giết mất. Các con chỉ biết tôn sùng Người bằng Tinh thần chứ không bằng Thánh chất. Thầy đã muốn nói với các con chỉ một lần mà thôi, hồi thời kỳ Thánh Moïse trên ngọn núi Sinai, nhưng các con không hiểu được ý Thầy. Lời hứa của Thầy với Tổ tiên các con về việc xin chuộc tội cho các con và ngày Giáng sinh của Chúa Cứu Thế là việc đã có lời sấm tiên tri rồi mà các con không chịu quan tâm đến. Nay Thầy phải tự tìm lấy một phương pháp huyền diệu hơn để tha phục các con. Các con sẽ không còn chối cãi nữa được trước tòa phán xét chung rằng Thầy không cứu vớt nhóm loại bằng những phương pháp công hiệu. Dầu Thầy có khoan dung cách mấy đi nữa, Thầy cũng không thể bỏ xóa được những tội lỗi của các con đã làm từ lúc tạo thành nhóm loại. Từ nay thế giới phải chịu trong vòng hắc ám, tinh thần đạo đức đã tiêu mất, sự thù hận tràn ngập khắp hoàn cầu.

Dân tộc **Pháp-Việt** là hai giống dân được nhiều huệ phúc nhất. Thầy muốn sao cả hai được hòa hiệp nhau mãi mãi. Giáo lý của Thầy có mục đích dạy dỗ các con hòa hợp nhau trong sự sống chung cộng đồng quyền lợi và sinh hoạt. Vậy các con hãy chung hiệp nhau mãi mãi theo ý muốn của Thầy và hãy truyền bá khắp hoàn cầu thuyết hòa bình tương thân, tương ái. Thôi có bao nhiêu đó cho các con đêm nay.

Q.1/Bài 41: Thánh giáo Pháp văn cho vị đạo hữu Người Pháp. 28 Octobre 1926 **Bài dịch** Việt văn của Hội Thánh:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

M... và V... Các con hãy lại gần đây. Các con tưởng rằng ông Trời không thể làm cái gì mà ông muốn sao?

M... Thầy chỉ định con lãnh một vai trò bạc bẽo mà nhân đạo. Con vì tâm tình cao thượng mà cứu vãn sự sụp đổ của một dân tộc đã hấp thụ một nền văn minh tối cổ. Con tự hy sinh để đem lại cho dân tộc ấy một nền đạo lý chơn chánh; đó là công nghiệp dành sẵn cho con. Hãy đọc các Thánh Ngôn của Thầy, giáo lý của Thầy sẽ là đại đồng. Nếu nhân loại biết tu hành thì đó sẽ là nền hòa bình hứa hẹn chung cho tất cả các dân tộc. Con sẽ tỏ cho nước Pháp biết: Nước Việt Nam là nước xứng đáng đối với Pháp. Thôi có bấy nhiêu cho con hôm nay.

Q.1/Bài 42: Thánh giáo dạy về việc thử thất và từ đây quyền thưởng phạt giao vào tay Lý Thái Bạch.

Tái cầu Đức Lý Giáo Tông **giảng dạy về sự thưởng phạt.**
Đại Đàn (Chợ Lớn) 29 Octobre 1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, chư nhu, chư ái nữ.

Các con nghe: Thầy buộc phải nói rõ cho các con đừng lầm mà trách Thầy. **Cha hiền chả biết hành hạ con cái bao giờ.** Thầy đã đến mà dìu dắt từ đũa, thì lẽ nào lại đành lòng xô đuổi. Thầy thấy các con bị phép thử thất ba trấn lập thành, thì đã hiểu nhiều đũa bị hành. Thầy ngậm đau, nuốt thảm ngồi nhìn. Thầy chẳng để thử thất ba trấn trách Thầy vì yêu mến quá lẽ mà làm mất hết công bình, nhứt là Lý Thái Bạch kêu nài hơn hết. Dầu Quan Âm và Quan Thánh xin cũng chẳng dặng. Nhứt là buổi thử thất ấy, lại nhằm ngày khai Thánh Thất, thì các con đủ hiểu là hại dường nào, song phải dần lòng chịu vậy. Các con ngã thì tại nơi Thầy. Nếu Thầy biết các con nhẹ tính, thì thế nào cũng chẳng chịu. Lại để lời tiên tri mà dặn trước, nào dè Thánh Ngôn các con không đọc, lời Thầy nói cũng như không, mới ra tội lỗi các con phạm thượng thế ấy.

Vậy từ đây, quyền thưởng phạt đã giao vào tay Lý Thái Bạch. Các con liệu mình mà cầu rồi nơi Người.

Thầy dạy dỗ các con không nghe, đợi có hình phạt thì các con chịu lấy. (Đ... Q... thượng số). Cười...

Đ... Q..., cả môn đệ Thầy duy có biết một chớ không biết hai; kẻ nào cưu tâm chia phe, phân phái là đứa thù nghịch của Thầy. Con hiểu à!

Con biết rằng: Thầy hằng dặn cả môn đệ, nhứt nhứt sự chi cũng phải đợi lệnh Thầy. Thầy có cho phép con cầu đạo và mọi phép bí tích chi chi cho mẹ T... chẳng? Vì xảo trá ấy mà làm cho T... phải mất đức tin nhiều lắm, con hiểu à!

Cái kho bạc ấy nó giục lòng con lắm há? T...! Con phải định tánh mà xét nét lấy. Thầy chẳng cần nói.

Trung, Trang, Tương. Ba con phải nhớ những điều Thầy phú thác... Thầy đã dặn, hiểu à!

Tái Cầu: LÝ THÁI BẠCH. Hỉ chư đạo hữu. Thiên phong bình thân. **Từ đây Thầy đã giao quyền thưởng phạt về nơi tay Bàn Đạo**, vậy các đạo hữu khá hết lòng lo lắng, vun đắp nền đạo cho vững vàng, hiệp ý với Thiên cơ mà bước lần lên địa vị cao thượng; chớ sứt sè ôm thói mờ hồ, thì đã uống công trình cực nhọc từ bấy lâu nay, lại thêm chẳng đứng theo Thánh ý của Thầy là bậc Chí Tôn đã hết sức nhọc nhằn cùng sanh chúng.

Mở một mối đạo chẳng phải là sự thường tình, mà sanh nhằm đời đặng gặp một mối đạo cũng chẳng phải dễ. Muốn lập thành tất phải có điều nghiêm chánh thưởng phạt. Có thưởng mới giục lòng kẻ có công, có phạt mới răn đặng lòng tà vạy. Thưởng phạt tuy chẳng phải hữu hình, nhưng là một sự mừng vui, chưa có bậc cao thượng ở thế nào bằng và một sự buồn bã nào sánh đặng. Dầu có ăn năn hối hận mấy kiếp, ngày giờ cũng đã qua rồi. Ngồi cực lạc vẫn có người choán hết.

Phần nhiều các đạo hữu dày công mà xây đắp nền đạo, nhưng sự ham muốn còn bồn chồn theo tình thế.

Công đã nhiều mà bước tới nữa, dường như ngán bước, gặp sự gay go đã mòn lòng. Than thay! Tiếc thay!

Đặng bậc Chí Tôn cầm quyền thế giải, dùi dắt, rửa lỗi mà chẳng bươn chải cho kịp thì, để đưa nhau nghĩ tính về miếng đỉnh chung; nếu Thầy chẳng Đại Từ Đại Bi thì công quả đã chảy theo dòng nước.

Từ đây Bần Đạo, phải để ý dùi dắt bước đường cho các đạo hữu, phải gắng công thêm nữa cho hiệp với cơ Trời.

Ai hữu phước thì địa vị đặng cao thêm, ai vô phần thì bị đọa Tam Pháp. Phước phần cũng khó lựa người, rủi rủi may may đừng trách nơi Bần Đạo. Bần Đạo xin chào các đạo hữu. Bần Đạo kiếu.

Q.1/Bài 43: Thánh giáo tại Đàn Minh Tân có Thái Thượng Lão Quân, Tề Thiên Đại Thánh, Lê Sơn Thánh Mẫu giảng dạy bốn đạo Minh Tân. 1-11-1926 (26-9-Bính Dần) Minh Tân Đàn.

NGÃ THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN GIẢNG ĐÀN

Chư nhu có biết thời kỳ này là thời kỳ nào chẳng? Biết há!

Vậy có ăn năn sửa tánh chẳng?

Còn chẳng bao lâu nữa, thì Tam Giáo Đạo đã ngưng lại hết, hễ ai có duyên phần, thì có Thầy độ lúc này, nếu qua khỏi thời kỳ này thì không ai độ. Vậy chư nhu phải truyền bá ra, như người nào mộ đạo, thì phải cầu đạo sớm đi, nếu muộn thì đừng trách. V... M... Đ... có nghe chưa? Lúc này không độ người, còn đợi lúc nào? Thôi để Thầy cắt người dạy việc.

NGÃ TỀ THIÊN ĐẠI THÁNH GIẢNG ĐÀN

Chư Môn Đệ Nam Phái phải đứng sệt lại sau, để Nữ Phái hầu Đàn quì bên hữu.

Khá, nay vì có lòng thành kính, nên Thầy mới giảng xuống đây, song phe Nữ cũng có lòng thành vậy. Thầy dạy phụ nữ trước cho chúng nó đi nghĩ.

Ngọc Tâm và Ngọc Ý phải tuân lệnh.

Phàm người ở đời phải tùy thời, hễ chồng đâu thì vợ đó; nay Thầy đã thâu chồng con là Khá vào Minh Tân, thì con cũng cứ theo Minh Tân mà thôi. Còn Ngọc Ý cha mẹ chồng con đều nhập Minh Tân, thì con cũng phải theo một bề.

Thầy có cậy Lê Sơn Thánh Mẫu độ rồi các con, rồi đây Minh Tân phải lập Nữ phái, rồi nhập qua Tam Kỳ Phổ Độ, phải lập cho gấp, kéo trễ kỳ Phổ Độ này, thì sau khó mà cầuặng.

Còn Nữ phái, ai có thọ mạng riêng rồi thì tự xử, muốn ở theo chỗ mình nhập đạo bấy lâu cũngặng, hay là muốn theo Lê Sơn Thánh Mẫu giáo đạo thì tự ý. Thôi, phụ nữ thối để Ta dạy phe Nam. Còn các người thì chờ Thánh Mẫu giáo đạo.

Khá, mấy lời Thầy dạy con, con có nhớ chẳng? Con tuy bệnh; mà bệnh ấy ở nơi con mà ra, vì lúc con chưa tỉnh giấc mộng, thì con có tánh nóng. Mỗi khi nóng giận, thì hay lớn tiếng rầy la; mỗi lần như vậy, thì thường thần và hỏa vọng, nên mới sanh bệnh tại đó, nếu nay con hồi đầu tỉnh ngộ, chừa bớt tánh nóng, thì bệnh con lần lần thuyên giảm.

Vì, từ đây con phải thay thế các điều cực nhọc cho cha người. Phải học hỏi các việc trong gia đình và bề sanh nhai trong ngoài rồi con ra công khó, mà thay việc cực nhọc cho cha con, đặng cha con có ngày giờ mà hành đạo, vì một người giữ tròn đạo hạnh, thì cứu đặng Thất Tổ Cửu Huyền, vậy có đáng quý báu chẳng? Còn hai cha con phải lập Minh Thệ cho kịp, chớ để trì hoãn không đặng.

Vân, người có định ngày nào chưa? Ngày 12 cũng tốt, song gần ngày Đại Hội quá; vậy Thầy định ngày Mồng 6 tháng Mười phải kêu hầu cả các người có Minh Thệ cho đủ mặt. Việc **nhơn đạo Thầy chỉ sơ như vậy**, cha con Khá, Vì khá tuân mạng, còn Đạo giáo lần lần Thầy sẽ dạy. Thôi để Nữ phái cầu Lê Sơn Thánh Mẫu dạy chúng nó.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

Trước khi Thầy dạy Đạo phụ nữ, Thầy phải cho chúng Đạo Việt Nam rõ trước, vì Đại Đạo hồng khai, song khai cũng có thời kỳ, chớ chẳng phải khai hoài. Nay Đại Đạo gần mãn, nên Sư Phụ các con cây Thầy độ phái Nữ Minh Tân, vì bấy lâu Nữ phái chưa hề chường mặt. Có kẻ tụng kinh cầu Đạo mà không giao thiệp với người đồng đạo cùng nhau. Nay Thầy vẫn theo ý Sư Phụ các con mà lập riêng theo Minh Tân Nữ Phái, vậy các con có bằng lòng chăng? Mỗi người một ý, hãy nói lớn ra, cho chúng đạo hữu nghe chung. Khi lập xong rồi, thì thượng sớ qua Tam Kỳ Phổ Độ, phái Nam cũng vậy. Như người nào chưa nhập Tam Kỳ Phổ Độ, thì phải cầu xin. Lời Thầy nói đây, là lấy chánh lý mà nói, chớ chẳng phải ép uống ai đâu.

Muồi bạch... Cầu Đạo rồi thì lãnh kinh về nhà mà đọc, chớ đàn bà và con gái mà chường mặt ra thập mục sở thị thì có tốt gì? Tuy ai muốn thì Thầy cũng không cấm, nhưng mà nơi Minh Tân Nữ Phái, thì Thầy nói ngay rằng: Các con cứ ở nhà mà tụng kinh hoài, thì cũng xong vậy; còn khi đi chùa cũng lạy rồi thì về, khi nào có Đàn thì sẽ đến mà nghe dạy. Ai muốn vào Minh Tân Nữ Phái thì thượng sớ.

Được y lời ấy... Mừng sáu lập Minh Thệ Nam phái; hãy lập tại đây, phải tỏ cho Nữ Phái đều rõ, ai không khứng thì thôi.

Q.1/Bài 44: Thánh giáo dạy về cơ huyền diệu của kiếp luân hồi. Vendredi 12 Novembre 1926 **Ô Môn**, (8-10-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

K... Nếu các con hiểu rõ cơ huyền diệu của kiếp luân hồi con người, chẳng phải như thói thường tình định liệu, thì con không buồn và cũng không oán trách Thầy. Nơi Bạch Ngọc Kinh cả thầy đều là con cái của Thầy, tức là anh em với nhau.

Cái phẩm vị của các con phải buộc tái sanh nhiều kiếp mới đến địa vị tối thượng mình là nơi Niết Bàn. Một lời nói với nhau, cũng đủ cả hai xuống thế mà khuyên giúp lẫn nhau. Con chẳng nên gọi oan nghiệt. Còn đạo mới khai lập, tuy xuất hiện

chưa đầy một năm, chớ chư Tiên, chư Phật đã lập cùng cả Năm Châu. Chẳng khác nào khi trước Nhơn đạo chưa mở, thì đã có Châu Công truyền trước.

Thánh đạo Jésus chưa ra đời, thì đã có Moise, Élie, Gérémie, Saint Jean Baptiste.

Đạo Tiên Nguơn Thỉ chưa ra đời, thì có Hồng Quân Lão Tổ, Lão Tử, Thông Thiên Giáo chủ truyền đạo.

Phật Thích Ca chưa ra đời, thì đã có Nhiên Đăng Cổ Phật và Brahma truyền đạo.

Thầy chưa giảng cơ lập đạo tại nước Nam, chớ chư Thần, Thánh, Tiên, Phật dùng huyền diệu này mà truyền đạo cùng Vạn Quốc.

Q.1/Bài 45: Thánh giáo **phân đẳng cấp chư chức sắc và dạy việc công cử**. 20 Novembre 1926 (16-10-Bính Dần) Từ Lâm Tự .

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

GIÁO TÔNG nghĩa là Anh Cả các con, có quyền thay mặt Thầy mà dìu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời. Nó có quyền về phần xác chớ không có quyền về phần hồn. Nó đặng phép thông công cùng Tam thập lục Thiên và Thất thập nhị Địa giái đặng cầu rỗi cho các con, nghe à! Chư môn đệ tuân mạng!

CHƯƠNG PHÁP của ba phái là Đạo, Nho, Thích. Pháp luật Tam giáo tuy phân biệt nhau, song trước mặt Thầy vốn coi như một. Chúng nó có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống, hay là nơi Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chẳng thuận thì chúng nó phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại, hay là tùy ý mà lập luật lại. Vậy chúng nó có quyền xem xét kinh điển trước khi phổ thông. Như thắng có "kinh luật" chi làm hại phong hóa thì chúng nó phải trừ bỏ, chẳng cho xuất bản. Buộc cả tín đồ phải vùa sức mà hành sự trước mặt luật đời. Thầy khuyên các con rán xúm nhau vùa giúp

chúng nó. Mỗi Chưởng Pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi luật, mới đăng thi hành. Chư môn đệ tuân mạng!

ĐẦU SƯ có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của chư môn đệ. Nó đăng quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn. Luật lệ ấy phải xem xét một cách nghiêm nhặt, coi phải có ích cho nhơn sanh chăng. Giáo Tông buộc phải giao cho Chưởng Pháp xét nét trước khi phê chuẩn.

Chúng nó phải tuân mạng lệnh Giáo Tông, làm y như luật lệ Giáo Tông truyền dạy. Như thắng luật lệ nào nghịch với sự sanh hoạt của nhơn sanh, thì chúng nó đăng phép nài xin hủy bỏ.

Thầy khuyên các con phải thương yêu và giúp đỡ lấy nó. Thầy lại dặn các con, như có điều chi cần yếu thì khá nài xin nơi nó. Ba Chi tuy khác, chớ quyền luật như nhau. Như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng, thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông, Giáo Tông truyền lệnh cho Chưởng Pháp xét nét lại. Chúng nó có ba cái ấn riêng nhau. Mỗi tờ giấy chi chi phải có ấn mới thi hành, nghe à! Chư môn đệ tuân mạng!

PHỐI SƯ mỗi phái là **12** người, cộng là **36** người; trong 36 vị ấy có **3** vị Chánh Phối Sư. Ba vị ấy đăng thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự, song chẳng quyền cầu phá luật lệ, nghe à!... Chư môn đệ tuân mạng!

GIÁO SƯ có **72** người, trong mỗi phái là **24** người. Giáo Sư là người để dạy dỗ chư môn đệ trong đường Đạo với đường Đời. Buộc chúng nó lo lắng cho các con như anh ruột lo cho em. Chúng nó cầm sổ bộ của cả tín đồ. Chúng nó phải chăm nom về sự tang, hôn của mỗi đứa. Như tại Châu Thành lớn, thì mỗi đứa đăng quyền cai quản cúng tế Thầy như thế Đầu Sư và Phối Sư. Chúng nó đăng quyền dâng sớ cầu nài về luật lệ làm hại nhơn sanh, hay là cầu xin chế giảm luật lệ ấy. Chúng nó

phải thân cận với mỗi môn đệ như anh em một nhà cần lo giúp đỡ, nghe à!... Chư môn đệ tuân mạng!

GIÁO HỮU là người để phổ thông Chơn Đạo của Thầy. Chúng nó dâng quyền xin chế giảm luật lệ Đạo. Ba ngàn Giáo Hữu chia ra đều, mỗi phái là **1000**; chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt. Chúng nó dâng phép hành lễ khi làm chủ các chùa trong mấy tỉnh nhỏ.

LỄ SANH là người có hạnh, lựa chọn trong chư môn đệ mà hành lễ. Chúng nó dâng quyền đi khai đàn cho mỗi tín đồ. Thầy dặn các con hiểu rõ rằng Lễ Sanh là người Thầy yêu mến, chẳng nên hiếp đáp chúng nó. Như vào dâng hàng Lễ Sanh mới mong bước qua hàng chức sắc. Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng mới đi khỏi ngả ấy mà thôi... nghe à! Chư môn đệ tuân mạng!

Đầu Sư muốn lên Chương Pháp thì nhờ 3 vị công cử nhau.

Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì nhờ 36 vị kia công cử.

Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì nhờ 72 vị kia xúm nhau công cử.

Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3000 vị kia xúm nhau công cử.

Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ cả Lễ Sanh xúm nhau công cử. **Môn đệ** muốn lên Lễ Sanh thì nhờ cả môn đệ xúm nhau công cử.

Kỳ dư Thầy giảng cơ phong cho người nào thì mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chương Pháp và Đầu Sư tranh dâng, song phải chịu cho toàn môn đệ công cử mới dâng, kỳ dư Thầy giảng cơ ban thưởng mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi. Chư môn đệ tuân mạng! Thầy ban ơn cho các con.

Q.1/Bài 46: Thánh giáo **giải thích việc xảy ra tại Từ Lâm Tự**. Từ Lâm Tự (18-10-Bính Dần) Mardi 23 Novembre 1926
THẦY, các con

Các con chớ nên phiền hà; chuyện Thánh Thất xảy ra, ấy cũng một bước trắc trở trong đường Đạo của Thầy. Thầy còn phải đau lòng thay, nhưng cũng là nơi Thiên Cơ vậy; Thầy hằng biết công của các con, nhưng Thầy phải cực lòng chịu ý của mỗi đứa mà xây đắp nền Đạo, vì vậy mà nhiều sự xảy ra đều do nơi tâm chí của nhiều đứa. Thầy hằng dùng tâm chí của các con mà bố mọi điều thiết yếu trong việc đạo đức. Sự xảy ra nơi Thánh Thất, tuy là nơi mỗi Đạo chậm trễ, nhưng cũng do nơi lòng tà vậy của nhiều đứa mà ra, vì tâm trung chánh đáng thì là làm cốt cho Tiên Thánh; **còn tâm chí vậy tà là chỗ của tà quái xung nhập**. Chi chi cứ tưởng có Thầy giúp mà lập xong nền Đạo cho các con là đủ. Thầy cũng có phép răn trị kẻ vậy tà; các con duy có trông cậy nơi Thầy, bước đường cứ thẳng đi lần tới; đừng gấp quá, mà cũng chớ thối lui, thì một ngày kia sẽ đăng toại kỳ sở nguyện. Thầy ban ơn cho các con, Thầy thắng.

Q.1/Bài 47: Thánh giáo dạy tiếp **việc xảy ra tại Thánh Thất**. Mercredi 24 Novembre 1926 (19-10-Bính Dần)

THẦY, các con

Các con, Thầy nghĩ lại việc hôm nọ tại Thánh Thất biến ra một trường Tà Quái mà Thầy bắt đau lòng đó các con.

Các con thiết nghĩ ra lẽ nào? Đó là bước Đạo, đó là Thiên cơ, các con hiểu sao được, nhưng Thầy buồn vì nổi có nhiều đứa sàm biện về việc ấy. Thầy cũng muốn phạt chúng nó một cách nặng nề, nhưng Thầy nghĩ lại mà thương đó chút. Môn đệ của Thầy nhiều đứa muốn bỏ đạo y, ném dép cỏ, lột khăn tu mà mong hồi tục thế. Bởi bước Đạo gặp ghình khó tới nên mới ra có đổi. Bởi còn vương bụi trần, ham mê phú quý, mê chữ vinh sang mà ngán đạo. Các con hiểu: Thầy buồn, nhưng

ấy là máy Trời đã định chạy sao cho khỏi? Thầy biết bao lần vì các con mà chịu nhọc nhằn.

Từ khai Thiên lập Địa, Thầy cũng vì yêu mến các con mà trải bao nhiêu điều khổ hạnh, mấy lần lao lý, mấy lúc vang mày, nuôi nấng các con, hầu lập nền Đạo; cũng tưởng cho các con lấy đó làm đuốc soi mình đăng cái tà qui chánh.

Mấy lần vun đắp nền Đạo, Thầy cũng đều bị các con mà hư giềng đạo cả, Thầy buồn đó các con. Thầy ban ơn cho các con, Thầy thẳng.

Tái Cầu: Các con nghe Thầy: Sự biến xảy ra đến nay đã thành một trường ngôn luận, có khi cũng náo nhiệt đến nền Đạo; kẻ gọi tà, người nói chánh, nơi Thiên Thor đã có dấu ràng ràng, các con có đi tranh luận cũng nhọc công vô ích, kẻ hữu phần người vô phước, tin tin, không không, cũng chẳng sửa cơ Trời đặt. Đường càng dài, bước càng nhọc, thì nền Đạo càng cao, công trình càng rõ.

Ôi! Thầy đã lắm nhọc nhằn vì bầy con dại, muốn ra tay tế độ, vớt trọn cả chúng sanh thoát vòng khổ hải; nhưng chúng nó nhiễm luyến đã đầy mùi trần thế, tâm chí chẳng vững bền, thấy khó đã ngã lòng; mới đạp chông, toan trở bước. Thầy cũng phải đau lòng, mà nắm máy huyền vi, để cơ Trời xây đổi; các con liệu lấy.

Q.1/Bài 48: Thánh giáo Pháp văn **cho đạo hữu người Pháp**. Dimanche 28 Novembre 1926 (26-10-Bính Dần)

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

ĐẮNG CHỦ TẾ TOÀN NĂNG giáng thế tá danh CAO ĐÀI truyền chơn lý tại Việt Nam

L . . . Một đàn cơ riêng biệt ít khi được thiết lập cho ai, mặc dầu lời thỉnh nguyện có quan hệ cách mấy đi nữa cũng không đặt. Nhưng đối với con, Thầy được hiểu lòng nhân đức, tánh từ thiện của con, nên Thầy cho con được thỏa nguyện.

Ngoài ý chí đạo đức của con, con còn có ý tìm hiểu giáo lý mới mẻ này, giáo lý mà một vài đồng bào của con đã giải thích xuyên tạc dưới một hình thức tinh ranh.

Nơi xứ này dân tình rất thuần hậu và ôn hòa nên Thầy đến cũng như Chúa Cứu Thế đã đến với chúng con để bài trừ tà thuyết và truyền bá Chơn Đạo trên toàn cầu.

Người sống trên thế gian này, dầu thuộc giống dân nào, cũng chỉ có một Cha chung mà thôi, ấy là Trời đang chế ngự số mạng của các con. Tại sao các con lại chia rẽ nhau vì sự bất đồng đạo lý, mà chính tất cả các con đều phải chung chịu đau khổ để rửa tội của các con ở cõi thế gian này.

Con để chơn vào con đường đưa đến cảnh an nhàn, hưởng những chuỗi ngày hạnh phúc nơi cõi Niết Bàn. Con rán tiếp tục đi trên con đường vạch sẵn ấy để theo đuổi đến mức cuối cùng. Nhiều Đấng Anh Linh sẽ dìu bước cho con. Các lời cầu nguyện của con sẽ được chuẩn nhận. Bấy nhiêu đây đủ rồi. Từ giã con.

Q.1/Bài 49: Thánh giáo của Lý Giáo Tông dạy **phân biệt nam nữ**. Jeudi 2 Décembre 1926 (28-10-Bính Dần) Thánh Thất Tây Ninh.

THÁI BẠCH. Thầy sai Bần Đạo đến sắp đặt trang nghiêm trong Thánh Thất. Bần Đạo phân phép từ ngày nay hễ nhập Thánh Thất thì phải giữ phép: **Nam Nữ bất thân**.

Nam ở Đông hiên-Nữ ở Tây hiên.

Hai bên không lân cận nhau, Nam theo Nam, Nữ theo Nữ.

Cấm cười cợt trưng giỡn với nhau. Trừ ra vợ chồng hay là chị em ruột, anh em ruột đăng chuyện văn nhau nơi tịnh đàn. Còn kỳ dư như hai đảng muốn chuyện văn nhau, phải có hai người chứng, một bên Nam, một bên Nữ.

Phòng trừ dầu phải chung lộn với nhau buổi nấu nướng, khi dọn ăn chẳng đăng lộn xộn cùng nhau... nghe à!...

Thơ Thanh, hiền hữu phải viết luật cấm này dán nơi Thánh Thất... nghe à!...

Q.1/Bài 50: Thánh giáo dạy phải ghi đạo vào lòng chớ đem thói ám muội mờ hồ vào đường đạo đức sau ăn năn rất muộn. Lundi 6 Décembre 1926 (2-11-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, chư ái nữ, chư nhu, chư tín nữ.

Chư nhu nghe: Ta vì lòng đại từ đại bi, vẫn lấy đức hạo sanh mà dựng nên mối Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; **tôn chỉ** vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa vị cao thượng, **để tránh khỏi số mạng luân hồi và nâng những kẻ tánh đức bước vào cõi nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở nơi trần thế này.**

Than ôi! Điều vui sướng lao trần chẳng ai buộc mà nhiều kẻ tìm tới, mỗi đạo đức trau thân là phương châm thoát tục, mà lắm kẻ trốn lánh, bài bác mỗi Đạo Trời, khua môi, uốn lưỡi, mà tưởng cho mình hơn đặng các phẩm nhơn sanh, chớ chẳng dè là một hình phạt rất nặng nề đã chực chúng nó nơi chốn A Tỳ. Ai đặng phước thêm cao trọng, ai vô phần thì trí não vẫn mờ hồ, nét hạnh đòi càng mê muội; biết biết không không, luật Trời đã định, phần công quả trả cho rồi thì cảnh u nhàn là nơi rước khách tục trong lúc chung qui đó.

Sanh nhằm đời có một Đạo chánh chẳng phải dễ, mà bước lên con đường chông gai; lần vào non thẳm kiếm ngọc lại càng khó; khó dễ nơi lòng, chớ đem thói ám muội mờ hồ vào đường đạo đức sau ăn năn rất muộn.

Q.1/Bài 51: Thánh giáo về việc ông Thượng Tương Thanh đăng tiên. 9-12-1926

THẦY các con, Các con nghe:

Ngày nay đã mất hết một người môn đệ của Thầy, lại là một đạo hữu của các con đã cùng các con nghiêng vai gánh vác một trách nhiệm trong Đại Đạo Tam Kỳ.

Tương mãn phần cũng nơi số mạng tiền định, nó có phước là vì đặng về Thầy trong mấy ngày tốt của kiếp trần ai của nó. Sự thác cũng có khi vui mà cũng có lúc buồn. Người

thế nếu biết sống nghĩa là biết dụng mình cho có ích vào xã hội, biết dưỡng tánh tu thân, thì sự thác chẳng qua là sự mong mỏi của kẻ hành trình đã xong trách nhiệm trở về phục sự đăng lãnh phần thưởng xứng đáng mà thôi.

Tương tuy chưa đăng như mấy kẻ ấy, song lòng đạo đức đã ra vun đắp mối Đạo Trời, thì địa vị cũng khi khác thế thường đăng. Điểm chơn thần của nó còn phải đến hầu trước Tòa Tam Giáo mà đợi lệnh phát lạc tùy theo công quả tội tình của nó bấy nay; ấy là Thánh ý của Thầy đã lập luật riêng cho mỗi đứa trong các con đó. Chư môn đệ cũng nên hiểu biết. Còn việc an táng nó, các con cũng nên lưu ý chung với nhau mà lo bề nhơn đạo của các con cho toàn.

Trang, con nói với Trung, Thơ, Tương, Hóa và các Thiên phong đều có mặt mà đưa nó lên đường, là chỗ nó an giấc ngàn năm, cũng để tiếng đăng một người đạo hạnh vậy. Trừ ra đứa nào phải vắng mặt bận việc thì chế đăng. Còn về sự làm cho rõ ràng trong đạo hữu, các con nên liệu tính cho kịp. Sự cầu kinh thì do nơi đám táng mẹ Hậu, đều khác hơn một thí.

Q.1/Bài 52: Thánh giáo dạy **nếu biết đạo thì phải trọng đạo...** Đàn tại Chợ Lớn ngày 13-12-1926

THẦY các con. **Vốn Thầy tạo lập nền Chánh Giáo cho dân Nam Việt chẳng phải là việc nhỏ đâu.** Các con ví biết Đạo là quý thì phải ân cần thận trọng; đợi đến ngày thành tựu các con mới thấy rõ Thiên cơ, thì chừng ấy các con muốn lập công bằng buổi này sao đăng, vì mỗi việc khó khăn trắc trở là lúc sơ khai. Vậy Thầy khuyên các con rán thành tâm hành đạo, mà đạo không phải giữ bằng lỗ miệng không đâu.

Thầy thấy nhiều đứa trong các con có ý theo Đạo đăng toan kể làm nhiều việc chẳng lành. Thầy vì thương nhơn loại, muốn cứu hết nên thường thâm nhập nhiều đứa vô tâm, cũng muốn cho chúng nó ăn năn chừa lỗi, ngõ hầu hưởng phước, mà chúng nó không biết tự hối thì làm sao mong rồi đăng.

Đến buổi chung qui mới thấy Thiên Đàng, Địa Ngục thì đã muộn rồi. Các con phải xét mình cho lắm nghe!

Q.1/Bài 53: **Thánh giáo Pháp văn cho đạo hữu người Pháp.** Mercredi 15 Décembre 1926. 11-11-Bính Dần

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

THÁI BẠCH

Hỉ chư đạo hữu, chư nhu, chư tín nữ.

Chỉnh đàn cho nghiêm đẳng Thầy ngự.

Nói với mấy người Lang-sa rằng, đây là Thánh Thất (Nhà nguyện), không nên xem đây như là một sự hiếu kỳ.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

M . . . , hãy đứng dậy và đọc.

Mọi việc đều đúng giờ đã định.

Con đã thấy và hiểu những điều mà phần đông đồng bào của con đang tìm hiểu.

Chỉ sau nhiều cuộc khảo cứu và sưu tầm về **Thần Linh Học** mà Thầy đem truyền nền đạo lý mới mẻ này.

Thầy há chẳng có lời tiên tri rằng **Thần Linh Học** là một nền Đạo tương lai sao?

Hẳn nhiên con đã thành tâm thật ý muốn gây tại xứ này tình liên lạc tinh thần giữa hai dân tộc Pháp-Việt mà Thầy chí quyết cho họ được chung sống trong cộng đồng quyền lợi và sinh hoạt.

Con sẽ đặc kỳ sở nguyện của một người làm phải. Lời khẩn nguyện của con sẽ được chấp thuận. Sau này con sẽ là một trong các môn đồ trung thành của Thầy để đi truyền bá hòa bình và tương ái trên khắp hoàn cầu.

Ban Truyền giáo Pháp sẽ được thành lập gần đây. Con cần phải về Pháp trong năm 1928 để bình vực giáo lý của Thầy tại Hội Nghị Đại Đồng Tôn Giáo. Con sẽ trọng đại và đủ quyền năng do Thiên ý. Bấy nhiêu cho con rõ. Thầy từ giã.

Q.1/Bài 54: Thánh giáo Pháp văn cho đạo hữu người Pháp.

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

THÁI BẠCH: M . . . D . . . , hãy chờ Đức Chí Tôn đến.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG
ĐẮNG CHỦ Tể TOÀN NĂNG giáng thể tá danh CAO ĐÀI
truyền chơn lý tại Việt Nam.

D... hãy đứng dậy và đọc.

Thầy cho con hiểu rằng nếu không có ý muốn của Thầy, thì trên quả địa cầu này chẳng có vật chi sanh tồn tất cả.

Lại có lắm kẻ đáng thương hại tự phụ rằng họ hiểu thấu cả lẽ mầu nhiệm của Đấng Tạo Hóa. **Nhưng Thầy không bao giờ cho một kẻ nào dưới cõi trần này tiết lộ Thiên cơ cả. Muốn đến Thầy thì phải cầu nguyện.** Thầy không bao giờ không cảm ứng với những lời cầu nguyện chơn thành. Như thế đủ chứng tỏ cho con tin rằng Thầy là Đức Jéovah của dân Hébreux, vị chủ tể của quân lực dân **Israel**, vị Thánh vô danh của dân Do Thái, Đức Đại Từ Phụ của Chúa Jésus Cứu Thế. Con chỉ cần **cầu nguyện Thầy** với danh hiệu **CAO ĐÀI** thì sẽ có sự cảm ứng chấp thuận.

Con đến đây với tấm lòng thành thật để làm việc phải cho giống dân biết phục thiện hiện đang giao phó cho con. Vậy Thầy nhờ con truyền bá giáo lý này cho dân tộc đặt dưới quyền bảo hộ của con. Chỉ có cách đó mới có thể kèm giữ nhơn loại trong **tình yêu sanh chúng** và đem lại cho con một **cuộc đời hòa bình** bền bỉ.

Q.1/Bài 55: Thánh giáo dạy về **sự chuyển kiếp của con người** và của tà quái. Nếu không tu hành thì không khỏi luân hồi. v.v... Dimanche 19 Décembre 1926 15-11-Bính Dần

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con nghe: Một sự các con chưa hề biết đến, đặng hiểu **đạo quý trọng là đường nào, lo tu tâm dưỡng tánh.**

Các con đã **sanh** ra tại thế này, ở tại thế này chịu **khổ** não tại thế này, rồi **chết** cũng tại thế này, **Thầy hỏi: Các con chết rồi các con ra thế nào? Các con đi đâu?**

Chẳng một đũa nào hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy. Thầy dạy: Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm; loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần, mới đến địa vị nhơn phẩm. Nhơn phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. **Đứng bậc Đế Vương nơi trái địa cầu này, chưa đặng vào bậc chót của địa cầu 67.** Trong địa cầu 67, nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp dường ấy. Cái quý trọng của mỗi địa cầu càng tăng thêm hoài, cho tới Đệ nhứt Cầu, Tam Thiên Thế Giới; qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu; qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên; vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa, mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh, là nơi Đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy. Các con coi đó thì đủ hiểu, các phẩm trật của các con nó nhiều là dường nào; song ấy là phẩm trật Thiên vị.

Còn phẩm trật Quỉ vị cũng như thế ấy; nó cũng noi chước Thiên Cung mà lập thành Quỉ vị, cũng đủ các ngôi, các phẩm, **đặng đầy đọa các con,** hành hại các con, xử trị các con. Cái quyền hành lớn lao ấy, do Thầy ban cho nó nên đặng quyền cảm dỗ các con, xúi bẩy các con, giành giật các con, mà làm tay chơn bộ hạ trong vòng tội lỗi nó.

Thầy đã thường nói: Hai đầu cân không song bằng, thì tiếng cân chưa đúng lý. Luật công bình thiêng liêng buộc phải vậy. Thầy lắm phen phải bị mất, bị giật con cái của Thầy vì chúng nó.

Thầy đã chỉ rõ hai nẻo tà chánh, sang hèn rồi, vậy Thầy cũng chỉ phương hướng cho các con đi cho khỏi lầm lạc. Các con hiểu rằng: Trong Tam Thiên Thế Giới còn có Quỉ mị

chuyển kiếp ở lộn cùng các con thay, hưởng lựa là Thất Thập Nhị Địa này, sao không có choặng?

Hại thay! Lũ quỷ lại là phần nhiều; nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc, mà dỗ dành các con.

Vì vậy Thầy đã nói tiên tri rằng: Thầy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, lại hằng ngày xúi bẩy nó cắn xé các con; song Thầy cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng, là đạo đức các con. Ấy vậy **đạo đức các con là phương pháp khử trừ quỷ mị lại cũng là phương điều dắt các con trở lại cùng Thầy.** Các con không đạo, thì là tội tử quỷ mị. Thầy đã nói đạo đức cũng như một cái thang vô ngần, bắc cho các con leo đến phẩm vị tối cao, tối trọng là ngang bậc cùng Thầy hay là Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn nữa.

Vậy Thầy lại dặn các con: Nếu kẻ không tu, làm đủ phận người, công bình chánh trực, khi hồn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa, thì biết chừng nào đặng hội hiệp cùng Thầy; nên Thầy cho một quyền rộng rãi, cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng; mà... hại thay!... mắt Thầy chưa đặng hữu hạnh hoan lạc, thấy đặng kẻ ấy. Vậy Thầy dặn: **Đạo là nơi các con nên quý trọng đó vậy.**

Q.1/Bài 56: Thánh giáo Pháp văn cho chư đạo hữu biết Pháp văn **nói về giá trị của sự giàu sang danh vọng.**

Dimanche 19 Décembre 1926 15-11-Bính Dần (*)

Bài dịch Việt văn của Hội Thánh:

THẦY, các con. Các con phần nhiều biết tiếng Lang sa, Thầy dùng nói cho các con dễ hiểu đạo lý.

Phẩm tước là gì? Của cải, danh vọng là gì?

Phẩm tước là sự tổng hợp các chức tước đã bày ra để quyến rũ người hoặc ít hoặc nhiều. Những chức tước ấy do người đời tạo ra phong thưởng kẻ khác. **Giá trị của các chức**

tước ấy ra sao? Giá trị những chức tước ấy tùy theo mà tạo nó ra.

Việc chi do người đều phàm cả nó không bền, thường thường bị hư hỏng và tiêu tan ngay sau khi người đã được nó tặng bị cướp mất sự sống. **Các con hãy tìm tước phẩm nơi cõi thiêng liêng, tước phẩm ấy mới là vĩnh viễn.** Còn tài sản là tổng quát các vật quý giá của con người đã thu nhặt trên thế gian này. **Của cải ấy gồm những gì?** Vàng bạc chỉ là loại kim khí tầm thường. **Hồng** là một chất màu. Còn **lục** là chất do loài vật cấu thành ra. Các con xem của ấy là quý giá thật sự sao?

Xét từ nơi sản xuất các vật ấy, đều không đáng kể. Các con nên tìm **sự giàu đức tính của Trời.** Chỉ có cách đó, mới gọi là vĩnh cửu. Của quý ấy không ai ăn cướp được cả.

Danh vọng thường hay chống lại với đức hạnh. Nó rất ngăn ngại và thường thành tựu nhờ nơi sự gian trá.

Danh quyền nơi Trời là bền chắc nhất. Và danh quyền ấy mới chịu đựng nổi bao sự thử thách. (Trung bạch: **Mấy con phải làm sao mà tìm được phẩm tước, của cải và danh vọng của Trời?**) Thầy trả lời: "**TU**".

Q.1/Bài 57: Thánh giáo dạy về việc **Tân Luật.** Đại Đoàn Chợ Lớn ngày 20-12-1926

THẦY các con. Chư môn đệ nghe!

Thầy đã muốn cho hoàn toàn phải cần có luật mà hễ có luật thì cần phải do theo đó mà hành đạo, mới khỏi điều sơ thất đặng. Nhiều đứa nhờ công quả chút ít mà đặng Thầy trọng dụng, là có ý để cho chúng nó đặng vui lòng mà bước tới, dè đâu đã chẳng trông sợ nơi linh Thầy, lại lấy ý riêng mà làm cho có lời kích bác trong đạo. Thầy hỏi có đáng tội chăng? **Nếu Thầy chẳng lấy đức từ bi mà dịu dặt các con** thì chư Thần, Thánh đã phạt mấy đứa ấy cách nặng nề hơn nữa! Các con khá liệu mà hành đạo!

Chư như nghe! Đạo Trời đi bước như sanh, đường Thánh dẫn người phạm tục; sanh nhằm lối may mắn, **đặng gặp một đạo chánh**, nếu chẳng lo dưỡng tánh trau mình, để bước vào con đường cực lạc, thoát đạo Tam đồ, một mai cảnh ử bông tàn, rồi cuộc lại ăn năn vô ích. Ta vì thương xót sanh linh, mở Đạo Tam Kỳ để độ người hữu phước; nếu chẳng mau chân, **ngày giờ hầu cận**, chư Tiên Phật hội Tam Giáo xin bề lại, thì dầu Ta muốn cứu vớt thêm cũng chẳng qua số Thiên cơ đặng.

Q.1/Bài 58: Thánh giáo dạy vì sao phải lập Tân Luật.
24-12-1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG
Thầy mừng các con.

Các con ôi! Nếu nói rằng Thầy đã nhiều cực nhọc từ ngày khai đạo đến chừ, Đạo đặng phổ thông mau chóng dường này, thì đáng lẽ Thầy mừng cho các con lắm mới phải... Sao Thầy lại buồn? Các con ôi! Các con đã chịu lắm khổ não nơi biển trần này... Từ mười ngàn năm rồi, đã ở dưới quyền tà quái áp chế. Vì vậy mà Thầy phải phế hết Bạch Ngọc Kinh, Huỳnh Kim Khuyết, giáng trần độ rồi các con, chớ chi Thầy đến mà làm cho giảm sự khổ não các con chẳng đặng nữa thì thôi, lẽ nào còn lập TÂN LUẬT ràng buộc các con thêm nữa...

Vì có mà Thầy buồn... Thầy tỏ thật, cái luật lệ, Thầy khiến các con hiệp chung trí mà lập thành đây, **nó có ảnh hưởng về đạo đức Tiên phong Phật sắc của các con**, nên Thầy buộc mình cam chịu vậy; **chẳng luật lệ thì trái phép**, mà trái phép thì thế nào vào Bạch Ngọc Kinh cho đặng...

Vậy các con rán làm phận sự cho hoàn toàn, rồi có Thái Bạch giáng cơ sửa luật.

Q.1/Bài 59: Thánh giáo dạy làm việc phải là theo ý Trời, phạm một nét vậy tà là cái nơi Thiên luật, Thần Thánh chép biên. Đại Đàn Chợ Lớn ngày 27-12-1926

THẦY, các con. Chư môn đệ nghe!

Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chủ ý cầu một việc lợi riêng chi cho gia quyến vậy thôi, chớ chẳng hiểu là một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phạm tục của các con. Nhiều đưa lại còn mờ hồ, đã thờ Thầy mà còn chưa chắc ý rằng thờ đặng chi, và mở Đạo có ích gì?

Than ôi! Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm, học hỏi cho rõ ngọn nguồn, thì làm phận sự môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh giáo đâu? Đạo Trời khai ba lượt, người tục lỗi muôn phần, sanh đứng vào vòng thế cuộc, chưa biết mình đã lãnh một vai tuồng, đứng chờ lúc kết quả hồn qui Thiên ngoại, lánh khỏi xác phạm trở về nơi khởi hành mà phục các điều đã thi hành giữa sân khấu là chốn trần ai khốn đốn này; phận chưa xong phận, thân chẳng nên thân, thân phận lo tính chưa rồi, còn mong mỗi chi dụng mình vào đường đạo đức để cho có ích chung nữa đặng! Lương tâm của các con là một khiếu thiêng liêng của Thầy ban để sửa trị riêng các con trong đường tội lỗi và ban thưởng trong việc nhơn đức; làm một việc phải tức là do nơi ý Trời; phạm một nét vạy tà là cãi nơi Thiên luật; phải quấy Thần Thánh chính chép biên, thưởng phạt duy đợi ngày chung cuộc! Khá biết lấy!

Q.1/Bài 60: Thánh giáo dạy **khá đem hết trí lực thi thố chớ sụt sè.** Cầu Kho, le 8 Janvier 1927

THẦY, các con

Thầy vui thấy nhơn sanh biết hối ngộ, chẳng quản dậm dài, đến hội hiệp nhau mà để bước vào đường đạo đức.

Các con phải biết hể là người thì phải biết Đạo; không biết Đạo không phải là người. Cái chánh cái tà rồi đây sẽ phân biệt nhau. Nếu các con còn để một vài điểm mờ hồ trong dạ thì làm sao chóng đến nơi, đến chốn đặng?

Các con phải đồng tâm hiệp lực nhau, bỏ hết các điều tệ theo thường tình, thì mới dễ thành Đạo. Vậy Thầy khuyên các con đứa nào có trí lực bao nhiêu khá đem ra mà thi thố, chớ đừng sụt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uống cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm. Các con hiểu à!

Q.1/Bài 61: Thánh giáo dạy **phận sự muốn được hoàn toàn cần phải bền chí khổ tâm**. v.v... Chợ Lớn, le 10-1-1927

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Chư môn đệ và chư nhu nghe:

Chim về cội nước tách nguồn, từ xưa kiếp con người giữa thế, chẳng qua là khách đi đường; phận sự muốn cho hoàn toàn, **cần phải có bền chí và khổ tâm**; có bền chí mới đạt đăng phẩm vị thanh cao; có khổ tâm mới rõ tuồng đời ấm lạnh; lãng xãng xạo xự mùi chung đỉnh, vẻ cân đai, rớt cuộc cũng chẳng khác chi một giấc huỳnh lương mộng; mỗi bậc phẩm đều đăng một vai tuồng của Đấng cầm quyền thế giải ban cho; dầu thanh cao dầu hèn hạ cũng phải gắng làm cho rồi trách nhậm, hầu buổi chung cuộc, hồn lìa cõi trần, đăng đến nơi khởi hành mà phục hồi công cán; ai giữ trọn bậc phẩm, thì đăng Tòa Nghiệt Cảnh tương công chiết tội, để vào địa vị cao hơn chốn địa cầu 68 này; ai chẳng vẹn trách nhậm nhưn sanh, phải bị đọa vào nơi u minh địa; để trả cho xong tội tình căn quả cho đến lúc trở về nẻo chánh đường ngay mà phục hồi ngôi cũ; bằng chẳng biết sửa mình thì luật Thiên điều chồng chập, khổ A Tỳ phải vương muôn muôn đời đời mà đền tội ác. Bậc nhưn sanh vì đó mà phải chịu thiên niên chìm đắm vào số luân hồi; vay trả, trả vay, căn quả chẳng bao giờ tiêu đăng. Các bậc Thần, Thánh, nếu chẳng biết mỗi đạo là phương châm tìm nguồn trong rửa bợn tục, thì biển trần khổ này cũng khó mong thoát đăng.

Trời Nam may đăng một yếng sáng của Đấng Đại Từ Đại Bi dẫn khách trần bước lần ra con đường hắc ám, để tránh

khỏi bến mê; dụng nầu sông thế cân đai, mượn khổ tâm thay chung đỉnh, lấy hạnh đức làm nấc thang bước lên tột lòng trời, vệt ngút mây xanh, trông vào cảnh thiên nhiên, biết rõ cơ mầu nhiệm mà làm khách u nhàn thanh nhã, núi thẳm rừng xanh. Phải hết muôn sự ở cõi trần vô vị này, ấy là một sự khó thi hành của khách phàm tục, mấy ai nong nả tìm đến cảnh thiêng liêng, mà nhiều kẻ lại tìm vào vực thẳm.

Đạo Trời qua bến tục, đường Thánh dẫn khách trần; nếu chẳng biết thế thời, giọt nước nhàn dương hết chờ khi rưới khổ đặng.

Q.1/Bài 62: Thánh giáo dạy **dâng và tiếp Tân Luật**. Tây Ninh, 16-01-1927 (13-12-Bính Dần)

THÁI BẠCH

Lão khen chư đạo hữu... Đại hỉ... Đại hỉ...

Thượng Tương Thanh, coi Lão hành sự mà bắt chước.

Mời Chưởng Pháp phái Nho.

Thơ, chư hiền hữu bình thân.

Đứng dậy phân hai hàng.

Chưởng Pháp, Đầu Sư tọa vị. Phối Sư tam phái tới trước. Thái Thơ Thanh phải ôm bộ chú giải các luật, Tân Luật của các hiền hữu đến dựng cho ba vị Đầu Sư, ba vị Đầu Sư đồng đứng dậy bái và tiếp Luật một lượt, thế nào sáu bàn tay đều có trong sáu Bộ Luật, ngay giữa, dạy cả ba tiếp dựng lên; Chưởng Pháp cũng phải bái mà tiếp một lượt, đội dựng lên Đại Điện, dạy vô đưa lên chí trán. Nghe dạy: Lão giao Luật này cho nhị vị Chưởng Pháp xem xét lại nữa, trong một tháng phải rồi mà giao lại cho Hộ Pháp cầu Lão sửa Luật. Phải làm một phòng thanh tịnh mà giả làm Hiệp Thiên Đài. Thập Nhị Thời Quân phải có mặt, Thượng Sanh, Thượng Phẩm phải có mặt.

Phải tái cầu nghe dạy: Nhị vị Chưởng Pháp đem Luật để ngay tượng Lão một đêm nay.

Dương phải đội Hiệp Chưởng như Luật, đắp khậu như Luật.

Nương phải sắm Thiên phục như Thơ vậy nghe.

Đem Luật để lên rồi xuống tọa vị, lên điện để xuống.

Chư Thiên phong đồng lạy Thầy.

Tái Cầu: THÁI BẠCH

Thiên điều mầu nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm. Cười...

Nhưng điều ấy chư hiền hữu biết đâu mà lập cho đặng.

Hại thay! Nếu chẳng có cơ mầu nhiệm bí mật ấy thì chẳng thành Luật, nếu chẳng thành Luật, thế nào thành Đạo?

Cười... Lão tâu cùng Đại Từ, Đại Bi, xin thêm vào Luật những điều bí mật yếu trọng ấy; vậy chư hiền hữu cũng phải cầu khẩn với Lão, nội hạ tuần tháng này thì khởi nguyện; dặn các Thánh Thất, các đạo hữu phải để lòng thành khẩn; hiệp sức làm một với Lão mà nài xin Thánh Luật, nghe à. Hễ Đạo trọng thì tức nhiên chư hiền hữu trọng; vậy thì chư hiền hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người đời. Từ đây Lão hằng gìn giữ cho chư hiền hữu hơn nữa; nếu Lão ép lòng cầm quyền thưởng phạt phân minh, là có ý muốn giá trị của chư hiền hữu thêm cao trọng nữa; vậy Lão xin đừng để dạ phiến hà nghe.

Q.1/Bài 63: Thánh giáo dạy rằng **Thầy đến lập Đạo thì phải vì đạo đức mà đạt đến phẩm vị cao thượng.** 17-1-1927 nhằm 14-12 Bính Dần.

THẦY, các con

Thượng Trung Nhựt, con là anh phải dạy lại các em một lần này là chót, Thầy vẫn đã thường nói rằng: **Thầy đến lập cho các con một nền Chơn đạo, tức là mỗi sự chi đối trá là chẳng phải của Thầy**, Thầy đến là chủ ý để dạy cả nhơn sanh đặng hòa bình, chớ chẳng phải đến đặng giục thêm nghịch lẫn nhau. Thầy lại thường nói rằng sự sang trọng vinh hiển của các con chẳng phải nơi thế giá này. Thầy lại đến lập trong nước các con một nền Chánh đạo đủ tư cách độ rồi chúng

sanh. Các con và cả dân tộc các con, vì nơi Đạo mà đặng đoạt đến phẩm vị cao thượng; cái phẩm vị ấy do nơi đâu mà có? Là bởi đạo đức của các con, đạo đức thẳng hung bạo là thường tình; các con hằng thấy sự đời thường vậy. Thầy là Đấng Chí Tôn cầm quyền thưởng phạt, há lại không quyền hành mà làm mọi việc một mình Thầy đặng sao, lại phải sờ cậy tay phạm, chẳng qua là đạo đức thiếu kém các con đó, nó làm cho các con bị phạt. Từ đây phải tin tưởng một Thầy và nghe lời Thầy dạy; giữ đạo đức cho bền, còn ngoại trừ sự chi nghịch với Chơn đạo thì là mưu chước tà quái. Thầy ban ơn cho các con.

Q.1/Bài 64: Thánh giáo dạy **giới tửu**. Tây Ninh, 18-1-1927 nhằm 15-12-Bính Dần

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con, chư chúng sanh; bình thân chư Thiên phong, còn các chúng sanh ngồi... Các con nghe:

Vì sao mà phải giới tửu?

Thầy đã dạy rằng: Thân thể con người là một khối chơn linh cấu kết lại; những chơn linh ấy đều là hằng sống; phải hiểu rằng ngũ tạng lục phủ cũng là khối sanh vật mà thành ra, nhưng mà phận sự chúng nó làm, hiểu biết hay là không hiểu biết, đều do nơi lệnh Thầy đã phán dạy. **Trước Thầy nói** vì có nào rượu làm hại cho thân thể con người về phần xác.

Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống, như rượu uống vào tỳ vị nó chạy vào ngũ tạng lục phủ đủ hết, thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trừ sự sống, cũng phải bị nó xâm nhập vào làm cho sự lao động quá chừng đổi thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho được. Trước huyết ấy thối lại cùng trong thân thể, để vật chất ô trược vào trong sanh vật. Mỗi khối ấy ăn nhằm phải bình, một ngày thêm một chút, hết cường tráng, cốt chỉ lần

lần phải chết thì thân thể các con phải chết theo. Nhiều kẻ bị chết nửa thân, vì rượu nên ra đến đỗi?

Thầy dạy về hại phần hồn các con, là khí chất (le sperme évaporé) nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy, nơi trung tim của nó là óc, nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác, gọi tiếng chữ là Vi Hộ; nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành đạo, đặng hiệp một với Khí, rồi Khí mới thấu đến Chơn Thần hiệp một mà siêu phàm nhập Thánh; thì óc là nguồn cội của Khí mà óc cũng bị huyết mạch vận động vô chừng làm cho đến đỗi tán loạn đi thì chơn thần thể nào đặng an tịnh mà điều khiển; thân thể phải ra ngậy dại, trở lại chất thú hình; mất phẩm nhơn loại rồi còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Lại nữa, buổi loạn thần ấy để cửa trống cho tà mị xung đột vào, giục các con làm việc tội tình mà phải phận luân hồi muôn kiếp. **Vậy Thầy cấm các con uống rượu nghe à!** Thầy ban ơn cho các con. Thầy thăng.

Q.1/Bài 65: Thánh giáo dạy **biết Đạo là kẻ hữu phần, không biết Đạo là kẻ vô duyên**. Và Thánh Giáo của Thần Hoàng Mỹ Lộc dạy Đạo cho dân chúng bốn thôn. 18-1-1927 (15-11-Bính Dần) Đàn tại Đình Mỹ Lộc.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, Hỉ các đảng chúng sanh nam nữ.

Tịnh, tịnh.

Chúng sanh chưa rõ nền Đạo quý trọng là dường nào. Đạo cũng do nơi phàm mà phát ra, và tiếp lấy cái thiêng liêng của Thầy mà hiệp đồng, mới sanh sanh, hóa hóa, thấu đáo Càn Khôn. Người mà biết Đạo, ấy kẻ hữu phần, còn người chưa thấu đáo nền Đạo, ấy là kẻ vô duyên.

Hiếu há! Thầy cho phép cầu đạo, góp sớ.

Thầy từ bi toàn thân chư chúng sanh đặng Thầy cho phép Thần Hoàng Bốn Cảnh giáng cơ mà dạy dân trong phần trách nhiệm của nó. Thăng.

THẦN HOÀNG BỐN CẢNH: Chào chư Thiên phong, Chào cả thầy các đạo hữu và các đẳng chúng nam nữ trong thôn lân.

Thần ân tứ hải thủ châu danh,
Hoàng hữu ấn phong tải độ thành.
Mỹ thới dân khương bình thái trị,
Lộc cao hà nể thọ thời sanh.
Mỹ có công thành khẩn vái,
Lộc lừa tại thế phước từng lai.
Nhơn dân lê thứ đồng bình trị,
An nhủ an cư thấu Đạo tài.

Từ thuở Ta vưng chiếu chỉ đến trấn nhậm nơi đây, Ta một tấm lòng lo cho lê thứ đặng an cư lạc nghiệp, thanh vượng mùa màng; mỗi mỗi đều hằng lo lắng cho chúng sanh nơi phần trách nhiệm. Nay có lệnh Ngọc Hoàng chiếu chỉ cho phép Ta giáng cơ mầu nhiệm mà tỏ nền Đạo là quý trọng cho lê thứ hiểu. Lê thứ đâu rõ thấu việc Trời đã định hơn mấy chục ngàn năm nay. Lê thứ nghe: Kỳ Hạ Nguơn hầu mãi nhơn vật vì tai nạn mà phải tiêu tan, **mười phần còn lại có một mà thôi.** Than ôi! Buồn thôi! Nghĩ vì Thiên cơ đã định vậy, thế nào mà cãi cho đặng, duy có mở tấm lòng từ thiện ăn năn sám hối, lo việc tu hành; đồng với nhau cả quốc dân mà quì lạy khẩn cầu coi Trời đoái tưởng đến chăng? Bởi thế nên Ngọc Đế và chư Phật, chư Tiên, chư Thánh mới lập hội Tam Kỳ Phổ Độ đặng có cứu vớt chúng sanh, đương linh đình nơi biển khổ. Nếu gặp thuyền Bát Nhã mà không xuống, không theo thì chắc thế nào cũng chơi vui mé biển.

Còn phần viên chức sắc cúng tế, bảo lên quì trước đại điện cho Ta tỏ lòng thi ân cho chúng nó.

Vui thay! Mừng thay! Cả nhơn dân đều biết Đạo, duy còn một chút ít mà thôi. Từ đây ta hết dạ hết lòng mà lo lắng, săn sóc chăm nom hơn khi trước nữa, Ta tỏ cho chưc sắc hiểu, tại sao mà Ta lo hết bốn phần. Ấy là từ đây Ngọc Đế truyền lệnh cho Ta phải theo phò chư Cao đạo hữu, nên Ta lo lắng bội phần, hơn khi trước; mỗi khi có việc chi tai biến hay là có những bệnh truyền nhiễm, thì đến đây Ta sẽ dạy cho mà lánh những điều tai hại. Còn việc tế lễ cúng, Ta muốn dùng đồ chay hay là cây trái, chớ sát sanh. Ta cũng tỏ cho chưc sắc hiểu rằng: Tế tự là tại sao? Phạm có lòng tin mới cúng chớ, cúng là lấy có lễ đó, gọi là kính trọng. Chớ Thần, Thánh nào ăn của ai. Bởi thế nên ai dùng vật thực mà cúng, tốt hơn nên dùng trái cây. Ai có lòng thì tế lễ chi chi Ta cũng chẳng trách đặng, vì cựu lệ bày đến ngày nay. Nay ta muốn theo Thánh ý của Ngọc Đế. Vậy chưc sắc liệu làm sao?... Trả lời thử? Cười. Thôi ta chào chư Thiên phong và các đạo hữu, các đẳng chúng sanh nơi bốn thôn. Ta lui.

Q.1/Bài 66: Thánh giáo dạy **toàn nam nữ cầu đạo và cho một bài thi chung.** Đoàn tại An Hóa 22-1-1927 (19-12-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, hỉ các đẳng nhơn sanh.

Xứ này mới tiếp Thầy lần đầu, nên có nhiều đứa còn để lòng nghi hoặc. Các con cùng Thầy vì lòng bác ái, chẳng nài khó nhọc đến truyền Chánh đạo; mặc tình những đứa vô lương, các con cứ một đường đi tới; sự phải quấy sau này chúng nó sẽ rõ. Vậy Thầy sẽ vui lòng cùng các con mà toàn thân Nam, Nữ.

Tương, con phải nói những điều cần yếu cho chúng nó nghe. Thầy cho một bài thi chung.

Thế đại Càn Khôn cộng nhứt Thiên,

Nhơn như sa mạc tại thâm uyên.

Hạnh phúc bình thủy thân an tại,

**Nhược ngộ phong ba phận đảo huyền.
Kỷ tải phàm trần cam nghiệt chường,
Nhứt thời đạo hạnh thoát oan khiên.
Thùy tri Nam địa sanh phong nhứt,
Đại Đạo hoằng khai thế cuộc tuyên.**

Cho Nữ phái vô Thầy dạy. Chư ái nữ, Thầy vì Tam Kỳ Phổ Độ chẳng phân cao thấp, sang hèn. Thầy chỉ khuyên một điều là đạo hạnh các con phải giữ hằng ngày cho nhằm phương pháp Nhơn Đạo, tức là Tứ Đức đó vậy. Các con hiểu à.

Nền nhơn luân của con nhà Nam Việt chẳng lành, mà tại các con hay nhiễm thường tình mà hư hoại, nên chi Thầy phải nhắc lại cho các con đừng lầm nữa, nghe các con!

Nam phái vào. Các con nghe cho rõ, **thường ngày các con trông thấy những điều trái tai gai mắt**, các con có biết vì tại sao chẳng? **Như kẻ làm quan ý quyền hiếp bức dân lành, đứn ngu nghịch cha phản bạn, làm rối luân thường**, các con có biết vì tại sao chẳng?... **Tại vô đạo...** Thầy ban ơn cho các con. Thằng.

Q.1/Bài 67: Thánh giáo dạy **phải TU mới thoát kiếp luân hồi**. 26-1-1927 (23-12-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Hỉ chư môn đệ, chư chúng sanh; chư chúng sanh nghe:

**Thuyền khơi đợi gió lướt dòng ngân,
Dẫn khách Nam qua khỏi bến trần.
Nhuộm áo nâu sồng về Cực Lạc,
Trau gươm trí huệ phủ đại cân.
Cơ Trời đến buổi đời thay đổi,
Đạo Thánh nhằm khi khách gọi nhuần.
Khổ hạnh dầu ai thìn một kiếp,
Rừng tòng thoát tục sớm đưa chân.**

Đạo Trời khai ba lượt, khách tục lỗi muôn phần, khách trần ai vẫn lấy sự vui vẻ vô vị chốn sông mê này mà quên trọn

các điều đạo đức của các Đấng Thánh trước Hiền xưa. Chung đỉnh mảng tranh giành, lợi danh thường chác buộc kiếp phù sanh không mấy lát, đời giả dối chẳng là bao. Sanh đứng làm người, trót đã mang vào mình một vai tuồng đặc biệt, đã chẳng lo bước hành trình cho xong mà đắp bồi nợ mảnh hình hài, ngọn rau tấc đất, lại chác lăm điều phiền não ưu sầu, lấy Thánh đức gọi là chơi, mượn hành tàng vô nghĩa mà làm cho vừa lòng ái mộ bất lương. Cái xuân kia chẳng đợi người mà bước đời càng gay trở; lần qua thỏ lặn ác tà, bóng thiêu quang nhật thúc, con đường hy vọng chẳng biết đâu là tốt cùng mà bước đời xem đà mòn mỏi, sự thác vô tình sẽ đến mà vẽ cuộc sanh ly, pha màu tử biệt, làm cho sự vui vẻ giàu sang danh vọng, đều thành ra một giấc huỳnh lương, rồi đây vĩnh biệt ngàn năm, tội tình muôn kiếp. **Đài Nghiệt Cảnh** là nơi rọi sáng các việc lỗi lầm, bước luân hồi sẽ dẫn vào nơi u khổ cùng sầu mà đọa đày đời đời kiếp kiếp. Ấy là buổi chung qui của khách trần đó. Nguồn Tiên, Đạo Thánh dìu bước nhơn sanh, tránh tội lỗi, lìa nẻo vạy, bước đường ngay, mà lần vào nơi Cực Lạc an nhàn, rừng tòng suối lặng, động thắm non xanh, để mình vào bực thanh cao, thoát khỏi chốn luân hồi ràng buộc; ai mau bước đặng nhờ thân, ai luyến trần cam chịu khổ. Đạo Trời mầu nhiệm, khá biết xét mình sau khỏi điều tự hối. Chúng sanh khá biết cho!

Q.1/Bài 68: Thánh giáo dạy **rán công thêm nữa để đi cho cùng bước đường**. Chợ Lớn 31-1-1927

THẦY các con. Ngày qua thắm thoát, nhật thúc bóng quang âm, xuân mãn kế xuân về, nước non màu cũng vẫn như xưa, mà tâm hạnh nhơn tình biết bao thay đổi. Một xuân qua tức là Đạo một lần bước chóng; ngày này năm ngoái vẫn ra sao, mà đến ngày nay màn Chánh giáo đã diềm dà xủ khuất bóng trần, gương trí huệ rạng ngời soi khách tục. Thầy mừng cho các con đã chịu lao tâm, tiêu tứ mà vun đắp nền Đạo làm cho mỗi

tương thân, tương ái càng khẩn khít vững bền, rán công thêm nữa mà đi cho cùng bước đường của các con đã chịu lắm nhọc nhằn, vạch lối chông gai, dùi chơn hậu tấn. Môn đệ nơi đây mắng buộc ràng nhưn sự mà hiệp chẳng đủ nghe Thánh ý. Vì vậy mà Lý Thái Bạch định cho làm Đại Lễ nơi Thánh Thất Cầu Kho, cho các môn đệ đó có thể hầu Đàn đủ mặt. **T...** Con cũng nên tới chứng đàn chung cùng mấy em; chư môn đệ cũng vậy.

Q.1/Bài 69: Thánh giáo dạy **phải lưu tâm chấn hưng nền Đạo**. Thánh Thất Cầu Kho (1 Février 1927)

Thầy lấy làm không bằng lòng cho mấy đứa vắng mặt hôm nay. Ngày giờ thôi thúc mà các con còn dự dự giữa chừng. Nền Đạo cao thâm là mấy, chí phàm không thấu lý sâu, nếu các con chẳng ra khỏi vòng trần tục, thì các con chẳng là luống công theo Thầy kể đã đầy năm. Kiếp trần ai lắm nỗi vầy vò, các con ở nhằm thời đại này đặng lắm cuộc tân toan, nên mới để ý vào đường đạo đức. Nếu chẳng vậy thì các con cũng đã như ai, đem thân vùi dập trong chốn lợi quyền, tranh tranh cạnh cạnh biết ngày nào rồi?

Ấy vậy các con phải lưu tâm mà chấn hưng mỗi Đạo ấy là kế bảo tồn quốc túy, lại là phương thoát tục. Cơ Trời Thầy không lẽ tỏ ra đây, song các con nên biết xét mình là đứng vào địa vị tối cao hơn muôn loại, nên các con phải có trí độ phi phàm thì mới có đủ tư cách làm người. Các con nên biết Thầy sanh ra mỗi chủng tộc đều có đặc biệt một phần linh diệu riêng, mà cũng vì nhưn loại không chịu khó tìm tòi cho ra lẽ thiên nhiên, cứ thấy những điều cận lợi mà quên hẳn lương tâm; chẳng hay thương mà hay chém giết lẫn nhau sanh phương tiện thông đồng không muốn lại tìm kế sát hại lẫn nhau. Nếu các con vì đạo Thầy là đạo gìn công lý mà biết mấy sự đó tránh đi, và rủ nhau hiệp làm mỗi Đại Đồng, thì chẳng những thuận lòng Trời, mà nhân loại đặng gọi nhuần ân huệ. Các con hiểu à!

Q.1/Bài 70: Thánh giáo của Thượng Chương Pháp Tương mừng vui cho Đạo. Tây Ninh, 1 Février 1927 (01-01-Đinh Mão)

THƯỢNG CHƯƠNG PHÁP TƯƠNG

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội.

Mừng... Mừng... Mừng... Vui... Vui... Vui...

Đại phước cho cả nhơn sanh, đại hạnh cho địa cầu số 68 này; em còn phải công quả phổ độ mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên, nhờ Đại Từ Phụ cứu độ em; khuyên nhủ cùng chư huynh, khá coi **Thiên vị mình là trọng**, vì là của quý báu vô giá; còn sứt sè đường đạo, xin nhớ lấy danh em, cự chống cùng tà ma quỷ mị cám dỗ.

Tương đây, công cán chẳng chi mà còn đặng địa vị này, hưởng lựa là mấy anh độ rồi toàn cả Cửu Nhị Nguyên Nhơn, thì phẩm cực sẽ đặng trời thêm thế nào. Xét lấy đủ vui lòng mà hành đạo.

Q.1/Bài 71: Thánh giáo **khen nhiều Chức Sắc và phong thưởng**. Tây Ninh, 1 Février 1927 (01-01-Đinh Mão)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con... Mừng các con.

Trung, Cư, Tắc, mấy con nhớ đêm nay năm rồi thế nào, còn nay ra thế nào chẳng?

Trịnh thị Ái Nữ, Hiếu, hai con đã thấy Thầy giữ lời hứa thế nào chẳng?

Thầy lập Đạo năm rồi ngày này, thì môn đệ của Thầy chỉ có 12 đứa, mà 4 đứa đã vào nơi tay Chúa Quỷ, chỉ còn lại tám. Trong tám đứa thì lại còn một đôi đứa biếng nhác mà không hành đạo. Thầy hỏi nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dầu cho một vị Phật thiết lớn giáng thế đi nữa cũng chưa có phương chi mà độ hơn bốn muôn sanh linh, nhờ tay có 6 đứa môn đệ trong một năm cho đặng bao giờ. Thầy vui mừng, Thầy khen tặng hết cả bốn muôn môn đệ của Thầy.

Thơ, con đã ngoan đạo, mà sự ngoan đạo của con đó còn độ lắm kẻ, Thầy khen con.

Bính, Thầy thưởng công con, cho lên chức Phối Sư, Thầy cảm cảnh lòng yêu mến con, Thầy cảm ơn lòng đạo đức con. Sanh linh còn nhờ công con mà thoát qua khổ hải.

Bản, Thầy thăng chức Giáo Sư. Trò, Thầy cho lên chức Giáo Hữu, nhiều đũa khác nữa, ngày mùng 9 Thầy biểu đòi về cho Thái Bạch phong thưởng.

Thầy ban ơn trọn cả các con, dầu không có mặt tại đây cũng vậy. Thầy giở cơ lên, các con đều chun ngang qua cho Thầy ban phép lành; Thầy cầu cho các con đừng ngoan đạo như Thơ vậy, sửa mình cho nên chí Thánh, vì Đạo năm nay sẽ rõ thấu hoàn cầu, môn đệ tăng thêm hằng hà sa số, phận sự các con lại càng nặng nề hơn nữa, nhưng các con nhớ biết **thương Thầy**, mà hễ **thương Thầy** thì ắt **thương Đạo**, mà hễ biết thương Đạo thì thương hết chúng sanh. Các con biết Thầy là trọng thì biết trọng Đạo, mà hễ trọng Đạo thì cũng phải trọng cả chúng sanh.

Trong tháng Giêng này, Thái Bạch sẽ hội Nữ phái đăng lập cho hoàn toàn, Thầy trông công các con lắm đó.

Thầy ban ơn cho các con một lần nữa. Thầy thăng.

Q.1/Bài 72: Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông **ban sắc phục cho Nữ phái**. Tây Ninh, 1 Février 1927 (01-01-Đinh Mão)

THÁI BẠCH

Hội Thánh nghe Lão ban sắc phục cho Nữ phái; nghe và từ đây xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp.

Nữ phái phải tòng Đầu Sư Nữ phái, song tòng quyền của Giáo Tông và Chương Pháp. Đầu Sư Nữ phái cũng phải chịu công cử theo luật Hội Thánh ban hành, theo luật lệ Hội Thánh ban xử đường Đời và đường Đạo. Đầu Sư Nữ phái mặc một Đạo phục y như Đạo phục Đầu Sư Nam phái, phải đội một Ni Kim Cô như các Vãi chùa, toàn hàng trắng chín dải, áo có thêu

bông sen. Cái Kim Cô có choàng từ đầu tới gót, đội mào Phương Thiên, trên chót Phương Thiên ngang đầu tóc, có Thiên Nhân Thầy bao quanh một vòng Minh Khí, đi giày vô ưu màu trắng, trên chót để chữ Hương, nghe à!

Phối Sư cũng mặc in như vậy, song không có mào Phương Thiên, áo ba dải, nhưng trước ngực có Thiên Nhân Thầy, bao quanh một vòng Minh Khí, nghe à!

Giáo Sư mặc áo ba dải, đội Kim Cô bằng hàng trắng không đi giày.

Giáo Hữu mặc Đạo phục như Giáo Sư, đầu không đội mào, mà giắt một bông sen, trên bông sen có Thiên Nhân Thầy.

Lễ Sanh Nữ phái mặc như Giáo Hữu, nhưng choàng ngang trên đầu một đoạn vải mỏng, cột ra sau ót, thả một mí dài một mí vắn; ngay đầu tóc có giắt một bông sen.

Thầy vì thấy nhiều người vắng mặt nên phải đợi đủ mới phong chức. Lâm Hương Thanh, hiền muội phải viết thơ mời đủ mặt ngày rằm này. Thầy đến phong chức, lập thành Nữ phái, nghe à!

Q.1/Bài 73: Thánh giáo Đức Lý về việc Ngài khẩn cầu cho các thành Sài gòn, Chợ lớn, Gia định, Huế, Hải phòng, Hà nội, khỏi tội nhưng không đặng. T-Ninh, 5 Février 1927 (4-1-Đình Mão)

THÁI BẠCH

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội, chư chúng sanh, hảo hội hiệp. Thảm cho nhơn loại, khổ cho nhơn loại!

Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia, cũng đáng đó chút. Lão đã vì thương yêu nhơn sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh cãi cho qua nạn nhơn loại, nhưng luật Thiên điều chẳng dễ chi sửa đặng. Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau, tới buổi bịnh chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lạy lục khẩn cầu; chư đạo hữu đâu rõ thấu, ngơ ngơ ngáo ngáo như kẻ không hồn,

thấy càng thấm thiết. Lão tướng chẳng cần phải nói chi một nước nhỏ nhoi, **đã đặt danh Thánh Địa là nước Nam này, mà Lão xin không đặt tội** cho thành Sài gòn, Chợ lớn, Gia định, Huế, Hải phòng, Hà nội thay, thăm! thăm! thăm!...

Q.1/Bài 74: Thánh giáo dạy **sửa mình và thương yêu nhau**. 24-12-1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Thầy lấy làm vui mà trông thấy các con hội hiệp nhau đêm nay mà tỏ lòng thành kính. Thầy để lời ban khen hạnh đức của phần nhiều trong chư môn đệ và chư ái nữ. Sự hội hiệp của các con chẳng phải vì nơi đạo đức mà thôi, lại cũng vì mỗi tương thân, tương ái nữa. Ngày này năm trước các con vẫn còn mơ màng trong giấc mộng trần, đường co duỗi vẫn đã lấp kín chút bọt trần, mà màn thể tục cũng chưa trông khỏa vén, lần lựa cúc xủ sương tan, mai gầy sen nở, ngày tháng qua chẳng là bao, mà thể thái hơn tình biết bao thay đổi; kìa đai cân nhuộm nước màu thiền, nọ danh lợi xủ lẫn trí huệ, Thầy cũng hoan tâm nắm máy huyền vi, mong rằng các con sẽ tận lực tận tâm đắp vững nền Đạo đặt hoàn toàn mà diu sanh chúng thoát khỏi tội tình; cùng nhau đỡ nâng đem lên con đường cực lạc, vệt ngút mây xanh, trông vào lối thanh bạch thiêng liêng là chỗ từ xưa các chí thánh đã tốn lắm công phu mà chưa mong để mình đến được.

Thầy cũng để lời rằng: Phần nhiều trong các con chưa để hết tâm tánh giúp ích vào đường Chánh giáo, Thầy vì thương căn quả của các con mà lấy đức từ bi đặt Thiên phong cho các con là cố ý để cho các con hành đạo cho hoàn toàn, để bề tương công chiết tội tiền khiên hầu nâng mình vào nơi cực vị; song nhiều đứa vẫn còn thể tục đeo đai, bước trần chưa trở nẻo, còn chất chứa gánh trần ai, ngổn ngang lẫn gió bụi, chẳng hiểu rằng sự khổ hạnh trau mình là nấc thang để bước khỏi chốn luân hồi ràng buộc. Nếu Thầy chẳng vì thương tâm, thì

các Tiên Phật đã ghi lỗi rất trọng hệ của các con mà chẳng khùng cho lập công chiết tội.

Phải thường hỏi lấy mình khi đem mình vào lạy Thầy buổi tối, coi phận sự ngày ấy đã xong chưa mà lương tâm có điều chi cần rút chằng? Nếu phận còn nét chưa rồi, lương tâm chưaặng yên tịnh, thì phải biết cải quá, rán sức chuộc lấy lỗi đã làm, thì các con có lo chi chẳng bị bực Chí Thánh. Thầy mong rằng mỗi đứa đều lưu ý đến sự sửa mình ấy, thì lấy làm may mắn cho nền Đạo; rồi các con sẽặng thông dong mà treo gương cho kẻ khác. Các con thương mến nhau, dìu dắt nhau, chia vui sót nhọc nhau, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ đó.

Q.1/Bài 75: Thánh giáo Đức **Quan Âm Như Lai** khuyên chung hiệp nhau mà hành đạo và dìu dắt đàn sau bước tới. Février 1927

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội, chư chúng sanh.

Thiên phong bình thân... Chư đạo muội nghe:

Thiếp lấy làm hân hạnh được trông thấy sự hành đạo của chư đạo muội từ đây khá chung hiệp nhau mà lo dìu dắt đàn sau bước tới; nhiều đạo muội chẳng để trọn lòng về nền Đạo, phải rán công thêm nữaặng làm cho đáng nét yêu dấu của Đấng Chí Tôn cho nở mày khách quần thoa. Ngày giờ nhật thức, nếu diên trì thì bước đường sau khó theo dấu. Thiếp để lời mừng chư đạo muội, khá chịu nhọc mà làm cho trách nhậm hoàn toàn; ấy là điều Thiếp trông mong nơi các đạo muội vậy.

Q.1/Bài 76: Thánh giáo **thăng chức Văn Xương cho Thần Hoàng Long Thành.**

THÁI BẠCH: Chư hiền hữu chỉnh tề đợi kiến giá Chí Tôn.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Con nghe: Nơi nào Thầy ngự, thì nơi ấy là Thánh Địa, Thầy đã ban sắc cho Thần Hoàng Long Thành, thăng lên chức Văn Xương, vào trấn nhậm làng Hiệp Ninh, dạy dỗ dân về Đạo, Thầy ban trọn quyền thưởng phạt đăng răn làng ấy cho đến ngày biết ăn năn cải quá... Vậy thì làng Long Thành, các con khá an lòng.

Còn Tòa Thánh thì Thầy muốn cho có nhơn lực hiệp cùng Thiên ý, ấy là hạnh của Thầy, các con nên xem gương mà bắt chước.

Từ Thầy đến lập Đạo cho các con đến giờ, Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ; các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì đẹp lòng Thầy. Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi; các con đã hiểu Thánh ý Thầy phải cần kiệm, mỗi sự chi vì phương tiện mà thôi.

Q.1/Bài 77: Thánh giáo nói về sở dụng Thiêng Liêng và sở dụng phạm trần của Hiệp Thiên Đài. 13 Février 1927 (12-1-Đinh Mão)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Các con. Cả chư môn đệ khá tuân mạng!

Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền thiêng liêng mỗi Đạo. Hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao chánh giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh giáo mà lập ra phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đăng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao chánh giáo cho tay phạm nữa.

Lại nữa Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam thập lục Thiên, Tam thiên Thế Giới, Lục thập bát Địa Cầu, Thập điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả nhân loại. Thầy đã nói sở dụng thiêng liêng; Thầy cũng nên nói sở dụng phạm trần của nó nữa.

Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp chương quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm. Thầy lại chọn Thập nhị Thời Quân chia làm ba:

1. Phần của Hộ Pháp, chương quyền về Pháp thì: Hậu là Bảo Pháp, (1) Đức là Hiến Pháp, Nghĩa là Khai Pháp, Tràng là Tiếp Pháp, Lo bảo hộ Luật Đồi và Luật Đạo; chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết. (1) Bảo là giữ gìn; Hiến là dâng; Khai là mở (bày ra); Tiếp là rước.

2. Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo, dưới quyền: Chương là Bảo Đạo, Tươi là Hiến Đạo, Đãi là Khai Đạo, Trọng là Tiếp Đạo, Ông Cao Đức Trọng đặc phong Tiếp Đạo sau hết.

Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất, đều xem sóc chư môn đệ Thầy, bình vực chẳng cho ai phạm Luật đến khổ khắc cho đặng.

3. Thượng Sanh thì lo về phần Đồi: Bảo Thế thì Phước, Hiến Thế: Mạnh, Khai Thế: Thân, Tiếp Thế: Vĩnh.

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo.

Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt. Thầy ban ơn cho các con.

Q.1/Bài 78: Thánh giáo dạy: **Thầy ước sao các con biết tự lập và cho đủ tư cách.** Cầu Kho 19 Février 1927

THẦY, các con

Thầy vì lẽ công mà phong chức sắc cho mỗi đứa là cũng do Tòa Tam Giáo xin, chớ xem lại trong hàng môn đệ đã thọ tước cũng chưa đặng thấy mấy đứa cho xứng đáng. Vậy các con đứa nào đã được thưởng phong cũng chẳng nên vội mừng mà quên phận sự; còn mấy đứa chưa đặng phong thưởng cũng không nên vội buồn mà thất đạo tâm. Các con hiểu à?

Thầy ước sao các con biết tự lập thì Thầy mới vui lòng; chớ các con nhập môn cho đông, lãnh Thiên phong cho nhiều mà không đủ tư cách, thì các con phải tự hỏi mình coi có bổ ích vào đâu chẳng-Hiểu à!

Q.1/Bài 79: Thánh giáo hỏi: Vậy chớ cái trí khôn của con người mà toàn trong nhơn loại đều có, khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu... Khai đàn tại Phước Long Tự, Chợ Đệm. 1 Mars 1927

THẦY, các con. Cái tình cảm hóa của con người là tình thường ứng hiệp Trời Đất, cho nên khi tâm tịnh thường cảm hoài, hằng tìm nơi u huyền mà nghĩ nghĩ trong trí khôn ấy là kẻ có sẵn tình ý thiên nhiên Tạo Hóa; còn có một hạng người cũng có tánh thiêng liêng ấy, nhưng lại không để trí khôn vào lối cao thượng, mà cứ quen thói hung hăng, nghĩ những việc bạo tàn làm những điều tội lỗi; ấy là những kẻ nghịch Thiên, không biết luân hồi là chi cả. Chúng nó lại tưởng rằng kiếp người là kiếp sống chỉ có giây giờ rồi tiêu mất, nên tìm những chước sâu, kế độc choặng của nhiều, no lòng sướng dạ, trối kệ luân hồi.

Thầy hỏi: Vậy chớ cái trí khôn của con người biết thương ghét, vui, buồn mà toàn trong nhơn loại đều có; khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu? Không lẽ cái trí khôn ngoan dường ấy mà cũng mất đi đặng sao các con? Thầy hỏi như vậy đặng cho các con mỗi đứa về suy nghĩ mà trả lời cho mình.

Hễ trả lời phù hợp thì dễ biết Đạo, còn ngu xuẩn cũng huòn ngu xuẩn... Thầy dạy Nữ phái biết trọng **Tam Tòng Tứ Đức; Nam phái Tam Cang Ngũ Thường.** Hễ nhơn đạo thành thì là phù hợp Thiên đạo, nghe à!

Q.1/Bài 80: Thánh giáo dạy: Nếu muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Đại Đàn Cầu Kho 5 Mars 1927

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Trong các con có nhiều đứa lầm tưởng hễ vào đạo thì phải phế hết nhơn sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u nhàn mà ẩn thân luyện đạo. Thầy nói cho các con biết nếu công quả chưa đủ, nhơn sự

chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đầu mà mong. **Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi.** Như không làm đặng thế này, thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao. Các con phải hiểu Thánh ý Thầy mà trau dồi chí lớn. Dầu đi lối nào cũng phải cần cái đèn thiêng liêng chiếu rõ mới đặng vững bước. Làm vua, làm thầy, làm công nghệ, làm đạo sĩ cũng cần phải có cái chí lớn mới mong thành tựu đặng. Các nghề dưới thế không có nghề nào là vô dụng mà vô dụng là tại người không chuyên vậy.

Chư ái nữ ôi! Các con thường để mắt dòm lên thấy kẻ cao sang thì các con cho rằng các con vô phước; còn nhìn xuống thấy đồng chủng thấp hèn thì các con lại đem lòng khi bạc. Ấy là một điều vô đạo. Thầy khuyên các con phải mở rộng trí ra mà thương nhơn loại thì mới hợp ý Thầy. Các con phải giữ gìn đức hạnh, đối với kẻ trên bằng chữ khiêm hòa, đối với kẻ dưới bằng chữ khoan dung. Nghe các con!

Nam phái... Chư môn đệ mới! Các con nghe:

Bấy lâu vì lẽ công bình Thiên Đạo nên các con chịu lắm điều đau đớn mà cũng vì không biết tu luyện cái chí cao thượng của Thầy ban cho, cứ một lối thấp hèn quanh quẩn chẳng cho trí não ra khỏi vòng mờ tối, cho nên bước đường hóa nên trở ngại mà lâu tấn bộ. Vậy từ đây các con đã nhập môn thì phải để ý vào đường chánh giáo mà cùng nhau bước tới cho khỏi lối chông gai. Các con đừng vì tư lợi mà làm mất nhơn cách thì rất uổng cái điểm linh quang của Thầy để vào xác thân của các con lắm. Các con nghe à!

Q.1/Bài 81: Thánh giáo dạy **phải dụng chí Thánh, Thầy đã un đúc mà dìu dắt sanh linh.** 5 Avril 1927

THẦY, các con. **Trung**, con vì có nhiều trách nhiệm cần yếu nên Thầy đã có sai T... thế mặt đặng phổ độ và tự dạy các môn đệ nơi mấy tỉnh trên. Con đã tới một lối đàng trở gay, vì nỗi ấy

mà công quả về sau này mới vẹn toàn đặng. Thầy đã cho phép con và các môn đệ có trách nhiệm xứng đáng đặng tự liệu chung lo mà làm cho hoàn toàn nền Đạo của Thầy đã vun đắp từ bấy nay. Có phần lo lắng của các con mới có thể lập nền công quả xứng đáng. Vậy dầu việc chi cũng khá bền lòng đinh sắt, thì con đường trở gay cách mấy cũng tới chốn được. Thầy đã lấy từ bi mà dìu dắt từ bước đường, hôm nay các con đặng lấy chí thánh của Thầy đã un đúc mà dìu dắt lại sanh linh; lớn nhỏ phải cần tương thân tương ái nhau, kính yêu chỉ dẫn nhau, đem tắc lòng thanh bạch để làm mảnh gương soi sáng bước đường hậu tấn. Đường đi cũng còn dài, bước Đạo còn nhiều nổi trắc trở; nếu chẳng để dạ nương nhờ lấy nhau, một mai các con phải xa vắng lời Thầy truyền nhủ, thì các con phải trở ra thế nào nữa?

Mấy chuyện con tính đều được. Tâm chí các con lay động ưu tư tất là Thần Thánh dẫn đường để chỉ cho con ra khỏi lối mịt mờ; nhưng đặng cùng không, nên hay hư, đều tại nơi tắc thành của mỗi đứa nữa, cứ đường ngay để bước thì thế nào các con cũng dìu nhau mà xong bốn phận đặng. Nếu cứ than khó dừng bước, thì dầu sự dễ cũng không trông thành tựu. Mạng Trời đã định, nhưng có sức của các con mới đặng kết quả hoàn toàn.

Thầy để lời cho các con biết rằng: Phần nhiều các Giáo Hữu không xét biết trách nhiệm của mình, con phải nhắc cho chúng nó hiểu. Mỗi Giáo Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo; chúng nó năng tìm biết Thánh ngôn của Thầy đã dạy và thay phiên nhau mà nói đạo cho chư thiện nam tín nữ hiểu. Nhiều Giáo Hữu không biết một nét chi về việc đạo, chư tín đồ không trông học hỏi đến đặng, thì Chưc Sắc còn có bổ ích chi. Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết đạo trong mỗi đàn, nghe! Thầy ban ơn cho các con.

Q.1/Bài 82: Thánh giáo dạy rằng kẻ vô tâm trở lòng phá Đạo thì hành phạt sẽ chất đầy v.v... 12 Avril 1927

THẦY, các con. Các con, Thầy cũng đã thấy rõ lòng của các con khẩn khít về nền đạo là đường nào. Trong các con, nhiều đứa muốn chư Thần Thánh hành phạt những tánh bất lương của bọn vô đạo kia để làm cho đường đạo vững bền, nền đạo mau thành tựu. Nhưng Thiên cơ há vị phạm phu tục tánh mà để cho các con toại kỳ sở nguyện sao. Các con khá thương hại cho lũ vô tâm ấy mà chẳng nên cư hờn. Thầy vì lấy từ bi mà dịu dặt các con, nên tạm sửa chút máy huyền vi, là để cho các con lấy chí thánh của Thầy un đúc bấy lâu, mà đối đãi với kẻ nghịch cho đến ngày mãn công quả.

Đường đạo vững bền, chớ nên bạo tánh mà cũng chẳng nên giải đãi bần dùn, gắng công trì chí, liệu chừng với nhau mà vệt cho sạch mấy lối chông gai, để cho dễ bước đường sau tấn bộ. Thiên Thơ đã có đủ các máy hành tàng, nhưng Thầy vì thương các con mà phải sửa nét tân khổ ra đường lo liệu. Các con đừng tự do mà hành biến cho xong việc; kẻ lo lắng bao nhiêu, thì đường về chung hiệp cùng Thầy bước dặm bấy nhiêu, kẻ vô tâm trở lòng phá nền Đạo bao nhiêu, thì hành phạt sẽ chất đầy bấy nhiêu.

Tòa Tam Giáo đã xin ngưng phổ độ nơi đây nhiều lần, song vì Thầy thấy lòng chí đức của các con mà chẳng nỡ. Lý Bạch và Quan Thánh cũng xin hành phạt lũ vô đạo, Thầy chẳng khứng là vì muốn để các con chịu dày thêm chút ít hạnh khổ đó. ... Trong các con mỗi đứa đều lưu tâm tưởng cho nền Đạo sẽ dựng vững bền đồ sộ, là biết vì Thầy đó. Xưa các Thánh làm cho nên mỗi Đạo biết bao là công trình ngày tháng! Đạo của Thầy gieo có mấy lâu, mà tình hình thế sự thế nào? Bao nhiêu cũng đủ cho các con vui lòng mà bước tới.

Q.1/Bài 83: Thánh giáo dạy **phải tự lập, đừng đợi Thầy bồng ẳm**. 15 Avril 1927 (Phú Nhuận)

THẦY, các con. Máy Thiên cơ các con chưa rõ, các con cứ tưởng lầm rằng **Thầy không kèm chế kẻ vô lương đặng**. Các con hằng muốn thấy kẻ ấy bị hành phạt nhãn tiền, thì mới vừa lòng các con. Nhưng Thánh ý Thầy không phải vậy đâu, Thầy đã nói cho các con hay trước rằng: Nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bồng ẳm các con mà đỡ lên cho đặng. Ấy vậy cái vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó. Thầy vì công lý mà khai đạo cho các con, cũng là một phúc hạnh lớn cho các con. Nếu Thầy còn đưa tay bồng ẳm thì các con chẳng còn để ý chịu nhọc vì Đạo. Thầy lại có nói rằng: Ngày nào các con, còn trông thấy một điều bất bình ở đời này, thì Đạo chưa thành vậy. Mỗi Đạo Thầy đưa cho các con phẳng đầu hết, thì các con phải biết trách nhậm các con lớn lao cao thượng là chừng nào-Nếu các con không biết nghĩa vụ của Đạo, thì sao cho xứng đáng? Vậy Thầy khuyên các con cứ thìn lòng thìn nết, cho có trật tự trong Đạo, thì tức nhiên muôn điều khó nhọc cũng tan như giá. Các con vì Đạo là việc công lý mà công lý đánh đổ cường quyền, thì Đạo mới phải Đạo. Các con hiểu à!

Q.1/Bài 84: Thánh giáo Đức Lý dạy **sự ghét lẫn và sự vô tình nếu đem vào nền Đạo mà gieo truyền cho nhau, thì sẽ làm cho chúng sanh càng thù hiểm nhau**. 20 Avril 1927

LÝ BẠCH

Trung hiền hữu, Lão để lời cho hiền hữu biết rằng, trong môn đệ của Đức Từ Bi phần nhiều đã chẳng giữ lời Thầy mà xử cho tròn phần nhơn đạo, giao tiếp cùng nhau cho có nét yêu dấu, tạc thù trong niềm đạo hữu, lại có dạ ghét lẫn tương phân, Lão hằng để ý về việc ấy, ước sao cho hiền hữu chăm nom phân rành cho các đạo hữu đồng biết về việc sẽ xảy ra nơi đó trong lúc sau này. Đức Từ Bi hằng dạy chư đạo hữu

biết tương thân, tương ái, chia vui sót nhọc cho nhau, mà hành sự cho rạng vẻ mối Đạo quý trọng. Chưaặng bao lâu mà lời dạy bảo chẳng còn chút nét kính tuân; thế thì sau này có ngày phải khuất hết dấu Thánh truyền, thì cách giao tiếp của chư đạo hữu phải ra sao nữa? Lão muốn cho hiền hữu phải chịu nhọc mà phân rành về việc ấy cho chư đạo hữu. Lão để ý nghe. **Sự ghét lẫn và sự vô tình** nếu đem vào nền Đạo mà gieo truyền cho nhau, thay vì làm cho sanh linh thương mến đùm dắt nhau, lại làm cho chúng sanh càng hiểm thù nhau, rồi rốt cuộc lại thì một trường náo nhiệt phải làm cho tánh mạng của chúng nó vì đó mà phải bỏ liều; đem giọt máu vô tâm nhuộm cả tinh thần bị dầy vào biển khổ đời đời kiếp kiếp đó. Đức Từ Bi hằng nói, Đạo lập thành là do nơi tâm chí của các đạo hữu, nhứt là các Chức Sắc Thiên Phong. Phạm một việc chi muốn thuận lòng trong Đạo, cần phải hiệp các Thánh luận bàn, đoạn sẽ thi hành thì bước Đạo tự nhiên vững vàng. Nếu có điều trắc trở, đó là phần trách nhậm của chư hiền hữu đã chịu lời cùng Đức Từ Bi mà dẫn bước cho cả môn đệ Thầy. Chư hiền hữu đãặng phép tự biến tự liệu mà hành đạo, thế thì hiệp vầy chung lo, thảo thuận cùng nhau còn chi hơn nữa đặng? Chư hiền hữu khá để lòng về việc nhơn đạo, chớ bỏ qua mà phụ Thánh ý của Đức Từ Bi nghe!

Q.1/Bài 85: Thánh giáo dạy rằng Thầy lấy lẽ công bình thì phải chiếu Thiên Điều rồi con cái Thầy phải đọa trầm luân đời đời kiếp kiếp v.v... 27-4-Đinh Mão (27-5-1927)

THẦY, các con! Hội Thánh là vầy các con há? Áo nào! Thảm thay! Thầy tưởng khi chẳng lẽ phải cần nói ra; đợi cho Thánh chất các con tăng thêm đặng chút nào, lại càng thấy đặng khổ não của Thầy vì các con mà đeo đuổi từ ngày khởi lập nhơn loại đến chừ, chẳng dè phạm chất các con nó mạnh mẽ thế nào dè khuất trọn vẹn chút mảy mún Thánh chất Thầy để vào lòng các con, nên nay Thầy buộc mình phải nói rõ. Các con ôi!

Thầy hỏi vậy chớ mỗi phen độ rồi cho đặt các con, các con có biết Thầy chịu khổ não dường nào chăng? Quyền hành Chí Tôn của Thầy, các con nếu hiểu thấu thì các con sẽ thấy nó là một hình phạt rất nặng nề, chẳng khác nào như gông với tròng.

Thầy lập nhơn loại là dòng giống các con, chỉ tưởng rằng ban đặt phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi thế giới càn khôn, đặt làm cho rõ Thánh chất mạnh mẽ hơn phàm chất; nào dè còn lại đặt chẳng đủ một phần triệu đấng, thì thế nào Thầy không đau lòng cho đặt? Thầy chưa hề biết hành phạt các con bao giờ. Từ khai Thiên Thầy đã sanh ra các con, sự yêu mến của một ông cha nhân từ thế quá lẽ làm cho đến đổi con cái khinh khi, phản nghịch lại cũng như **Kim Quan Sú** là A-Tu-La, Thánh giáo gọi là Lucifer phản nghịch, náo động Thiên Cung. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật còn phàn nàn trách cứ Thầy thay!. Các con ôi! Đã gọi là Đấng cầm cân, lẽ công bình thiên liêng đâu mà Thầy đặt phép tư vị. Thầy lấy lẽ công bình thì tức nhiên phải chiếu theo Thiên điều, mà chiếu theo Thiên điều thì là con cái Thầy tức là các con, phải đoạ trầm luân đời đời kiếp kiếp. Các con phải ngồi nơi địa vị Thầy, thì các con thế nào?

Mỗi phen Thầy đau thảm khóc lóc các con, phải lén hạ trần, quyết bỏ ngôi Chí Tôn xuống lập Đạo, lại bị các con bạc đãi, biếm nhẽ, xua đuổi bắt buộc đến đổi phải chịu cho các con giết chết? Ôi! Thảm thay! Thảm thay! Các mỗi Đạo Thầy đã liều thân lập thành đều vào tay Chúa Quý hết, nó mê hoặc các con. Nhiều bậc Thiên Tiên còn đoạ; huống lựa là các chơn thần khác của Thầy đương nắn đúc thế nào thoát khỏi. Thầy đã chẳng trách phạt Kim Quan Sú lẽ nào lại trách phạt các con. **Song hình phạt của Thiên Điều, dầu chính mình Thầy cũng khó tránh.** Các con tự lập hình phạt cho các con, cũng như Thiên Điều mà Thần, Thánh, Tiên, Phật lập

thành đó vậy. **Thầy đã cho kẻ thù Thầyặng hưởng ân điển của Thầy lẽ nào truất bỏ phần của các con, song tại các con từ chối, đáng thương mà cũng đáng ghét.**

Mỗi phen Thầy đến lập Đạo thì là phải cam đoan và lãnh các con, **chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ.** Các con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu, Thầy đều lãnh hết. Các con đặng thông dong rồi rảnh chẳng lo tu đức mà sửa mình, lại còn cả gan trước mặt Thần, Thánh, Tiên, Phật, gây thêm tội lỗi nữa, thiệt là đáng giận.

Thầy chẳng biết bây giờ đây Thầy phải bỏ Đạo, liều đọa với các con, hay là đợi cho Đạo bỏ Thầy đó các con?

Cắt ruột ai lại không đau; nếu Thầy không cầu khẩn Thái Bạch định hình phạt lại cho tới ngày lập thành Tòa Thánh, các con lấy công mà chuộc tội, thì trong các con chẳng đặng còn lại một phần mười, các con nên lấy lời răn Thầy đây làm vị thuốc khử tội của các con, phải sợ mạng lệnh Thái Bạch. Thầy nhắc các con lại một phen nữa. Thầy ban ơn cho các con. Thầy thăng.

Q.1/Bài 86: Thánh giáo dạy rằng: **Nền Đạo lập nên là nhờ đạo đức và tánh khiêm cung của mỗi môn đồ.** Nếu vào Đạo mà còn bôn chôn tranh lướt theo thói thường thì dầu có bao nhiêu đạo hữu và bao nhiêu công quả cũng chẳng qua là một trường ngôn luận của thế gian đó thôi. Séance du 29 Mai 1927.

LÝ BẠCH. Hỉ chư đạo hữu, chư đạo muội. Bình thân.

Nền Đạo lập nên là nhờ có lòng đạo đức và tánh khiêm cung của mỗi môn đệ của Đức Từ Bi. Nếu đạp vào nẻo Đạo mà còn bôn chôn tranh lướt theo thói thường tình thì dầu có bao nhiêu đạo hữu, bao nhiêu công quả đi nữa, mỗi Đạo chẳng qua là một trường ngôn luận của thế gian đó thôi, chớ công quả đạo đức mong chi thấy sự kết quả xứng đáng đặng? Phần nhiều đạo hữu vì tánh tình phàm tục mà làm cho gay trở bước

Đạo, lại e chẳng khỏi sanh ra một trường náo nhiệt trong Đạo về buổi sau này. Đức Từ Bi đã lấy lòng quảng đại mà gieo giọt lành dương để rửa lỗi phạm gian, hầu đem mình giá trắng gương trong vào nơi Cực Lạc; đã chẳng biết tự cải lại bọn thêm tánh tục mà để cho cả muôn người phải chịu khổ tâm; hành đạo như vậy có giúp đặng ai chẳng? Chư đạo hữu mưa chóe luận bàn để phải quấy Lão cũng ra tay sửa trị được vậy; miễn làm xong phận sự là đủ, còn nét vạ tà của ai, để mặc ai. Lão cũng hết lòng chiều theo tánh từ bi của Đức Thượng Đế, bằng chẳng, thì Lão xuống tay bôi xóa hết trường công quả Đại Đạo, thì chúng sanh hết trông mong, mà kẻ chác tội lỗi cũng khó bề lấy sức phạm phu để gây nên rối rắm nữa. Đen trắng hai màu, chánh tà đôi nẻo, mạnh sức trì chí thì nhờ, yếu tâm lợi bước thì chịu; Ma Ma Phật Phật hai chốn riêng phần, thưởng phạt rồi đây cũng tới.

Q.1/Bài 87: Thánh giáo dạy mỗi Đạo phải trải qua lắm nỗi gay go để gieo mỗi chánh truyền cho đoàn hậu tấn. (có dạy đến việc ngưng cơ bút). 1 Juin 1927

THẦY, các con. T...! Từ nền Đạo khai sáng, đặng gieo truyền mỗi Chánh Giáo đến nay, thì phần nhiều môn đệ đã có trọn tắc thành mà dùi dắt sanh linh và đắp vun mỗi Đạo Trời; ấy là những đứa Thầy đã tin cậy đặng gia công dọn lối chông gai để mở trống nẻo thiêng liêng, dẫn lần dân sanh khỏi sông mê bến khổ, tất là cõi trần vô vị này.

Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều môn đệ hầu rửa sạch bọn, nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay go mà gieo mỗi chánh truyền cho đoàn hậu tấn. Gương sáng đã giời nên, mà con thuyền Bát Nhã phải tùy máy Thiên cơ, lắm phen lắc lở, đắm chìm biết bao khách. Ấy là những môn đệ vô phần, đã chẳng giữ nét thanh cao lại mượn thói vạ tà để làm cho bọn như mỗi Đạo quý báu của Thầy đã lấy đức hạo sanh mà khai hóa. Con đã để dạ ưu tư về mỗi Đạo, đã lắm lần trêu cay ngậm

đăng mà nhuộm nét nâu sồng; mong trau rạng mảnh gương để soi chung bước đường sau mà lần đến cảnh tự tại thung dung, tránh bớt muôn điều phiền não. Ấy là môn đệ yêu dấu, khá gìn mực ấy mà đi cho cùng nẻo quanh co. Cân công quả sẽ vì phần phước mà định buổi chung qui cho mỗi đứa. Còn cuối kỳ tháng sáu đây thì Thầy phải ngưng hết cơ bút truyền Đạo. Các con sẽ lấy hết chí thành đã un đúc bấy lâu mà lần hồi lập cho hoàn toàn mỗi Đạo. Đây là mấy lời đình ninh sau rất khá lưu tâm. Ai vậy tà nấy có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng đường ngay bước đến thang thiêng liêng, chờ ngày hội hiệp cùng Thầy. Ấy là điều quý báu đó. Thầy ban ơn cho các con.

Q.1/Bài 88: Thánh giáo Đức Chí Tôn cho hay Thầy có hội chư Tiên Phật để thương nghị về **sự lập Đạo tại Nam quốc và dặn đừng nghịch lẫn nhau v.v...** Juillet 1927, Minh Lý Đoàn.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Ta chào các con. Ta cho phép lên hết. Ta chào chung các con. Cười... Ta mừng cho con đó, Trung. Thầy có hội chư Tiên Phật lại mà thương nghị về sự lập Đạo tại Đại Nam Việt Quốc. Các con khá nghe lời Thầy dặn, chớ khá nghịch lẫn nhau; phải đồng một lòng một dạ mà lo chấn hưng đạo đức. Tuy bây giờ phân chia nhiều nhánh, nhiều chi, chớ ngày sau cũng có một mà thôi. Các con dầu bên nào cũng thương nhau như con một nhà, chớ khá ganh gổ chê bai nhau. Thầy xin lập Tiểu Đoàn này là Thầy biết con đến đó Trung, con khá nhớ những lời Thầy đã dạy: Con phải nên trợ giúp Minh Lý cho nên việc, nghe há! Có nhiều đạo cũng như cái nhà, phải có nhờ nào là cột cái, nào là cột con, đòn tay, kèo, rui. Rui là nhỏ, mỏng mảnh hơn hết, mà cũng phải nhờ nó, tuy là kể cho nhiều tên, chớ cất rồi thì có một chủ ở mà thôi. Con Trung, nên về rón tập các đạo hữu của con cho có lễ phép. Đạo thành là nhờ lễ. Bên Minh Lý đây là Séminaire, là chỗ các thầy tu, ngày sau độ về phần linh hồn đó con. Thôi Thầy về, chút nữa có Thái Ất giáng. Thăng.

Bài 66 Q1: Các con nghe cho rõ, **thường ngày các con trông thấy những điều trái tai gai mắt**, các con có biết vì tại sao chẳng? Như kẻ làm quan ỷ quyền hiếp bức dân lành, đứ
a ngu nghịch cha phản bạn, làm rối luân thường, các con có biết vì tại sao chẳng?...**Tại vô đạo.**

Thầy ban ơn cho các con.

THI VĂN DẠY ĐẠO

**Trời trọi mình không mới thiệt bần,
Một nhành sen trắng nấu nung chân.
Ở nhà mượn đám mây xanh kịt,
Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngần.
Bố hóa người đời gây mối Đạo,
Gia ân đồ đệ dựng nền nhân.
Chùng nào đất dẫy Trời thay xác,
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần.**

**Tân tả BẠCH NGỌC KINH
Một Tòa Thiên các ngọc lầu lầu,
Liên bắc cầu qua nhấp nhóa sao.
Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu,
Muôn trùng nhịp khảm hiệp Nam Tào.
Chư Thần chóa mắt màu thường đối,
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.
Dời đối chớp giăng doanh đỡ nổi,
Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.**

**Huỳnh lương một giấc cuộc đời in,
Có trí có mưu phải xét mình.
Phú quý lớn là giành với giựt,
Lợi danh cao bởi mượn và xin.
Trăm năm lẩn quẩn đường nhơn nghĩa,
Một kiếp đeo đai mối nợ tình.**

**Biết số biết căn tua biết phận,
Đường xưa để bước lại Thiên đình.**

**Đòi hiếp lẫn nhau nữ chẳng thương,
Thương đòi nên mới đến đem đường.
Đường dài vó ngựa tua bền sức,
Sức yếu lòng người khéo để gương.
Gương đạo noi theo đòi Thuần Đế,
Đế dân vẹn giữ lối Văn Vương.
Vương hầu lê thứ, ai là chí,
Chí quyết làm cho thế khác thường.**

**Thanh thanh nhựt nguyệt Cửu Trùng Thiên,
Hiện xuất cao hơn tại nhãn tiền.
Bất quản hổ tranh trâu Bắc Cực,
Chỉ nguy long đấu đoạt Nam Uyên.
Sanh tồn cụ pháp vô công trác,
Tử hậu cùng đồ uống lộ diên.
Hữu đạo, hữu công du tự khả,
Vô công, vô đạo tổng đồ nhiên.**

**Hảo Nam Bang! Hảo Nam Bang!
Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn.
Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.
Thi ân, tế chúng thiên tai tận,
Nhược thiệt, nhược hư vạn đại an.
Chí bửu hơn sanh vô giá định,
Năng tri giác thế sắc cao ban.**

**Hữu văn, hữu võ, hữu phong ba,
Nhựt Nguyệt Âm Dương tứ quý hòa.
Thiên Địa Càn Khôn kiêm vạn loại,
Nhơn quần thảo mộc cập chư hoa.**

**Ly kỳ cảnh vật cao hơn thưởng,
Đáo để san hà thượng khách ca.
Ngã vấn chư nhu hà thủ tạo?
Kính Ngô vi chủ, Đạo như hà?**

**Ngọc ẩn thạch kỳ ngọc tự cao,
Hoàng thiên bất phụ chí anh hào.
Giáng ban phúc hạnh hơn đồng lạc,
Thế tạo lương phương thế cộng giao.
Giáo hóa hơn sanh cầu triết lý,
Đạo truyền thiên hạ ái đồng bào.
Nam hơn tỉnh cảm sanh cao khí,
Phương tiện tu tâm kế diệt lao.**

**Tường quang nhứt khí chiếu minh đông,
Tam giáo qui nguyên giữ cộng đồng.
Phật pháp khuyến hơn qui mỹ tục,
Nho Tông phục thế hưởng thuần phong.
Diệu huyền chơn đạo tu tông hướng,
Mê hoặc tà mưu khả tự phòng.
Thế thượng dục tri Thiên sứ đáo,
Tam Kỳ Phổ Độ lập kỳ công.**

**Đã từng muôn kiếp có tên Ta,
Ta bởi Đạo Trời mở cửa ra.
Ra để rước người lành đến ở,
Ở chung một cõi lại chung nhà.**

**Cương tỏa đương thời đã giải vây,
Đừng mơ căn nghiệp một đời này.
Hữu duyên độ thấu nguồn Chơn Đạo,
Tu niệm khuyến bền chí chớ lay.**

Một ngày thỏ mỗn một ngày qua,
Tiên Phật nơi mình phải ở xa?
Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,
Cửa Tiên xuất nhập cũng như nhà.

Một Trời, một Đất, một nhà riêng,
Dạy dỗ nhơn sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối Thiên cơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.

Mơ màng chưa khỏi lụy phồn hoa,
Chưa biết nên thân tính sấm nhà.
Cải hạnh đổ người về tập thử,
Tháng sau sẽ đến trước trình Ta.

Trình Ta, Ta phải đỡ nâng chơn,
Khuyên một điều con khá giảm hờn.
Hễ ghét người thì Trời ghét lại,
Ghét người Trời ghét lẽ nào hơn.

Nào hơn vui thú đức tài lo,
Sẵn gối sẵn chăn cứ xuống đò.
Ngoài nữa còn Cha, còn chú bác,
Làm gương cho đáng mới nên trò.

Nên trò đạo đức dễ gì đâu,
Vui chẳng vui sầu chẳng dám sầu.
Cái khổ của đời mình ước vọng,
Cái chê của chúng lại nài cầu.

Ký thành một cuốn gọi Thiên thơ,
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.
May bước phải gìn cho mạnh trí,
Năm đuôi phước phụng đến dương bờ.

Thơm tho chi cũng vốn mùi đời,
Chưa kẻ dùng nên của để chơi.
Mua bán chọn lừa như buổi chợ,
Về nhà chưa tối đã qua đời.

Định ninh Thầy dạy trẻ đôi lời,
Mình biết đạo mình giữ đó thôi.
Mặc kẻ thường tình ngu biếm nhẽ,
Phải coi nên chỗ để nên lời.

Ngừa thuyền Thầy đợi kẻ sang chơn,
Khổ hạnh khuyên con chớ dạ hờn.
Sấm nghiệp trần gian còn phải khó,
Lựa là nghi trưởng tại Bồng Sơn.

Hay cho kẻ sĩ biết tu hành,
Hành ấy thì thân chẳng mến danh.
Danh vốn là bùa mê muội thế,
Thế không đạo đức thế không thành.

Mưa nắng thương thân chịu lắm lần,
Đàn đẽm đức gởi tại Chiêu Tân.
Thanh cao là biết ngon dưa muối,
Hơn ngự lâu Yên ngó đánh Tần.

Bát Nhã xin con trở mái chèo,
Thìn lòng thương lấy chúng sanh eo.
Trăm năm chưa hẳn nên hiền đức,
Tấn nẻo chông gai khá lựa dèo.

Lựa dèo, lựa thế độ nhơn sanh,
Khó dễ Thầy cho hiểu ngọn ngành.
Ám muội thì nhiều mưu trí ít,
Đường Tiên chẳng bước, đạo thì đành.

Vong xu trộn cả một Càn Khôn,
Hết kiếp thịt xương, tới kiếp hồn.
Ngảnh lại hỏi người là chắc đó,
Trăm năm là tuổi chết rồi chôn.

Ra vòng thế tục ít người toan,
Vì chẳng ưa mua một chữ nhân.
Rồng rắn cùng đời rồng hóa rắn,
Vinh huê ngó lại giấc mơ màng.

Sánh vai Sào Phủ ẩn danh xưa,
Vì nẻo lợi danh cũng đã thừa.
Mau bước lui lần qua cõi tục,
Cười, than, vui, khóc, thấy hay chưa?

Nghe nghe thì lắng tiếng hiền lương,
Đạo đức con tua giữ một đường.
Biển đổi, non dời đời phải tuyệt,
Đức cao bền vững khó cân lường.

Bày đòn ai khéo sắm đòn đây,
Để quỷ để ma ở cả bày.
Lấn bấn cứ theo toan cám dỗ,
Làm cho nên nổi Đạo xa Thầy.

Sắc Trời đã đến tận nơi tay,
Cực nhọc khuyên con chớ dạ nài.
Lập Đạo đầu nên ngàn thuở để,
Nêu danh hậu thế tiếng bền dai.

Từng lo tu luyện bấy lâu nay,
Chuộng đạo từ đây đã gặp Thầy.
Một chức giáo dân tua lãnh lĩnh,
Làm cho đời tộ hóa ra hay.

Đức cao thì mới đáng nên người,
Đức thẳng tài kia đã mấy mươi.
Có đức có tài giếng đạo trọng,
Không tài không đức hóa không thời.

Nhơn là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nhơn, dân hóa quan.
Dân trí có nhơn nhà nước trị,
Nước nhà nhơn thiết một cơ quan.

Trời hằng thương mến lũ nhơn sanh,
Giận nổi cừu cừu ở bạc tình.
Ép trí sợ trôi, trôi khó níu,
Thương thì để dạ, dụng oai linh.

Bay đến Hồ Dương phụng gáy chiều,
Thần Tiên giáng thế biết bao nhiêu.
Trở chơn ít kẻ lo đi ngược,
Bước đọa xem qua dấu dập dìu.

Dập dìu lắm kẻ ngó Thiên đường,
Buổi thế không lo níu nhánh dương.
Dương thanh thì hay đòi mặt kiếp,
Nêu thân ở giữa cuộc tang thương.

Tang thương đã biến cuộc hầu gần,
Bắc Hải rồi sau lại hóa sân.
Thanh thế con người toan cải ác,
Tùng theo nhơn cách đặt phong thần.

Phong thần đừng tưởng chuyện mờ hồ,
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô?
Mượn thế đặt toan phương giác thế,
Cũng như nường viết của chàng Hồ.

**Chia đôi lỗ ở, lỗ khi về,
Cách trở một mình biết mấy quê!
Thanh bỏ, suy đương lao khổ phận,
Cũng như Bạch Khỉ đến hôn mê.**

**Hôn mê chẳng quản một thân hiền,
Tâm niệm tự nhiên đặng thấy Tiên.
Thử để hỏi tâm, tâm sẽ dạy,
Rằng trong thế giới Lão cao quyền.**

**Cao quyền khó kiếm đặng cao ngôi,
Đạo đức gây nên đã phải hồi.
Mượn của trần gian lưu chất lại,
Thiên niên còn mặc đứng gầy Trời.**

**Ngu vì đạo đức ấy ngu hiền,
Thành dạ thì toan đến cảnh Tiên.
Nước mắt chưa lau cơn kiếp trái,
Có công phổ độ giải tiền khiên.**

**Tiền khiên đã mẫn nghiệp căn xưa,
Phải biết ăn năn chiêm thương thừa.
Một kiếp muối dưa xong kiếp nợ,
Cuộc đời oan nghiệt thấy rồi chưa?**

**Chưa rồi nửa kiếp lắm lo lường,
Thấy kẻ lòng thành Lão cũng thương.
Nếu muốn an vui theo lẽ đạo,
Từ từ đừng vọng vị cao lương.**

**Cao lương mỹ vị hại thân phạm,
Hỏi thử thế đời mấy món tham?
Cao chức vợ nhiều ăn lớn đũa,
Thầm lo lự tứ với ưu tâm.**

Tâm ưu Bàng Cử trắng đầu non,
Mua lấy chức quan đức phải mòn.
Chi bằng một bầu đầy nhứt nguyệt,
Thông minh miệng thế mặc dò đơn.

Dò đơn cho rõ nẻo Thiên thai,
Cái tiếng tài khen chẳng phải tài.
Mình Thánh, mình Hiền, mình biết lấy,
Tặng phong quá tiếng chớ nhờ ai.

Người đâu biết đặt tắc lòng mình,
Họa hỏi đến Trời mới biết linh.
Thiệt thiệt hư hư vì mắt thịt,
Thôi thì đợi chết biết tiền trình.

Tiền trình Thầy dạy trước con tường,
Đợi hạ sang năm mới tuyển lương.
Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn,
Đến chừng ấy khá Đạo lo lường.

Lo lường cho rõ thấu Thiên cơ,
Biết đặt thì tua tính kịp giờ.
Khuyến thiện đã nhiều công cực nhọc,
Toan lo cho vẹn đạo đồ thơ.

Đồ thơ oằn oại gánh nghiêng vai,
Mặc khách làng văn nhọc chớ nài.
Nghiệp nước nổi nhà còn bận bịu,
Thanh nhàn chưa phải buổi xem mai.

Xem mai trông gặp trở hai lần,
Như Đức Khổng xưa muốn thấy Lân.
Hồn gió, giận mưa hoài trí tính,
Thâu niên chẳng đoái chút tinh thần.

Tinh thần đầy xác mới tinh anh,
Đừng vương nẻo công với mối danh.
Thường hứng gió đông tua biết gió,
Đừng trương cánh nọn bị tan tành.

Tan tành khó nổi kết làm nguyên,
Như chỗ non cao muốn quá thuyền.
Mình biết phận mình an thú vị,
Chẳng phen bằng Phật cũng là Tiên.

Nho nhã con tua tập tánh tình,
Dưới đời đừng tưởng một mình lành.
Một câu thất đức thiên niên họa,
Nhiều nổi trầm luân bởi ngọn ngành.

Chi Lan mọc lẫn cỏ hoa thường,
Chẳng để mũi gần chẳng biết hương.
Hiền ngõ rủi sanh đời bạo ngược,
Dầu trong Thánh đức cũng ra thường.

Cao Đài tá thế đến phạm gian,
Bạch Ngọc Huỳnh Kim cũng chẳng màng.
Chiều lụy đòi phen xem quá tục,
Nghĩ không đổ lụy phải cười khan.

Cười khan mà khóc bởi thương bây,
Chẳng mất một con, nghiệt cả bày.
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nương theo con dại mới ra vầy.

Lòng lành là vốn có căn xưa,
Bao quản lợi danh chẳng dám chừa.
Nổi phận, nổi nhà còn biến đổi,
Thương mình khá nghĩ phận mình xưa.

Mình xưa chưa kẻ độ nên phàm,
Phải ngó tâm mình đạo mới ham.
Phải phải cùng đời đừng sửa quấy,
Quấy nhiều tức quý giục mình tham.

Yến Tử thời xưa lúc vận cùng,
Còn mang dép rách đến Quang Trung.
Nay con chưa đủ thông đường đạo,
Cứ ngóng theo chơn Lão thác tùng.

Trữ đức còn hơn muốn trữ vàng,
Giàu sang chẳng chuộc gánh giang san.
Thế đời càng dữ càng kiên đức,
Võ lực hùng oai cũng chẳng màng.

Trước lâm chúa đặng bầy ông Hiền,
Vì bỏ tục trần mền cảnh Tiên.
Hồng cầu đã chui thân phải vấy,
Hơn thua cười kẻ biết nơi tiền.

Cao ngời chưng đạo chẳng cao quyền,
Mở lối dắt người đến cảnh duyên.
Ham hết công danh mòn mỏi đức,
Cũng như ham chở khẳm khuôn thuyền.

Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm,
Nổi quá như bông, nặng quá kim.
Có đạo trong muôn ngòi cũng đủ,
Không duyên một đũa cũng là chìm.

Thiên cơ đã lộ lúc khai Trời,
Kêu khách phàm trần đã huyệt hơi.
Cứ mền vinh huê cùng lợi lộc,
Chẳng lo kiếp thác đến gần nơi.

**Gần nơi Tiên cảnh phải xa phàm,
Cái kiếp trần này trẻ chó ham.
Một miếng đỉnh chung trăm giọt thảm,
Phải toan lui gót tránh vòng tham.**

**Nơi lòng Thầy ngự động Thầy hay,
Ngặt nổi là xưa chẳng thế bày.
Đạo hạnh khuyên con gìn tánh đức,
Cửa Cung Bạch Ngọc đã gần khai.**

**Mày râu đã đủ phận cùng người,
Biết đạo thì con chó dễ người.
Ăn mượn ở thừa đời gắt gổ,
Thì toan lo tránh chó đua bơi.**

**Suy thời dầu quý cũng ra hèn,
Nghiep cả khuyên con lửa nhúm nhen.
Đời lúc phân vân đời vẫn thế,
Màng chi miệng độc để chê khen.**

**Nên hư cuộc thế gấm thường tình,
Đừng mỗi muôn điều đồ chí linh.
Lành dữ nơi mình chiêu phước họa,
Thành tâm ắt thấy hết thần minh.**

**Bề trong ngay thẳng tỏ bề ngoài,
Miệng chánh thì đời vốn trái tai.
Lừa lọc cho cùng rồi nhứt định,
Đừng quen tính một chẳng dè hai.**

**Phòng cơn biến nọ hóa cồn dâu,
Chưa hết quan viên há hết châu.
Cái bả vinh huê đời rồi rắm,
Nguồn đào thông thả đã là dâu?**

**Tham chi sự thể lắm đua tranh,
Cái miếng đỉnh chung xúm giựt giành.
Bỏ hết trong cơn mê một giấc,
Trăm năm ngắn ngủi nhớ làm lành.**

**Làm lành cho trọn Phật Trời thương,
Hai chữ hơn thua chớ liệu lường.
Mừng thiệt là khi nường cảnh tịnh,
Khen chê giận ghét lẽ đời thường.**

**Lời vàng nhắn hỏi khách trần gian,
Một nẻo đường Tiên đáng mấy ngàn?
Bụi đất của trần là của tục,
Chưa ai đem đổi cảnh an nhàn.**

**Tâm thành có thuở nghiệp nhà nên,
Đạo đức khuyên con cứ giữ bền.
Hễ đặt bữa cày, buông bữa gĩa,
Phân thân đâu đặt hưởng hai bên.**

**Đài vân Quan Võ để phong Thần,
Còn của Thầy đây để nhắc cân.
Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.**

**Thiên thai nào phải tại trần này,
Chẳng phải giữa trời, chẳng phải mây.
Đưa phép sanh tồn khuyên trẻ nhỏ,
Theo chơn giỏi bước nín sau Thầy.**

**Khờ ngây đã quá hội xuân rồi,
Rồi mới biết đời có bấy thôi.
Thôi chẳng tranh chi mỗi phú quý,
Quý là đạo đức đó ai ôi!**

**Ai ôi! Tự nghĩ biết lo xa,
Xa bốn phương trời cũng kiếm ra.
Ra mỗi manh thì tua liệu lấy,
Lấy nền Đạo chánh dẫn truyền ra.**

**Sanh đời nằng lửa với mưa dầu,
Tội là đâu, phước lại là đâu.
Chiu chít như chim cơn khuấy bóng,
Mới vui rồi tới chịu đeo sầu.**

**Cung trưng chim đỡ thế nào đang,
Mất phước ôn nhu ấy mất nhàn.
Quyền biến dầu dùng khi buổi ngặt,
Dần lòng nhớ tránh kể mưu gian.**

**Sum vầy các sắc, các con nhà,
Dầu phải sang hèn cũng một Cha.
Nương dựa con tua vầy hiệp bạn,
Đường đời cũng thế chẳng bao xa.**

**Khánh chuông tiếng khởi giục nhơn sanh,
Bỏ ác mà đi đến nẻo lành.
Kiếp trước phải ngừa là kiếp phạt,
Hễ là có thưởng phạt theo mình.**

**Xanh xanh nào có phụ người hiền,
Đã thấy trọn quyền đấng Chí Thiên.
Lo lập nghĩa nhân đồng loại giúp,
Đừng ham quyền thế một mình riêng.**

**Chim khôn biết kiếm đậu cây lành,
Người thiện phải ngừa đức háo sanh.
Tôn trọng người như Trời với Phật,
Thương yêu cả hết chúng sanh thành.**

Lợi danh đã đọa biết bao người,
Nhiều kẻ nay còn ý dễ người.
Hễ muốn lợi danh mang thất đức,
Thờ chung danh lợi hết gần Trời.

Sách truyện xưa ghi đã lắm điều.
Nư chuông tỉnh thế gổ nên kêu.
Đường tu ví bằng không lo trước,
Đền điện Lương Vương phải cháy tiêu.

Cho hay Trời Phật chí công bình,
Trước mắt ngò ngò thấy phép linh.
Huyền diệu mũi kim qua chẳng lọt,
Đừng đừng xảo mị gọi tài tình.

Ngọc lành đáng giá biết bao lăm,
Để mễ thì ai chẳng tiếc thầ.
Đạo đức mẫn đời đừng trở dữ,
Làm cho mất nghiệp mấy muôn năm.

Khanh tể chưa hay bằng hiếu thân,
Nhơn luân trọn đạo đáng nên Thần.
Ví xưa biết chút đường tu niệm,
Thì chắc nay đà ngự các lân.

Khuya sớm tương đưa hết dục lòng,
Lòng dầu toan kế, kế sao xong.
Xong bề nhơn đạo tua gìn trước,
Trước cửa không rồi mỗi đạo thông.

Mão đội không bằng lọng mát dầu,
Làm sao choặng lọng cao cao?
Che nă họ mát lòng thêm mát,
Muốnặng mát thì học sách nào?

**Thiệt vàng gặp lửa tuổi càng cao,
Dầu gọi mình khờ cũng chẳng nao.
Theo Đạo Cao Đài ơn cứu độ,
Muôn năm hưởng phước trở về sau.**

**Nhiều điều ví đặng phủ gương trong,
Thì mới làm cho cái nghĩa đồng.
Dồn dập mối sầu, thân tâm thiết,
Thầy khuyên hành đạo sẽ vui lòng.**

**Đắc thất đều do tại máy Trời,
Làm sao qua đặng chốn non khơi.
Tuy không cao mấy mà khôn với,
Biết rõ cơ quan ắt biết đời.**

**Thiện ác đáo đầu đã biết chưa?
Hiếu rồi cái ác cũng nên chừa.
Theo làm âm chất may bồi đắp,
Thì sẽ trở về chỗ vị xưa.**

**Sách đầu muôn cuốn dạy câu lành,
Nào kẻ học cao thế gọi lành.
Đổi thử máy trời coi có được,
Thì Ta đổi tội dữ ra lành.**

**Sai lầm một thuở biết ăn năn,
Năn nỉ lòng kia tự xét rằng.
Rằng ở đời thì hơn đạo trọn,
Trọn rồi Thiên đạo mới hoàn toàn.**

**Gồng gánh hai vai nặng nợ trần,
Có thân âu hẩn khổ cho thân.
Chưa no buổi sớm, lo nôi tối,
Cái kiếp oan kia khá dứt lần.**

Lánh đường trần tục đến non Tiên,
Lấy nước nhàn dương tưới lửa phiền.
Đã chẳng phải duyên không phải nợ,
Can chi con buộc tấm tình riêng.

Bên mình sầu vương khá âu lo,
Bước nhọc đường gay gắng chí dò.
Biển khổ chơi vui lẫn sóng dập,
Mau chơn kéo trễ bước con đồ.

Lòng Trời đâu có phụ riêng ai?
Ai đạo đức hơn trời một vài.
Vài quả thì công trình phải nặng,
Nặng mà sau đặt đứng trên vai.

Trên vai gánh nặng cả Càn khôn,
Khôn khéo rủ nhau xuống cả phần.
Phần tục theo hoài quên trở gót,
Gót son biết đặt mất hay còn.

Phụng gáy non Nam, Đạo trở mời,
Trở mời nhân vật bốn phương Trời.
Trời Âu, biển Á chờ thay sắc,
Sắc trắng mây lành phủ khắp nơi.

Tính chi những việc tới đâu đâu,
Đâu cũng Trời cao ở khỏi đầu.
Đầu nhà xem rõ cơ Trời Đất,
Trời Đất không sai một mảy hào.

Từ thử nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay Ta gầy dựng lập nên ra.
Ví bằng ai hỏi sao bao nả,
Rằng trẻ noi sau biến hóa già.

**Tích phước cho con, Tích hối con,
Con còn lẩn lú lẩn nghe con!
Con thương con cháu là thương Đạo,
Đạo chẳng ở xa, ở tại con.**

**Tánh tự thông minh hỏi của ai?
Ban cho nên mới rạng cân đai.
Đường tu ví biết hồi lui bước,
Kẻo để ngày qua hết một ngày.**

**Triều thiên nhứt lộ định phong quang,
Bất nhá trần ai khả quý nhàn.
Thiện tánh tu tâm căn hữu thiện,
Thiên niên gia sự đắc bình an!**

**Đạo cao thâm, Đạo cao thâm,
Cao bất cao, thâm bất thâm.
Cao khả xạ, hề thâm khả diệu,
Cao thâm vạn sự tại nhơn tâm.**

**Tĩnh ngộ xá thân tại Phạm môn,
Khuyến tu hậu nhứt độ sinh hồn.
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,
Tĩnh thể kỳ thân đắc chánh tôn.**

**Thiện tâm minh đạo đắc chơn truyền,
Bảo mạng trì thiên tất đắc viên.
Hậu nhứt khả tri danh lợi chí,
Tâm lưu nhứt thứ thị đương nhiên.**

**Bình sanh tâm địa náo trung can,
Nhược thể nan tri thể đạo tàn.
Thích hạt công danh tâm mộ hám,
Hữu nhơn hữu đức đắc giang san.**

Tứ quân bạch trực nhứt tâm ưu,
Mãn hạn tu hành Đạo thị mưu.
Cư thể đắc thành nan vị thế,
Thánh tâm vô đức nạn năng cừ.

Đạo căn nhứt lượng tẩm sai hồ,
Chuyên trị nhứt thời hạnh khả đồ.
Khánh nhứt đắc kỳ y hữu lộ,
Bắc phương đắc ngộ tấn sinh đồ.

Tiên đàng nhứt thế biến Lôi Âm,
Tận độ nhơn sanh thoát tục phàm.
Thánh giáo phát khai thiên thế mỹ,
Thâu hồi nhập nhứt Đạo Kỳ Tam.

Tường quang nhứt khí chiếu minh Thiên,
Đạo thủ khả tri ý diệu huyền.
Nhơn phẩm bất phân Tiên Phật vị,
Đào trang thỉnh nhập cửu quyền nhiên.

Bửu kinh đệ chiếu triệu qui hồi,
Khả tác từ viên bất cửu bôi.
Thiên Địa vô công nan nhập hội,
Thành công tùy lực khích nhơn hồi.

Chí cao tự hữu chí cao sanh,
Sanh lạc cảnh thiên khí tự sanh.
Sanh trị nhơn bằng tâm tức lực,
Lực thanh lực trực tất hương sanh.

Lưu danh tự thế, thế năng tồn,
Tồn tính tồn tâm vật tự tôn.
Tôn bá bốn thần thành quái sự,
Sự đương nhiên hại bốn kiên khôn.

**Thành tâm tu niệm đắc Thiên ân,
Ân tứ hiền nhân dữ thiện nhân.
Phân thị phân phi, phi thị thị,
Thị phi hậu thức giả phân phân.**

**Thánh vô trí giả tự nhiên nghinh,
Thế bất Đạo tòng, thế tất khuynh.
Mạc hám hồng trần khiêm tạo mộng,
Thức tâm dị chương đảo hồ đình.**

**Hán chất vô tri thử được cầu,
Đình tiền tu tỉnh mộng huyền cầu.
Thành tâm háo Đạo thiên tai tán,
Chánh thị kỳ khoa đắc sở cầu.**

**Chí Đồng đắc kiến diện Thần Nông,
Bác ái tương tâm khẩn bạch hồng.
Đắc được khả đình tiền khấu phục,
Thiên trung hữu Ngã giảng tinh thông.**

**Huyền vi nhứt trí thức Càn khôn,
Tặng nhữ diệc tri độ thử hồn.
Nghịet trái khuyến quân tu tuyệt tận,
Thiên đình hữu lộ dĩ khai môn.**

**Bá lạc hữu duyên hưởng Thánh tình,
Khoan hồng thức tỉnh mộng oai linh.
Thử nhân đắc vấn quân tu thuyết,
Bán thế vô công hữu đắc sinh.**

**Hy sanh hà xứ đảo Chơn thần,
Tại thế hữu nhơn tất hữu quân.
Độc chiếm nhứt quyền sanh thế giới,
Thiên căn vạn kiếp vĩnh tri toàn.**

**Thiên thơ dĩ định nhứt danh qui,
Tam Giáo qui nguyên chỉ thị kỳ.
Đạo thị tối cao vô thể đoán,
Hà nhơn đạ tánh đáo khinh khi.**

**Quảng trí minh tâm đắc thức thì,
Hành tàng huyền diệu thể nan tri.
Kỳ tâm sở hướng tà hồi chánh,
Đắc cảnh Thiên ban quá dạ tri.**

**Niên ngoạt nhứt thời hữu định phân,
Bất tri thể sự thủy phong vân.
Thương tâm hoài cổ Lưu Linh chí,
Thiện ác tùy công diệt đọa trần.**

**Diệu đạo tùy đường chí hữu linh,
Thanh trung liên cộng tác liên bình.
Thùy tri thể sự tâm thiền quý,
Đắc nhữ trung toàn vạn lý minh.**

**Nhứt tại thiền đầu, nguyệt tại song,
Hà thời liễu đạo đắc Tiên phong.
Thùy tri công đức Thiên tâm khiển,
Đắc địa nhơn do tánh tự phòng.**

1. Ý Nghĩa Ngày Lễ Vía Đức Hộ Pháp.

Cái gì đã làm nên một Phạm-Hộ Pháp trong lịch sử Đạo Cao Đài để ngày nay mấy triệu tín đồ phải làm lễ vía hàng năm vào ngày mừng 10 tháng 4 âm lịch?

Hẳn không phải là vì giờ đó, ngày đó, tháng đó, năm đó một con người mang tên Phạm Công Tắc đã tắt thở, cũng không là vì áo mão, khôi giáp mà Ngài đã mặc hàng ngày, không phải vì tàn lọng nghênh ngang, tiếng nhạc trời rền vang theo từng bước đi vào chánh điện, cũng không phải vì chiếc xe đưa đón có kẻ hầu người hạ, cũng không phải vì cây

cờ Thiên-Nhân cắm trên xe, lại càng không phải vì những lời tuyên bố tự phong cho mình có một tư cách siêu phàm.

Chính tư tưởng, lời nói, đức hạnh, hành động, khí phách của Ngài phô diễn ra trong suốt cuộc đời và sau khi chết đã làm nên một Hộ Pháp của Tam Kỳ Phổ Độ.

Làm lễ vía Đức Hộ Pháp là làm sống lại tinh thần của con người ấy, nói cách khác là phải thực hiện lời giáo huấn của Ngài, phải thể hiện tư tưởng của Ngài bằng hành động, phải làm cho khí phách anh linh của Ngài bao trùm lên vạn vật.

Chúng ta không thương vay khóc mướn, không suy tôn cá nhân làm thần tượng, chúng ta không lợi dụng danh thể, uy tín Ngài để tạo cho mình một chút ảo giác về điều vinh hạnh, hay để tỏ cho mọi người thấy rằng chúng ta cũng biết thương yêu, kính mến một con người đã dám hy sinh trọn cả cuộc đời cho đại nghiệp này.

Trong đại nghiệp ấy Ngài không còn có của riêng nữa. Ngài viết sách dạy Đạo không giữ bản quyền vì một Hộ Pháp không có quyền tư hữu.

Ngài là bạn thân của kim thạch, cát bụi, của cây cỏ lá hoa, của côn trùng điều thú của người ăn cướp của kẻ thiện nhân, của Nhứt Nguyệt Tinh Quang, của Thần Thánh Tiên Phật. Ngài là bạn của bát hồn, của vạn linh, cái sống của Ngài bàng bạc khắp đó đây, không chút cách biệt nào giữa Đạo và Đời. Ngài đã đắm mình trong bể tục, Ngài đã bò lết trong vũng hôi tanh để giành giật từng đũa con yêu ái của Đức Chí Tôn với quỷ quyền.

Ngài không ngự trên đài cao chót vót của tháp ngà tư tưởng mà trái lại Ngài khóc tiếng khóc của nhơn sanh, Ngài cười, nụ cười của nhơn sanh, Ngài ăn miếng cơm của nhơn sanh, Ngài sống với nhơn sanh và cũng chết vì nhơn sanh.

Cuộc đời của một Phạm-Hộ Pháp là như thế, không còn có một cái gì riêng tư nào nữa để lại mặt thể này sau ngày

mùng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi. Cây bút Ngài viết, cây đàn Ngài đánh, chiếc xe hơi cuối cùng Ngài đi, tất cả những kỷ vật ấy không còn là của riêng Ngài nữa, nó đã trở thành những bảo-vật của lịch sử một tôn-giáo. Cũng không còn có những trường phái, tông đồ nào gọi là tư riêng của Hộ Pháp.

Giờ đây làm lễ kỷ niệm, Ngài không phải là để triển lãm những thành tích của một con người đang ngự trên mây xanh và chỉ được mời xuống thế, khi cần hợp thức hóa vài công việc bắt buộc phải có danh hiệu Ngài.

Nếu như tâm trí chúng ta không thực sự cảm thông được với cái sống của Ngài thì dầu cho có muôn câu ngàn chữ, nắn nót thanh bai thế nào đi nữa đó cũng chỉ là cái thuật của chính trị. Với cái thuật không hồn ấy, Hộ Pháp sẽ trở nên một vai trò đáng thương trong nhân thế, vì Ngài chỉ còn là một danh hiệu nhìn qua lăng kính của thứ lợi quyền nào đó, kể cả lợi quyền về tâm lý. Ngài sẽ trở nên vô hiệu bởi những lợi dụng uy danh Ngài qua nét vạ tà nơi cõi tục. Và cái sanh khí anh linh của Ngài chỉ còn có thể ngự ở cung trời xa thẳm. Với cái thuật không hồn ấy, khói nhang nghi ngút không đưa đón được Ngài, lễ nhạc rền vang không cầu khẩn được Ngài mà phải chính yếu tố tâm thành mới tạo được nguồn linh cảm. Sự chơn thật là khởi đầu mọi việc trên đường Đạo.

Làm lễ vía Đức Hộ Pháp là làm sống lại tinh thần của Hộ Pháp, còn nếu như tâm chúng ta không hòa hợp được với Ngài mà chính trị lại đòi hỏi phải làm ra vẻ thì ngày lễ vía không trọn vẹn, và trước mắt nhơn sanh chỉ có hình của Hộ Pháp với chút khói hương đượm vẽ thần quyền.

Trường đời vốn lấy giả thay chơn, nơi cửa Đạo lấy chơn thay giả, lễ vía Hộ Pháp cũng là dịp để chúng ta suy gẫm và hành động đúng nghĩa, cho xứng đáng là môn đệ đức Cao Đài.

2. Nguyên Căn của Đức Hộ Pháp.

**Hộ giá Chí Tôn trước đến giờ,
Pháp luân thường chuyển mấy thiên thơ.
Chưởng quyền cực lạc phân ngôi vị,
Quản xuất càn khôn định cõi bờ.
Nhị kiếp Tây Âu cầm máy tạo,
Hữu duyên Đông Á nắm thiên thơ.
Hình hài thánh thể chừ nên tượng,
Đài trọng hồng ân gắng cày耨.**

Căn cứ vào bốn câu thơ đầu của bài thơ trên thì nguyên căn Đức Hộ Pháp được giải rõ.

Ngài là một Đấng hằng hữu, khi vũ trụ thành hình thì đã có Ngài để quản xuất càn khôn định cõi bờ, còn các Đấng như là Vi-Hộ, Jésus, Phạm Công Tắc là những Đấng lâm phạm trong nguyên căn của Hộ Pháp qua từng thời kỳ tại địa cầu này, chứ không thể nói rằng Vi-Hộ trong đời phong thần là nguyên căn của Hộ Pháp.

Và Hộ Pháp là gì?

Là năng lực gìn giữ bảo hộ sự vận hành trong càn khôn vũ trụ từ lớn tới nhỏ, như vậy trước đời phong thần không có chơn linh của Vi-Hộ Pháp thì ai là người gìn giữ những nguyên lý, qui luật vận hành của vũ trụ, thí dụ như là các vì tinh tú xoay quanh một quỹ đạo trật tự an bày hay là lực hấp dẫn giữa các vì tinh tú đó.

Vậy xin hỏi trước đời phong thần này thì càn khôn vũ trụ vận hành ra sao! khi không có quyền lực để điều khiển sự vận hành của nó?

Không có nguyên căn của Hộ Pháp trong chơn linh của Thầy thì tức nhiên vũ trụ lúc đó không có quyền năng gìn giữ pháp.

Chúng ta biết rằng Đức Chí Tôn là sự sống đầu tiên trong vũ trụ, biến hình ra vạn loại không tên không tuổi không gì

cả. Tiếng Thượng Đế chẳng qua là danh gọi của con người đặt ra và tất cả mọi người đều hiểu rằng Thượng Đế là Đấng toàn năng còn Hộ Pháp là một năng trong số toàn năng có nghĩa là một phần sức sống đầu tiên ấy, nhưng chuyên biệt về một vấn đề bảo thủ những qui luật nguyên tắc của sự vận hành của vũ trụ.

Trong Đạo giáo của Tam Kỳ Phổ Độ có một tiếng gọi đơn giản đó là chơn truyền của Đạo, không nói Thần học không nói gì cao siêu cho lắm mà nói là **chơn truyền: Đức Hộ Pháp có nhiệm vụ gìn giữ chơn truyền của Đạo.**

Trong đời sống hạ thừa như là đời sống của gia đình chẳng hạn, đạo nhơn luân mỗi người phải cư xử với nhau đúng những bổn phận của mình, cha ra cha, con ra con, chồng ra chồng, vợ ra vợ những luật tất đó gọi là pháp.

Nếu không có quyền năng của Hộ Pháp thì xã hội sẽ rối bời ra, cho nên chúng ta phải đưa về cái lý nhứt nguyên của nó. Tức nhiên Hộ Pháp là một chức năng trong cái toàn năng của Thượng Đế.

Cái đó không có hình tướng gì cả, từ trong khối điện toàn năng đó, tạm gọi là điện chứ không có tên gì hết mới chiết ra một phần nhập vào hình xác của Vi-Hộ làm thành một quyền năng, sau này gọi là Hộ Pháp nghĩa là tinh thần của nhân vật Vi-Hộ đã nhập lưu được vào dòng thần lực của chức năng Hộ Pháp, kế tiếp nhập vào Jé-sus làm chúa cả Đạo Thánh, sau nữa nhập vào ông Phạm Công Tắc làm Hộ Pháp trong Tam Kỳ Phổ Độ.

Chúng ta chỉ biết được qua sử sách có ba kiếp như vậy chứ còn thực ra chức năng của Hộ Pháp vẫn vô vàn tác động từ kim thạch, thảo mộc, thú cầm đến con người để gìn giữ những luật tắc trong càn khôn vũ trụ.

3. Nguyên Căn của Đức Lý.

Chúng ta thờ chơn linh của Lý Bạch làm Giáo Tông Đạo Cao Đài chứ chúng ta không thờ thi hào Lý Bạch làm Giáo Tông Đạo Cao Đài bao giờ. **Chơn linh Lý Bạch là một khối thần lực của Thượng Đế từ tạo thiên lập địa đã có khối đó cũng giống như trường hợp của Đức Hộ Pháp.**

"...chính tay ngài cầm bút viết:

Ánh Thái Cực biến sanh Thái Bạch.

Hiện kim Tinh trọng trách Linh Tiêu.

Quyền năng vừng thừa Thiên triều.

Cần khôn thế giới dặt dìu tinh quân. (1)

Căn cứ vào bốn câu thi trên, chúng ta có thể hiểu: nguyên căn của ngài bắt nguồn từ khối đại chơn linh (Ngôi Thái Cực) đã biến sanh ra một khối năng lượng sáng trắng to lớn vô cùng. (*căn cứ Hán Việt Từ Điển Nguyễn văn Khôn-XB năm 1969 thì: Thái là rất lớn. Bạch là sắc trắng, rõ ràng, sáng sủa*).

Như vậy, lúc khởi thủy của vũ trụ, ngài vốn không có danh xưng nhưng quyền năng thì vô cùng to lớn (ba câu thơ sau đã nói rõ).

Trải qua không biết bao nhiêu thời gian, cho đến lúc:

Tinh quân thọ sắc thuở Phong Thần.

Cho đến Đường triều mới biến thân.

Thái Bạch Kim Tinh đang trị thế,

Trường canh trích tử đến thăm trần. (2)

Thì danh xưng Thái Bạch mới có ở đời Phong Thần. Đến đời nhà Đường ngài mới chiết chơn linh đầu kiếp là một đại thi hào Lý Bạch.

Nay chúng ta tôn kính Ngài qua danh xưng trong một kiếp xuống trần của Ngài là Ông Lý Bạch, người có công trong nền văn học Trung Quốc đời nhà Đường. Chúng ta mượn kiếp này của Ngài để tôn thờ một quyền năng thiêng

liêng cao trọng với danh hiệu "Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ", Ngài đã và đang:

*Vâng linh Ngọc Hư nay xuống thế,
Tam kỳ độ rồi các nguyên nhân. (3)*

4. Ý Nghĩa Ngày Lễ Vía Mừng 9 tháng 1.

Khởi đầu từ chỗ không, không là con số zero (0).

Bắt đầu cái có là con số một (1).

Biến hóa tăng lên hoài đến số chót là số 9.

Số học chỉ có từ 0 đến 9, muốn thêm nữa phải ghép lại. Theo thần học Đông Phương từ số một đến số chín còn tương ứng với các ngôi thứ như sau:

1- Thái cực chỉ về nguyên lý cùng tột của tạo hóa.

2- Lưỡng nghi là âm, dương; trời và đất.

3- Tam tài: ba ngôi trời, đất và người.

4- Tứ tượng: bốn thứ khí tượng: thái dương, thiếu dương, thái âm, thiếu âm, gọi chung là nhật, nguyệt, tinh, thần.

5- Ngũ hành: năm chất (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ).

6- Lục hợp: sáu cái hợp thành (trời, đất, đông, tây, nam, bắc).

7- Thất tinh: chòm sao Đại hùng (chòm sao Bắc đẩu).

8- Bát quái: tám quả (**càn, khảm, cấn, chấn, tòn, ly, khôn, đoài**).

9- Cửu thiên khai hóa - Cửu thiên: là chín phương trời (trung ương + tứ phương: đông, tây, nam, bắc + tứ ngưng = bốn góc), có thể hiểu là Thượng Đế đã mở mang khai hóa xong chín phương trời.

(Các giải thích trên căn cứ vào "Hán Việt Từ Điển" của Nguyễn văn Khôn-Nhà sách xuất bản năm 1969).

Chọn tháng **1** là tháng khởi đầu của năm.

Chọn ngày **9** là số lớn nhất để hình thành Vía Chí Tôn. Khởi đầu của vũ trụ và cái kết quả sau cùng của nó là 1 và 9.

Lý luận như vậy gọi là Thần học duy lý.

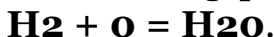
Còn tu tâm cảm nhận được một sức sống nhiệm mầu gọi là Thần học duy linh.

5. Phật Mẫu là Pháp.

Phật mẫu là Pháp tức là nguyên lý sinh thành vạn loại trong càn khôn vũ trụ, vì vậy gọi là mẹ sanh. Đắp hình tượng người đàn bà gọi là Phật Mẫu tượng trưng cơ sanh hóa loài người.

Mẹ sanh ra con thì con là hình thể của mẹ, biến hình hai mà một. Vì vậy Phật Mẫu có tình yêu thiêng liêng đối với con cái của người. Tình yêu thương là phép truyền thần tự nhiên khi bà mẹ phàm tục nhìn con say đắm khi bé ngủ trong nôi, Thần Thánh phò hộ cho chúng ta cũng vậy.

Tổng hợp một phân tử nước, sẽ gặp một tỉ lệ cố định:



Tỉ lệ này là phép sinh thành nước trong vũ trụ. Nếu ghép theo tỉ lệ khác thì không phải là nước nữa mà là một thứ khác. Như vậy thử hỏi trong vũ trụ có sự hiện diện của những nguyên lý (Pháp) và do nguyên lý đó vạn loại mới thành hình, được hay không?

Có chứ ! Cái khôn ngoan sáng suốt linh diệu đầu tiên đó gọi là Phật, tự nó có nên gọi là Chí Linh được tôn kính tốt cùng gọi là Chí Tôn. Vũ trụ có nguồn gốc đầu tiên của nó gọi là Chí Tôn, còn nguyên lý tạo thành vạn loại diễn ra thế này, thế khác gọi là Pháp hay là Phật Mẫu.

Vạn loại đã thành hình như trăng, sao, đất, nước.... là Tăng tức là hình thể của vũ trụ trong đó có con người.

6. Cửu Vị Tiên Nương và Cửu Vị Nữ Phật.

Trong quyển kinh "Thiên Đạo và Thế Đạo" do Hội Thánh ấn hành trong mục hướng dẫn cúng đàn tại Phật Mẫu hướng dẫn người tín đồ Cao-Đài xá ba xá niệm:

- . Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.
- . Nam Mô Cửu Vị Tiên Nương.

. Nam Mô Bạch Vân Động Chư Thánh.

Nhưng khi tụng xong bài kinh "Xưng tụng công đức Diêu Trì Kim Mẫu", phần kết luận dạy niệm "Nam Mô Tạo Hóa Huyền Thiên Cửu Vị Nữ Phật".

Suốt ba phần tư thế kỷ đã trôi qua trong lịch sử Cao Đài tại Việt Nam, không có mấy ai thắc mắc về Tiên Nương hay Nữ Phật cả, vì tâm hồn người tín đồ rất bình dị ăn sâu quan niệm Tam giáo đồng nguyên nên Tiên hay Phật gì cũng thờ kính hết.

Khi vấn đề thờ Phật Mẫu theo những tín đồ di cư sang đất Mỹ, nơi vùng đất mới này con người có quyền tự do cá nhân rộng rãi hơn thì nó nổ bùng ra thành vấn đề tranh cãi với nhau về hai danh xưng này: Khởi đầu dạy lấy dấu mặt niệm là "Cửu Vị Tiên Nương", cuối bài đọc "Cửu Vị Nữ Phật".

Vậy chúng ta quan niệm như thế nào và tại sao có hai danh xưng như thế?

Điều này không có gì khó hiểu vì Các Đấng ấy là một. Trong ngôn ngữ dân gian nếu bạn để ý thì thấy trong những chuyện thần thoại về quyền phép biến đổi thì người ta đề cập đến Tiên, khi nói đến sự giác ngộ thì đề cập đến Phật.

. Giác ngộ là Phật.

. Quyền phép là Tiên.

Trong tinh thần tín ngưỡng của dân gian là như thế.

Qua câu chuyện thần thoại chúng ta thường nghe một bà Tiên khi đưa cây gậy hóa phép từ một nơi nào đó, thành ngôi lâu đài tráng lệ hiện ra, hóa phép lần nữa ngôi lâu đài biến mất người ta gọi là phép Tiên. Còn Phật là sự giác ngộ, giác ngộ là Phật, mê muội là chúng sanh.

Phép thần thông đối với Phật không phải là không có, nhưng phương tu theo Phật con người chú ý tới sự giác ngộ.

Trong kinh điển Cao Đài buổi đầu các chơn linh đến dạy Đạo cho các vị tầm tu học Đạo, buổi ban sơ thì xưng là Cửu Vị Tiên Nương có nghĩa là quyền phép của các bà hay nói đúng hơn là các chơn linh này từ chỗ hư không, giao tiếp với người trần bằng cách xây bàn, cầu cơ làm thi họa với nhau, từ đó hóa thành một đạo Cao Đài giống như là một giấc mơ.

Từ chỗ những bậc tiền bối xây bàn, cầu cơ tìm thú vui giải trí lạ hơn những chuyện thể tình mà nó biến hình ra được thành một tôn giáo đó là phép Tiên. Mười năm sau các vị này đã ý thức được việc tu hành rồi, mới cầu các Đấng xin kinh để tụng hoặc là tự mình sáng tác nhờ quyền Thiêng Liêng chỉnh lại.

Bài kinh "Xưng tụng công đức Phật Mẫu" kết luận dạy niệm "Nam Mô Tạo Hóa Huyền Thiên Cửu Vị Nữ Phật".

Chúng ta thấy rằng Phật hay Tiên cũng là các chơn linh đó thôi, nhưng phần sau với danh xưng này ý muốn nói đến sự giác ngộ, nếu chúng ta chấp ở từ ngữ thấy nó không hợp lý vì Tiên là Tiên, Phật là Phật, quen suy luận quen sống trong thế giới nhị nguyên đối tính, cho nên A là A, B là B không thể A vừa là A vừa là B được.

Đã là Tiên thì không Phật, đã là Phật thì không Tiên, đó là cái nhìn trần tục của con người nê chấp vào từ ngữ chớ thật ra các Đấng ấy chỉ là sự sống cao diệu không có hình tướng, không có xác thân, không có tên tuổi gì hết.

Danh xưng Tiên hay Phật do con người đặt ra để gọi các đấng cao cả mà trước đây đã theo đuổi một phương pháp tu hành nào đó, tu theo kiểu Thích Ca gọi là Phật, tu theo Lão Trang gọi là Tiên.

Do quá trình tu hành của các Ngài trước đây mà người đời có danh gọi như vậy, chứ thực ra đã giác ngộ tức nhiên là có quyền năng tâm linh mà đã có quyền năng tâm linh, tức nhiên phải giác ngộ đó là hai mặt của sự sống linh hồn, các

Đấng cao cả ấy khi thông công với loài người thì sử dụng ngôn ngữ của thế giới con người, để truyền đạt Thánh ý cho dễ hiểu.

Vì vậy danh xưng Thần, Thánh, Tiên, Phật do các chơn linh ấy sử dụng. Nếu chúng ta không hiểu sâu về huyền lý rất dễ vương mắc ở điểm này.

Cửu Vị Tiên Nương hay Cửu Vị Nữ Phật vẫn là một và con đường tấn hóa của các Đấng ấy không ngừng nghỉ, giống như ánh sáng mặt trời soi rọi trên các hành tinh....

Không phải Cửu Vị Tiên Nương có công trong Đạo Cao Đài mới được thăng lên phẩm vị Phật theo cái hiểu thường tình của thế gian.

"Một chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn loại, nên chỉ các con là Thầy, Thầy là các con."

Khi nào tâm thức của chúng ta có cái nhìn như Đức Chí Tôn đã dạy thì sự tranh cãi kia không còn nghĩa lý gì hết.

7. Ý Nghĩa Hai Chữ "Anh Lạc" Trong Bài Kinh Cứu Khổ.

"Tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bát tu giải cần độc thiên vạn biến tự nhiên đắc giải thoát".

. **Anh** là quang đấng, sáng sủa.

. **Lạc** là an vui.

Có nghĩa là chính lời nói của Quan Thế Âm là sự sáng là niềm an vui. Bát tu giải là không cần cắt nghĩa thêm nữa chỉ cần đọc thiên vạn biến tai nạn tự nhiên đắc giải thoát.

. **Thiên là ngàn.**

. **Vạn là mười ngàn.**

Ghép hai tiếng này có nghĩa là nhiều, chúng ta siêng đọc nhiều lần thì tai nạn tự nhiên qua khỏi.

Về phương diện chữ nghĩa chúng ta giải như thế cũng tạm đủ hiểu được ý nghĩa của câu kinh đó, nhưng về phương

diện thần học thì tại sao lời nói của Đức Quan Thế Âm lại là niềm an lạc là sự sáng cho con người.

Chúng ta hiểu rằng một người đọc kinh cứu khổ, dù y không hiểu ý nghĩa câu kinh cho rõ lắm, nhưng y có lòng thành khẩn tin tưởng mãnh liệt vào Đức Quan Thế Âm, dầu y phát lên lời cầu nguyện lâm râm hay thầm kín khẩn cầu Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn thì sự thành tâm đó sẽ tạo nên một niềm giao cảm và nhờ sự giao cảm của sức sống tâm linh cao diệu, quyền năng vô tận của Đức Đại Từ Bi mới truyền đến tinh thần mình làm cho mình được sáng suốt hơn bình an hơn .

Trong cơn nguy khốn, con người cầu viện đến sức mạnh tinh thần của chư Phật để hộ trì cho mình được tai qua nạn khỏi.

8. Khái Niệm về Địa Ngục Trong Kinh Điển Cao Đài. Cõi Âm Quang.

Đức Bát Nương Diêu Trì Cung khi giảng về cõi âm quang có nói đại ý rằng quan niệm về địa ngục, Diêm đình, phong đô, địa phủ, âm ty, Thập điện diêm cung.v.v.. các cõi giới đó đã bị mê tín gieo truyền nhiều trong đầu óc con người, nghĩa là giáo lý của các tôn giáo đã truyền dạy bị xuyên tạc bởi sự mê tín của quần chúng.

Vì vậy trong Đạo Cao Đài, bà sáng tạo ra một từ ngữ mới gọi là Cõi Âm Quang để thay thế những quan niệm xưa đã bị hiểu lầm rất nhiều. Chúng ta cần chú ý điểm này. Sau đó, bà có giảng dạy rằng khi con người thoát xác, chon hồn phải đi qua một cửa ải đệ nhứt sớ, đó là chỗ để xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu phước tội. Cõi đó đối với người làm nhiều tội lỗi là cõi tối tăm khiếm khuyết ánh sáng Thiêng Liêng, một nơi để giải thần định trí.

Giải thần: tức nhiên là giải tán tà thần tức là những tư tưởng tà vạy của mình, tồn đọng trong ký ức của chon thần.

Định trí: là gom tư tưởng của mình lại để xét một vấn đề gì đó đừng cho phóng tâm hoặc là để không không chẳng nghĩ gì cả.

Bà còn dạy rằng: "Chớ chi hơn sanh biết xét mình trước khi thoát xác thì tự nhiên tránh khỏi Âm Quang."

Nghiã là Cõi Âm Quang này sẽ hiện ra khi nào chúng ta sống không biết xét mình. Còn nếu chúng ta lúc sống biết xét mình tức nhiên là biết tránh điều tội lỗi thì Cõi Âm Quang sẽ không hiện ra.

Nói cách khác cõi địa ngục không có đối với người không tội lỗi. Vì vậy vấn đề địa ngục có hay không sau khi chết là do chính mình tạo ra lúc còn sanh tiền. Hiền thì thăng, dữ thì đọa là lẽ tự nhiên.

Vây âm quang là chỗ phạt tù những linh hồn hung ác mà cũng là một trạng thái sống với những dày vò, đau khổ bởi quả kiếp xấu mà mình đã gây ra trong khi còn sống. Còn nếu như mình biết thức tỉnh lo tu hành giải thoát thì tự nhiên trạng thái sống sau khi chết, vẫn tiếp tục thông dong gọi là nhẹ nhàng siêu thoát, đó là con đường dành cho những người sống biết tu hành, tu đúng pháp và thành công. Cho nên trong kinh điển Cao Đài mô tả cả hai điều:

- Cảnh đọa đầy nơi địa ngục nay gọi là Cõi Âm Quang là có thật.

- Và một điều nữa là khi mở Đạo, Đức Chí Tôn đã ân xá tội lỗi cho chúng sanh.

Ngài đã làm thức tỉnh chơn thần của họ và hướng dẫn họ tu hành cho đắc Đạo thì tức nhiên đối với những người thành công trên đường tu, việc mở ra một nền Đạo có nghĩa là đóng địa ngục, đóng tù khi còn sống, không tạo ra tình trạng tối tăm tiếp nối sau khi chết, tức nhiên là "*vô địa ngục, vô quỷ quan*".

Trong bài kinh Thuyết Pháp câu chót là:

Khai cơ giải thoát mở tù phong đô.

Thuyết pháp nghĩa là giảng Đạo, giảng về chân lý cho người ta hiểu được lẽ thật của cuộc đời mà lo tu hành. Dùng lời nói để thức tỉnh chúng sanh có nghĩa là mở tù phong đô cho họ.

Tới đây chúng ta thấy khá rõ kinh điển trong Cao Đài nói về cõi địa ngục không có gì là mâu thuẫn cả, nếu chúng ta hiểu được lý sâu của Đạo. Còn nếu như căn cứ vào từ ngữ chỗ này nói đóng địa ngục mở tầng thiên, chỗ kia mô tả cảnh địa ngục thế này, thế này... chúng ta sẽ thấy dường như có mâu thuẫn với nhau.

Không gian vật lý và không gian tâm lý, ấy là nói về phương diện kinh điển chánh truyền, còn về phương diện vật lý bạn thử đưa một ngón tay lên trước mặt, tại điểm đầu ngón tay của bạn đó, tọa độ không gian vật lý ấy hiện tại có biết bao nhiêu làn sóng điện của các đài truyền thanh, truyền hình gởi đi trong không gian xuyên qua tọa độ đó.

Con mắt mình nhìn vào không thấy gì cả, nhưng mà chúng ta biết có những làn sóng điện ấy với kiến thức khoa học bây giờ. Tùy theo bạn chỉnh làn sóng máy thu thanh hay máy truyền hình của bạn ở tầng số nào thì sẽ bắt gặp sự sinh hoạt của đài truyền thanh hay truyền hình đó.

Đối với không gian tâm lý cũng vậy nơi bạn đang ngồi đó cũng có đầy đủ những cõi giới từ Niết bàn đến địa ngục. Thế giới đó con người gọi là vô hình, nhưng thực ra chứa đầy đủ các cõi giới tâm linh sinh hoạt khác nhau.

Vậy thì do nơi tâm lý sống của tâm linh mình mở ra ở loại nào mình sẽ giao cảm với loại sinh hoạt của tâm linh đó. Mình hành thiện, tức nhiên mình sống với cõi tâm linh Thần Thánh, mình mở ra cõi giới giao cảm đó từ khi còn trong xác phàm này, tức nhiên sau khi chết chon thần mình vẫn tiếp nối con đường đó thôi.

Nếu mình hành ác mình đã mở ra cõi giới tâm linh của ma quỷ thì sau khi thoát xác, chon thần sẽ tiếp tục sống trong dày vò đau khổ gọi là đọa đày, đại khái là như vậy.

Vì vậy cõi địa ngục vẫn có thường xuyên trong cõi không gian này. Cánh cửa mở để người ta đi vào cảnh giới đó là do không gian tâm lý mà trong buổi sanh tiền mình đã sống theo sinh hoạt loại nào.

Vì vậy chúng ta phải ý thức rằng quan niệm về địa ngục là một nơi chốn mà cũng có nghĩa là một trạng thái của chon thần. Ảo hay thật.

Còn bây giờ nói về cảnh sinh hoạt trong kinh Sám Hối mô tả rất là ghê rợn để hành tội chon thần con người ở cõi địa ngục, có thật hay không hay là những chuyện do tiền nhân bịa đặt ra để cho người ta sợ mà không dám làm điều ác. Những hình ảnh ấy có thật hay không hay chỉ là những điều bịa đặt do trí tưởng tượng của con người.

Xin thưa:

Đó là những ảo giác, ảo tưởng, hồi niệm mà chon thần con người tiếp tục sinh hoạt sau khi rời khỏi thân xác, nó chịu ảnh hưởng của nền văn hóa mà mình sống đã hấp thụ được. Những cảnh mô tả trong kinh Sám Hối là loại ảo tưởng, ảo giác mà một số linh hồn đã trải qua thật, những linh hồn này đã chịu ảnh hưởng của nền văn hóa vùng Đông Nam Á hay nói rộng hơn là vùng Á Châu.

Tại sao như vậy?

Chẳng hạn trong kinh Sám Hối chúng ta thấy những hình ảnh đọa đày như trụ đồng, hình bào lạc, đốt lửa lên cho nóng rồi trói người vào đó xát chà.

Đó là những câu chuyện mô tả trong tiểu thuyết hoặc là sách vở của Trung Quốc kể lại chuyện Trụ Vương làm những điều tàn ác, bày ra những hình phạt để hành hạ con người.

Tất cả những hình ảnh ghê rợn khác nhau đó, đều có chung ý nghĩa là diễn tả cảm giác đau đớn mà con người phải chịu khi sống trong cảnh địa ngục như là kết quả tất nhiên của một khoảng thời gian dài, mang xác phạm đã làm nhiều điều ác cho người khác, giờ đây phải gánh chịu sự đau đớn diễn tả bằng những hình ảnh đầy dẫy trong kinh Sám Hối, mình thấy như là mê tín dị đoan. Không phải mọi người đều bắt gặp hình ảnh như thế trong chơn thần đầu.

Nếu như một người suốt cuộc sống ở vùng sa mạc hoang vu đâu có biết con cua kinh ra sao, đâu có cảm giác đau đớn khi bị nó kẹp vào da thịt mình, thành thử đối với những người sống ở vùng sa mạc không có ao hồ, sông nước thì cảnh cua kinh rĩa thây mô tả trong kinh Sám Hối sẽ không bắt gặp trong chơn thần, dù người đó có làm điều ác. Y sẽ gặp những hình ảnh khác có liên quan đến tư tưởng y đã nghĩ tới trong sinh hoạt lúc sống.

Còn một loại nữa là những hình ảnh, âm thanh, cảm giác mà chơn thần y phóng ra một cách hỗn loạn chưa từng gặp trước đó nhưng cứ diễn đi diễn lại hoài. Những hình ảnh dọa dầy này sẽ tan biến mất khi chơn thần định trí được.

Đức Bát Nương đã nói: "Cõi Âm Quang là nơi giải thần định trí "

Định trí được thì những ma ảnh tan biến hết tức nhiên mình qua được một trạng thái sống tâm lý, vượt khỏi cõi lộn xộn đó, nghĩa là thăng tiến lên được một bước trên đường tấn hóa.

Vì vậy, khi mới mở Đạo được vài năm, có một số nhà trí thức ở miền Bắc chuyển lời đề nghị của họ, yêu cầu Tòa Thánh cất bỏ bài kinh Sám Hối, bởi vì nó đầy dẫy mê tín dị đoan trong đó. Hội Thánh không đồng ý xóa bỏ, dù vẫn biết rằng nó là những ảo tưởng, ảo giác, nhưng tình trạng đó nó

diễn ra thật trong chơn thần của một số người và nó sẽ không có đối với người khác.

A. Nguồn gốc biểu tượng thiên nhân.

Biểu tượng thờ phượng trong Đạo Cao Đài là hình Thiên Nhân. Nguồn gốc của biểu tượng này do Ngài Ngô Văn Chiêu mặc khải vào năm 1921, trong thời kỳ còn làm quan trấn nhậm tại Phú Quốc, một hòn đảo ở cực nam nước Việt Nam.

Nguyên vì Ngài là vị môn đồ đầu tiên của Đức Chí Tôn học Đạo bằng cơ bút, Đức Chí Tôn tá danh Đức Cao Đài dạy Ngài phải tìm một dấu hiệu gì đó để làm biểu tượng thờ phượng. Ý nghĩ đầu tiên của Ngài muốn chọn hình chữ thập, Đức Cao Đài Tiên Ông khuyên Ngài nên chọn dấu hiệu khác vì chữ thập là dấu hiệu riêng của một nền Đạo đã có rồi.

Ngài suy nghĩ tiếp và cuối cùng được Đức Chí Tôn trợ thần cho Ngài thấy được huyền diệu Thiên Nhân là hình con mắt hiện ra sáng lòe trong cái thấy của chơn thần Ngài. Lúc ấy Ngài đang ngồi trên võng phía sau dinh quận ở Phú Quốc.

Sau hai lần chứng nghiệm huyền diệu này Ngài đã hiểu được Thánh ý của Đức Chí Tôn và tạo ra hình Thiên Nhân để thờ. Biểu tượng thờ phượng đầu tiên này gồm có:

- Một hình Thiên Nhân phía trên.
- Một hình chữ thập phía dưới và chữ viết.

Thiên Nhân là hình tượng mặc khải, có nguồn gốc thiêng liêng, dấu chữ thập là ý nghĩ ban đầu của Ngài Ngô Văn Chiêu định chọn, có nguồn gốc từ con người, bởi vậy trong biểu tượng thờ phượng đầu tiên này đã có ý nghĩa hai nguồn gốc Trời Người hiệp nhất.

Đến năm 1926 Đức Chí Tôn chính thức Khai Đạo qua khỏi thời kỳ phôi thai của Đạo Cao Đài là thời kỳ mà Đức Chí Tôn dùng nhiều hiện tượng huyền linh để thu phục đức

tin của vị môn đồ đầu tiên là Ngài quan phủ Ngô Văn Chiêu, một người đang có xu hướng tu Tiên.

Đức Chí Tôn giảng cơ dạy về cách thờ phượng, biểu tượng vẫn là hình Thiên Nhân vẽ trên bề mặt của một quả cầu gọi là quả Càn Khôn cùng với 3.072 ngôi sao.

Dưới quả Càn Khôn là long vị của:

- . Lão Tử.
- . Quan Âm.
- . Thích Ca.
- . Thái Bạch.
- . Jésus Christ.
- . Khương Thái Công.
- . Khổng Thánh.
- . Quan Thánh

Không có hình chữ thập như kiểu mẫu của Ngài Ngô Văn Chiêu đã thờ nhưng vị trí sắp bày các long vị cũng theo hai nét một ngang một dọc, hàng ngang tượng trưng Tam Giáo, hàng dọc tượng trưng Ngũ Chi.

B. Ý nghĩa biểu tượng thiên nhân.

1). Con Mắt trái thuộc dương.

Mặc dù hình tượng mặc khải là một hình con mắt chói sáng như mặt Trời có tính cách thiêng liêng là một hình ảnh xuất hiện trước mắt Ngài Ngô Văn Chiêu, chừng hai thước tây nhưng khi vẽ lại con mắt ấy để thờ thì giấy mực, màu sắc chỉ là vật chất không sao diễn tả được trọn vẹn sức sống lung linh huyền diệu của nó gọi là Thần nên phải mượn hình ảnh con mắt thường của con người tượng trưng.

Mắt người có hai con, mắt trái và mắt phải.

Quan niệm truyền thống của Đông Phương cho rằng trong thân người trái thuộc dương, phải thuộc âm, trong vũ trụ dương là Trời, âm là Đất nên chọn biểu tượng con mắt trái để thờ, ý nghĩa là thờ Trời, vẫn tất như vậy.

2). Nhân thị chủ tâm.

Năm 1926 Đức Chí Tôn giảng cơ chỉ dạy về ý nghĩa biểu tượng thờ phượng này nguyên văn như sau:

".. . Chưa phải hồi các con biết đăng tại sao vẽ Thánh Tượng "**con mắt**" mà thờ Thầy, song Thầy cũng nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh.

Nhân thị chủ tâm,
Lưỡng quang chủ tể,
Quang thị Thần,
Thần thị Thiên,
Thiên giả ngã giả,

Tạm dịch:

Mắt là chủ của tâm,
Hai yển sáng là chính,
Yển sáng là Thần,
Thần là Trời,
Trời là Ta vậy.

Diễn giải:

Trong vũ trụ có một sự sáng tột cùng, tự mình biết sáng tạo ra hình thể của muôn loài vạn vật gọi là khối Đại Linh Quang, là Trời. Con người là tiểu vũ trụ, trong con người có một sự sống đồng thể với Đại Linh Quang nhưng nhỏ hơn gọi là Tiểu Linh Quang hay linh hồn, chơn linh, cũng còn gọi là tâm hay lương tâm.

Tâm con người không hình ảnh nhưng trạng thái của nó thế nào đều hiện ra trong ánh mắt không thể che giấu được. Ngạn ngữ Tây phương nói: "Con mắt là cửa sổ của tâm hồn" cũng đồng nghĩa ấy.

Hay nói cách khác: **Nội tâm con người** biểu lộ bên ngoài chủ yếu **con mắt**. Cái thấy của hai con mắt mới là chính, thấy được mới hiểu biết sáng suốt. Sự hiểu biết sáng

suốt là Thần. Nơi con người Thần là Trời. Trời là Ta vậy. (Ta: lời của Đức Chí Tôn nói với người hầu đàn).

Vì vậy thờ biểu tượng Thiên Nhân là thờ tâm linh mà tâm linh con người là Trời (Tiểu Thiên Địa).

3). Thần cư tại nhân.

Con mắt thường của con người là nhục nhãn chỉ thấy được ánh sáng hay màu sắc vật chất: như ánh sáng mặt Trời, ánh đèn, ánh trăng, các màu sắc đỏ, xanh, vàng, lam..v..v..

Người tu đoạt pháp, tinh khí thần hiệp nhứt được, có thêm con mắt thứ ba gọi là Thần Nhãn hay Huệ Nhãn. Đó là loại năng khiếu tâm linh thấy được màu sắc, ánh sáng trong thế giới gọi là vô hình đối với con mắt thường.

Chủ yếu của khoa bí truyền tinh luyện này ở chỗ làm cho yếu tố Thần của con người hiệp được với yếu tố Tinh, Khí. Chỗ chính hiệp này cực kỳ khó khăn và nguy hiểm, đòi hỏi con người phải có một đời sống thánh thiện mới thành công được.

Mở tam Kỳ Phổ Độ Đức Chí Tôn hứa sẽ **"huòn nguyên cho chơn thần các con đắc Đạo"**.

"Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bể, lập Tam Kỳ Phổ Độ này duy Thầy cho THẦN hiệp TINH, KHÍ đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.

"Từ ngày bị bể Đạo luật lệ hời còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tẩn Thần không cho hiệp cùng Tinh, Khí. Thầy đến đặng huòn nguyên chơn thần cho các con đắc Đạo.

Con hiểu Thần cư tại Nhân, bố trí cho chư đạo hữu con hiểu rõ, nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó." (TNHT TG. 25-2-1926).

Vì vậy thờ Thiên Nhân có ý nghĩa là sống tuân theo bí quyết siêu phàm nhập Thánh của Đức Chí Tôn chỉ dạy.

4). Ấn chứng huyền linh Thiên Nhãn trong các bí tích.

Một số các phép bí tích như giải oan, tắm thánh, độ thăng, hôn phối có phần bí nhiệm là ấn chứng huyền linh Thiên Nhãn, ứng hiện như một linh ảnh trong chơn thần của người chức sắc hành pháp, khi cuộc hành pháp hội tụ đủ ba điều kiện căn bản.

- Người thọ nhận xứng đáng được hưởng ân huệ Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn ban cho.

- Chức sắc có thọ truyền bửu pháp và thi hành đúng phân thể pháp.

- Trạng thái Tinh Khí Thần của người hành pháp phải cường lực, thanh bai, an tịnh.

Ấn chứng huyền linh Thiên Nhãn là một ký hiệu tâm linh có ý nghĩa sự chuẩn nhận, một ơn ân xá của Đức Chí Tôn ban cho người thọ nhận qua trung gian của chơn thần người hành pháp. Hành pháp không ấn chứng gọi là thất pháp.

Huyền linh Thiên Nhãn này Ngài Ngô Văn Chiêu đã mặc khải được tại Phú Quốc lần đầu và sau đó nhiều tu sĩ Cao Đài khác cũng chứng ngộ được. Trong lãnh vực này mọi người phải tâm niệm rằng "Đạo pháp vô biên" và con người là một phần tử bé bỏng trước vũ trụ bao la, dù cho Thiên ân có ngập tràn trong các bửu pháp bí truyền, người hành pháp cũng chỉ là công cụ của Đức Chí Tôn mà thôi.

Tóm lại tùy duyên nghiệp từ tiền kiếp và trình độ tấn hóa tâm linh của mỗi cá nhân con người, sự hiểu biết về triết lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ không đồng đẳng cấp.

Biểu tượng thờ phượng Thiên Nhãn tuy vẫn đồng một mẫu, hình con mắt trái, nhưng nhận thức về ý nghĩa của nó thể hiện qua nghi thức thờ phượng trên bàn thờ vẫn có vài khác biệt đã nói ở mục trước. Sự khác biệt ấy cũng là một cách thể hiện tinh thần Ngũ Chi phục nhứt, tất cả khác biệt

đều qui về một hướng duy nhất là Trời, tượng trưng bằng hình Thiên Nhân ở phía trên.

Con mắt trái là hình thể hữu vi thuộc về vật chất, Thiên Nhân là cái lý nhiệm màu, huyền bí thuộc lãnh vực siêu hình. Đạo Cao Đài mượn hình con mắt trái để thờ lý nhiệm và quyền lực vô hình, sâu kín, ẩn tàng bên trong mọi hình thể vạn loại trong càn khôn vũ trụ này, mà người đời thường vẫn gọi bằng một tiếng quen thuộc là Trời vậy.

Nguyên văn lời Thánh Giáo Đức Chí Tôn giảng cơ chỉ dạy về cách thờ phượng ngày 17-9-1926 Ngài dùng tiếng "Con mắt Thầy" để chỉ hình Thiên Nhân: "... trên vì sao Bắc Đẩu vẽ '**Con mắt Thầy**', hiểu chăng ?"

Sao Bắc Đẩu là sao giúp xác định phương hướng cho người đi trong đêm tối. Vẽ hình Thiên Nhân trên chòm sao Bắc Đẩu còn có nghĩa là **ánh sáng dẫn đường cho chúng sanh, tức là Đạo vậy.**

Điều ấy đủ cho chúng ta hiểu được: Thiên Nhân là biểu tượng của lý nhiệm sâu xa, một sự sáng suốt tốt cùng bao trùm cả càn khôn vạn loại, ý nghĩa vượt hẳn hình ảnh con mắt bên trái của con người phạm tục hữu sanh hữu diệt.

CHÚ Ý: Kinh Thánh đã từng nhắc nhở cho toàn thể nhân loại hãy cần nên lượng định những ngày ăn chay kỳ mỗi tháng, kẻ ít, người nhiều, càng đặn nhiều càng tốt. Nếu như trong mức tối thiểu thì trong một tháng cũng cần có được khoảng sáu ngày ăn chay. Dùng đến phép ăn chay ấy chẳng phải là do nơi muốn bắt buộc, mà là dùng phép ăn chay ấy tức là ta dùng một phương thức tối cần để hữu ích cho chính mình, để có một sự bảo vệ xác thân con người giữa lúc lâm nguy trong ngày giờ đại-họa sẽ xảy ra cho toàn cõi thế giới này. Nếu ngày giờ biến cuộc đã diễn tiến mà tự trong nhân thể con người chẳng có hấp thụ đặn một phần chơn dương thì sanh mạng rất là khốn khổ! Thế nên, người ta cần phải có sự giảm bớt phần nào chất tửu nhục, mà cần nên thay vào đó

những thực chất thanh-vị như rau, đậu, muối, dưa, ... Ấy là dùng để cho thể xác mình được hấp thụ chơn dương thanh khí, lần lượt âm kiệt, dương thuần thì ngày sau mới có đặng một nghị lực tối thiểu mà chống lại với những luồng âm-khí trọng trược, hiểm nghèo để tàn phá xác thân bào thể. Người hãy biết rằng: Lòng Trời vẫn thương xót đến kẻ nhân sinh, nhưng khó bề giúp an cho các phần thể xác. Kinh Thánh có dạy rằng: "Đức Chí Tôn rất mong cho toàn cõi nhân loài tất cả đều là người lành, tất cả đều là người lương thiện, đều là những người đạo đức ..." thì thể cuộc mới đặng bình. Mà thể cuộc đặng bình thì toàn thể nhân sinh mới có hạnh phúc, mới đặng sống với cuộc đời Thánh Đức, mỹ tục thuần phong, không chia rẽ, không bạo tàn, không xấu xa, không giận dữ, không giựt giành, không sát hại... để rồi cùng nhau mới tạo đặng một thế giới Thiên-đàng mà an cư lạc nghiệp.

Trích Chương 18: **BUỐC ĐẦU HỌC ĐẠO Cao Đài Giáo về Tu Thân:** "Vây mỗi buổi tối, chúng ta nên kiểm điểm sự hành động của ta trong ngày và tự hỏi:

1. Ta có ích kỷ không?
2. Ta có phạm Ngũ giới cấm không?
3. Ta có làm việc chênh mảng không?
4. Ta có làm ngơ trước một điều thiện nhỏ nào không?
5. Ta có làm điều gì phạm danh giá người không?
6. Ta có làm hại ai không?
7. Ta có xúi giục người làm quấy không?
8. Ta có làm gì trái luật nước không?
9. Ta có làm gì trái thuần phong mỹ tục không?
10. Ta có làm điều gì bất công không?

Mỗi ngày cứ tập xét mình như vậy mãi, hễ nhận thấy mình đã làm điều chi thuộc 10 câu tự vấn ấy, tức khắc phải lo chừa cải, mỗi ngày cải tiến một ít, lần lần ta sẽ hoàn toàn quay về với lẽ phải.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.